**Y Uyên**

Bão khô

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chiều trong làng](" \l "bm2)

[Bên ngoài khán đài](" \l "bm3)

[Ngày về của bọn họ](" \l "bm4)

[Ngày về của bọn họ (tt)](" \l "bm5)

[Bão khô](" \l "bm6)

[Cái cối xay dưới đồng bằng](" \l "bm7)

[Kiểm diện](" \l "bm8)

[Mùa xuân qua đèo](" \l "bm9)

[Mùa xuân qua đèo (tt)](" \l "bm10)

**Y Uyên**

Bão khô

**Chiều trong làng**

Xuất bản năm 1966

Cây thanh long mỗi ngày một xum xuê. Những nhánh cây như nhành xương rồng, dài thậm thượt bò kín cả cái giàn trước nhà, leo lên cả bức tường đầu hồi còn lại của ngôi nhà năm xưa, trông một màu xanh dịu mềm mại. Bên mắt nhánh, những trái thon thon như những trái thơm nhỏ đeo lủng lẳng, nổi bật màu da hồng tươi. Bức tường rêu chơ vơ bên nền nhà cũ trồng thuốc lá mang những nhánh thanh long đầy quả nom vừa hoang phế, vừa tươi thắm. Chính vì vậy, Bước không muốn phá bỏ bức tường để lấy gạch xây cho cái hầm ở đầu nhà. Vợ Bước căn nhằn nhiều bận vì bức tường hầu như vô ích đó. Chị kêu hoài về cái hầm thiếu kiên cố chỉ có hai thân cây nhỏ bằng bắp chân đỡ một lớp đất mỏng. Mong muốn của chị là có những lớp gạch chồng ở trên vòm vừa gọn mắt, vừa vững chắc. Nhưng mỗi lần chị mở miệng than, Bước đã vội bạt đi, nhất định giữ bức tường lại cho cây thanh long. Có lần giận quá, chị bảo chồng:  
"Bộ anh quí cây thanh long hơn vợ anh chắc. Anh có ngủ ở nhà đâu mà biết sợ đạn?"  
Bước cũng giận dữ bảo vợ:  
"Mày nói như thể đêm nào mày cũng ngủ ở nhà, tụt xuống hầm coi cửa coi nhà cho tao. Mày ngỡ tao không biết tao đi khỏi thì mày cũng kéo xuống nhà thằng thầy pháp mà ngủ sao?"  
Tới đây không còn ai nghĩ đến cây thanh long và căn hầm nữa. Trong đầu hai người chỉ còn chung một hình ảnh. Lão thầy pháp. Lão thầy pháp là một lão già quái dị ám ảnh hầu hết mọi người trong vùng. Trước kia nhà lão ở thánh thất, sau vì xích mích với một vị chức sắc, lão dọn xuống ở dưới cuối thôn. Nhà lão rực rỡ nhưng cũng bí ẩn như một cung điện nhỏ. Trong việc tín ngưỡng, người ta hãi lão hơn sợ ông quận trưởng trong việc trị dân. Những người theo hầu lão nhiều khi được nể vì hơn một người nghĩa quân. Người ta kể nhiều chuyện về lão. Chuyện nào cũng lạ tai, hoang đường nhưng lại dễ lôi cuốn lòng tin của mọi người. Như người lãng mạn tìm cái chết để tạo cho mối tình mình thêm thơ mộng một cách bi thảm, người nghe những chuyện về lão tin lão để sợ hãi thêm trong việc tin tưởng quỷ thần. Càng thấy sợ lão bao nhiêu, người ta càng tin tưởng ở lão bấy nhiêu và càng thấy được che chở giữa đời sống chỉ có ý nghĩa vì bị nỗi chết ám ảnh. Người ta tin lão dễ dàng như tin chuyện gã phu xe ngựa vừa dò vé số ở trước cửa chợ đã ngã lăn ra chết sau đó năm phút, ruột người lẫn lội với ruột ngựa, như tin chuyện lão già Phướn lên tỉnh ở với con cháu đã tưới dầu vào mái lá và vào mình rồi châm lửa đốt… Vì vậy, ở đâu người ta cũng dễ dàng tìm được dấu vết nhắc nhở tới lão thầy pháp. Nhìn lên đỉnh núi Chóp để coi mưa gió, người ta nghĩ đến chuyện một kho tàng ông bà giấu ở đó dành cho con cháu bao giờ "lấy lá chuối làm quần áo, lấy sỏi cát làm gạo bắp" thì sẽ cho phép lão thầy pháp giở chỏm núi ra lấy phân phát cho dân chúng. Tuy dân chúng chưa gặp nỗi khốn khó như vậy lâu lâu lão vẫn phải viếng kho tàng một lần bằng cách giở chóp núi ra kiểm điểm lại. Nhìn những cây dương bên này bờ sông, người ta nhớ đến vị trí trước kia của chúng. Trước kia hàng dương này ở mãi khúc quành bên kia sông, đến hồi lão thầy pháp lấy được cái sọ của một người bị sét đánh mang về để điều động bọn âm binh, thì bỗng nhiên sau một thời gian tản cư lên núi, lúc về người ta thấy đám hàng dương đó đã được chuyển hết cả sang bên này do phép của lão. Có nhiều người trẻ tuổi coi lão như thù nghịch, trỏ cho mọi người thấy vùng đất trồng dương bên kia sông bị lụt cuốn đi và nhắc cho mọi người nhớ lại những dây dương nhỏ bên này sông trước khi tản cư. Người nói cứ nói và người tin cứ tin. Mất lòng tin ở nơi lão thầy pháp, họ còn biết tin ai, tin gì bây giờ. Nhất là từ ngày thánh thất chỉ còn một người phế binh ở lại trông coi, nơi thờ tự trở nên hoang vắng thì lão thầy pháp lại càng đắc thế. Nhóm người thù ghét lão phần nhiều thuộc lớp trẻ đã đi lính hầu hết. Vả lại lão vốn là người ít đi ra ngoài trong những trường hợp không cần thiết. Lão cũng không tỏ vẻ thù ghét ai bao giờ. Những ai muốn tìm một cái cớ để buộc tội lão quả đã làm một việc vô ích. Nhưng những việc lão làm qua những lời đồn đãi vẫn tỏ lão mà một người giảo quyệt. Người không ưa lão vẫn nghe nói lão làm tiền các tín chủ, hành dâm với người nọ người kia. Nhưng ai làm gì được lão. Nếu bỏ qua những lời đồn, rút cục lòng thù ghét lão chỉ là một ông già có của, cưới được cô vợ nhỏ mười tám tuổi để một nơi gần tỉnh lỵ.  
Nhưng với Bước lúc này, Bước thật tình thù lão vì nghi lão ngủ với vợ mình. Buổi sáng ở tỉnh đạp xe về, nghe lõm bõm chuyện đó, Bước lặng người một lát. Bước về nhà không đả động chi cả, sợ vợ cho mình ghen tuông vô căn cứ. Bước chờ khi nào nắm chặt được bằng cớ, trị vợ cũng không muộn. Song từ hôm đó. Bước ít muốn góp mặt nói chuyện dông dài với người nọ người kia. Bước sợ phải nghe lại những tố cáo mơ hồ lõm bõm vừa làm Bước bồn chồn thêm vừa khiến Bước ngượng mặt. Kết cục chỉ còn lại trong lòng Bước nỗi nghi ngờ, tức giận không có trớn biểu lộ. Có chăng chỉ những lúc cãi cọ về cây thanh long, nỗi giận đó cũng biểu lộ một cách mơ hồ qua câu trách vợ bỏ nhà ra đi ngủ ở chỗ khác lúc mình vắng nhà. Sự thực chính Bước hồi mới bắt đầu lên thị xã ngủ nhờ, đã dặn vợ: "Nếu hãi ngủ nhà một mình thì xuống ngủ dưới chị hai. Nhờ bác Sau coi dùm nhà cũng được". Chị Hai, chị ruột của vợ Bước và là vợ lão thầy pháp. Vì vậy câu trách móc của Bước sẽ hết ý nghĩa nếu biến thành chữ "xuống nhà thầy pháp mà ngủ" thành "xuống nhà chị Hai mà ngủ". Bước chẳng còn biết sao hơn là im lặng, tự cho cái khổ nghi vợ ngoại tình nằm chung hỗn độn với những nỗi khổ do súng đạn gây ra.  
\*  
Chị đàn bà ngồi bệt xuống cỏ giở nón ngửa cổ quạt. Bên chị, gánh hàng bọc bằng hai cái bao vải bố cũ cao và cồng kềnh. Bước ngó những sợi tóc dài và mềm dính ở cái cổ ngửa hất lên của chị thấy có vẻ là lạ hay hay. Chiếc nón quạt thật đều như tạo một cử chỉ như toan quơ vào lòng một vật gì. Cái cổ khỏe khoắn và tròn chốc chốc lại hất lên khi chị nhìn Bước nói chuyện. Chiếc nút áo trên cùng lại ép chặt vào ngực chị hơn. Bước tưởng chị khi chỉ ngước mặt lên thêm một chút, chiếc nút sẽ bật ra và chiếc áo trên người đàn bà sẽ nom thật phong phanh. Bước ngạc nhiên, nhớ lại, thấy như chưa một lần mình để ý đến cái cổ của vợ. Bước không biết cổ vợ có lúc nào dính những sợi tóc như chị đàn bà. Nếu có, Bước tiếc lắm. Bây giờ, Bước muốn được lấy móng tay út gảy những sợi tóc đó ra để gió thổi cho khô.  
"Chợ bây giờ mau hết người mua quá, nhỉ?"  
Bước hỏi. Người đàn bà như có một sự nôn nả qua cánh tay quạt nón liên tiếp. Như vẫn theo dõi sự nôn nả của mình, chị đáp thờ ơ:  
"Trước, một buổi mai bán ở chợ dưới, hàng bán còn gấp đôi số hàng bán cả hai buổi bây giờ. Chợ chi mà chỉ có người bán".  
"Chiến tranh mà chị".  
"Chiến tranh mẹ gì mà lâu dữ".  
Giọng chị đàn bà vụt trở giọng dè bỉu. Bước thấy hơi lúng túng vì lỡ lời khơi đúng cơn giận của người đàn bà nổi tiếng ưa gây lộn. Người chồng tập kệt của chị như làm chị chuyên môn hơn trong những lời bới móc chiến tranh. Trong lúc mọi người đàn bà khác chỉ lịm đi trong sợ hãi, chị Thiên - tên chồng chị đàn bà - lại có những lúc ồn ào như một sự vùng vẫy bướng bỉnh. Chị ưa cãi cọ với mọi người như thể họ là những người sống yên ổn khác hẳn chị. Thời chồng chị còn ở nhà, chị mười tám tuổi đã nổi danh bắt nạt chồng. Chị lấy chồng năm mười sáu, hai năm sau chị đẻ cho chồng hai đứa con. Mỗi lần rặn đẻ chị kêu tên chồng chị là đồ bỏ, ham ôm súng hơn ôm vợ con. Chị chỉ trở nên ngoan ngoãn trước những người nghĩa quân và lão thầy pháp. Ít lâu nay, Bước cũng như nhiều người trong làng thấy chị lại nhà lão như đi chợ. Có người nói chị đến "trả ơn" lão đã phá thai cho chị hồi chị lén lút ăn nằm với một anh con trai đã bỏ vô Sài Gòn. Người ta ngờ sau khi trả ơn xong chị lại mắc cái ơn khác. Chiều nay Bước ngồi nói chuyện với chị ở đây cũng vì những điều dính dáng với lão thầy pháp. Lúc đầu Bước chỉ muốn gợi chuyện xem chị Thiên có rõ gì về chuyện vợ mình, nhưng lúc nhìn chị quạt và những sợi tóc vơ vất ở cổ chị, Bước lại muốn tạm quên những thắc mắc, nói những lời vu vơ, hay hơn. Tự dưng Bước muốn được trả thù vợ và lão thầy pháp qua người đàn bà lúc nào cũng có vẻ nôn nả ngồi trước mặt. Nhưng Bước không biết làm gì hơn là nhìn chị rõ nhiều hy vọng có lúc nào đó đôi mắt của người đàn bà bớt những tia chạy nhảy, xa vời, dừng lại lúng túng trước mắt Bước. Bước nói từng câu ngắn, vu vơ, bất chợt đến độ câu nói như một lời mào đầu, chìm ngay vào những câu hỏi ồ ạt của chị Thiên chị nói thiệt nhiều nhưng Bước ít bắt kịp vì những lơ đãng âm thầm nơi Bước.  
Trời chiều nhưng nắng vẫn gay gắt. Làng mạc đằng xa không gợi một sinh hoạt. Bóng cây đổ xuống chỗ hai người ngồi đậm màu và gọn. Đập nước trên nông giang đổ nước như thác khiến Bước vu vơ một lo ngại về mùa mưa sắp tới. Ngày tháng qua thiệt mau, Bước bám vào công việc đồng ruộng như bám vào một cành cây, treo mình tòn ten. Bỏ tay xuống, ngã vỡ đầu. Tiếp tục bám để thấy mỗi lúc thêm vất vả trước khi rớt hẳn xuống. Bước nghĩ tới vợ, lão thầy pháp và chặt lẳng tai nghe chị đàn bà nói. Dường như nếu Bước không có mặt ở đây, chị ta cũng vẫn nói như vậy. Tay quạt, miệng nói như vẫn chưa giải thoát nỗi nôn nả trong người chị. Tia mắt vẫn chạy nhảy, xa xôi, không hề có chỗ đậu. Bước hết còn chịu nổi, bật hỏi:  
"Nghe chị hay lại nhà ông thầy pháp?"  
Chị Thiên trả lời như nói tiếp câu chuyện, không mảy may khó chịu vì lời mình bị ngắt ngang:  
"Vợ anh cũng thường lại đó, đâu có riêng tôi. Ổng là người nhân đức, thương người khổ cực".  
"Vợ tôi nó khổ nỗi chi?"  
"Không khổ bộ sướng sao? Con cái không có, đêm đến một mình ở nhà, không khổ bộ sướng sao? Bọn đàn bà chúng tôi ơn ông như cha mẹ. Cha mẹ tôi còn sống chắc tối tối cũng lên nằm trên thị xã, còn ổng lúc nào cũng có quỷ thần phò trợ, lúc nào cũng ở bên những người còn lại trong làng, không ơn ổng sao được".  
Bước ngẩn ra suy nghĩ rồi đột ngột:  
"Ơn chi mà tới ngủ ở đó".  
"Ai tới đó ngủ? Có mình vợ anh chớ ai".  
Bước đỏ mặt chăm chăm ngó người đàn bà.  
"Chị chớ nói giọng đó, nghe dị lắm".  
Người đàn bà cười khan đứng dậy gánh hàng đi. Bước nhô ra khỏi bóng cây nhìn theo giận dữ. Thế là hết. Không hỏi gì được về chuyện vợ mình, không nói được những lời vu vơ mong muốn. Bước giận mình không định chắc chắn được chuyện gì. Bước ngẩn ngơ ngồi bệt xuống chỗ người đàn bà vừa rồi. Hơi nóng bốc hai bên thái dương không đủ để Bước để ý đến hơi nóng chỗ mình ngồi. Nỗi giận dữ của Bước như có lẫn vẻ bực bội vừa ngây ngất. Bước như lây vẻ nôn nả của chị đàn bà nhưng không hề có một cử động biểu lộ. Bước ngồi im nghe một nỗi hỗn độn trong mình. Từ trước tới giờ, hiếm khi Bước gặp lòng mình có sự kỳ cục như vậy. Bước từ trên thị xã về, đi làm ruộng tới xế chiều, về nhà sửa soạn lên thị xã như một bánh xe lăn đều. Đến chiều nay cái bánh xe đó tự dựng bị kẹt. Bước, như sự đãng trí của đời sống, thấy yêu một phần thân thể một người đàn bà trong một nỗi giận bị xúc phạm xót xa.  
Bước uể oải ra khỏi bóng mát, đi men theo đọc con mương. Trong cuộc chiến, người ta thiếu điều làm khó dễ nhau bằng cách vò rối mớ tóc của vợ địch thủ. Con mương nom hiền lành như chẳng hề biết nghe súng đạn, chẳng thể thêm một gam sức nặng trên đĩa cân hơn thua, cũng nhiều lần bị đe dọa phá vỡ nếu còn những trái đại bác dội vang trong núi. Bước giẫm trên những đám cỏ xanh, nhớ lại các buổi sáng đạp xe về trên con đường bên kia mương, cái bóng Bước theo ánh sáng mặt trời mới mọc, nhô dài sang bờ bên này tạo một vùng tối biết chạy. Vùng tối chạy tới đâu, những đám cỏ nổi lên những giọt sương óng ánh tới đó. Những vẻ im lìm buồn tẻ của đồng ruộng chỉ có vẻ sinh hoạt với những người quen thuộc, gần gũi với nó. Bước chiều như chỉ còn mình Bước tìm cách băng qua con mương về làng. Bước nghĩ sẽ có một chuyện cần nói với vợ.  
Tới đầu thôn, nghe có tiếng kèn bát âm vọng ra, Bước thoáng chút ngần ngại. Bước nghĩ về nhà chắc không gặp vợ. Nghĩ tới lão thầy pháp, Bước muốn tới ngay chỗ đám ma xem dự đoán của mình có trúng không. Song nhìn quần áo lấm láp trên mình, Bước lại đi thẳng về nhà. Đường vắng không, Bước tưởng mình là một kẻ về muộn nhất.  
Vợ Bước không có nhà thật. Hai cánh cửa lớn đóng chặt. Mấy trái bí rợ hồi sáng để ở ngoài hiên đã được mang vào nhà. Bước như người lâu ngày về thăm nhà. Ý nghĩ này có từ hồi Bước bắt đầu lên thị xã ngủ. Suốt một ngày Bước có mặt ở nhiều nơi xa nhau. Lúc Bước thấy có thì giờ để nghĩ tới vài việc vặt trong nhà cũng là lúc Bước sửa soạn phải đi. Thời gian ở nhà thật là quá ngắn ngủi. Buổi chiều ngồi trên hiên vấn một điếu thuốc thật dễ chịu nếu không có nỗi buồn sắp phải lật đật ra đi.  
Bác Sáu ngồi yên lặng trên cái nắp hầm đầu nhà cắm đầu moi cùi dừa bỏ vào miệng, không để ý tới Bước. Bước hơi khó chịu vì vể lạm dụng của bác. Từ hồi Bước đi ngủ nhờ, bác thường có những lời trấn an bằng những bảo đảm săn sóc việc nhà giùm Bước. Nhưng cũng từ đó bác coi mọi thứ trong nhà Bước như của bác, muốn rờ rà, muốn xài lúc nào cũng được. Những trái dừa nước ngọt, uống chỉ thấy mát không thấy ợ chua, những trái thanh long ăn sậm sựt, lần lượt bị bác hái xuống. Nếu có vợ chồng Bước, bác mời cùng ăn như mời khách, nếu có một mình, bác vẫn điềm nhiên ăn ngay tại nhà Bước. Bước cố nén lòng nghĩ đó là những cái vặt, việc trông nom nhà cửa mình nếu phải trả giá, giá đó quá rẻ.  
Bước ra mấy gốc dừa múc nước rửa mặt. Bác Sáu quăng trái dừa rỗng ruột vô đống vở dừa khô, quẹt mép bảo Bước:  
"Vợ mày nói cơm gói cho mày để ở trong nhà đó. Nếu nó chưa về kịp thì mày cứ đi".  
"Nó đi đám ma?"  
"Tao không hỏi mà nó cũng không nói".  
Bác Sáu sờ sà cái miệng hầm.  
"Miệng hầm làm thế này lúc lật đật cụng bể đầu".  
"Tôi chưa xuống lần nào. Có khi rắn rít đầy nhóc dưới đó".  
Bác Sáu lại bàn lật bát uống nước. Bước vấn một điếu thuốc.  
"Hầm kín để trốn tụi nó, chính phủ không cho làm, cho làm hầm lộ để tránh bom đạn chính phủ, coi không hợp lẽ chút nào. Đại bác của chính phủ lỡ mà tới nhà mình, làm sao biết trước mà lánh?"  
Bước cười khẩy. Lúc này không biết vợ Bước cười hay khóc bên lão thầy pháp. Lúc này không biết chị Thiên đã nghĩ tới đôi mắt ngó chị chăm chăm của Bước chưa.  
"Cũng như hồi xưa chưa cấp chứng nhận cho người đi ngủ trên đó, quận thì kêu nên đi ngủ mà tỉnh thì bắt nhốt vì không có tên trong sổ gia đình".  
Bác Sáu nói tiếp. Bước bực mình:  
"Bắt nhốt thì ngủ càng chắc chớ sao. Làng mình mà được chắc chắn như phòng giam, mình khỏe biết mấy".  
Bước vào nhà thay đồ, thấy gói cơm bọc lá chuối để trên mặt bàn thờ có mấy con thạch sùng lại nhấm nháp, Bước mang ra đặt trên mặt bàn ngoài hiên. Gói cơm làm Bước thấy đói nhưng không dám ăn. Mang lên thị xã ăn, đêm mới đỡ đói, mới đỡ thấy thèm những hàng quà rong.  
"Tôi đến chỗ đám ma một lát, bác coi giùm nhà".  
Bước nói cho có lệ. Kỳ thực, chiều nay Bước không mong bác Sáu có mặt ở nhà mình chút nào. Vẻ thản nhiên dùng các thứ trong nhà mình, nghĩ đến, Bước vẫn thấy gai gai, không muốn nghe bác thêm một lời.  
Ra đến ngoài đường, Bước thấy nghĩa quân đã đi bắt người gác cầu. Những bóng áo đen vừa khuất, đường làng lại vắng không. Giờ này chắc bọn người trên núi bắt đầu đi xuống. Những đứa trẻ con, những người đàn bà, con gái lại sắp được vào từng làng la hét, lục soát, được nhìn những người đàn ông khỏe mạnh sợ hãi, năn nỉ. Bước nghĩ tới những bụi rậm, những bờ tre có mình ẩn trốn hồi chưa đi ngủ nhờ. Lúc đã ép thân trong những nơi đó, người thân chỉ còn là ánh sáng mặt trời. Tấm thân chạy trốn lúc đó là cái đích cho những tràng đạn hoảng hốt điên cuồng của bất cứ kẻ nào có súng đi ngang, giật mình vì một con chuột chạy trên lá khô, vì một cánh chim vỗ lên bất ngờ trong bóng tối. Bước rùng mình như một kẻ thoát hiểm. Quả thực, lên tỉnh ngủ, dù có bị nhốt giam vẫn thấy vững lòng hơn. Một lần bị bắt nhốt với một số người cư trú bất hợp pháp khác, lúc vào phòng giam Bước thấy họ lăn ra ngủ. Giấc ngủ cong queo trên nền xi măng phòng giam hết còn bị những bóng ma ám ảnh, yên ả hơn bất cứ nơi nào. Bước cũng kiếm một xó, tiếp tục giấc ngủ nhưng không thể yên tâm được như họ, Bước vẩn vơ lo ngại nhớ đến ngày mình bị hỏi thẻ cử tri mấy năm trước. Lúc đó Bước đã ngớ người trước vẻ giận dữ của người lính. Qua những lời hạch hỏi nạt nộ Bước thấy được giải thích. Bước thành thực nói làng mình không có nghe nói bầu cử và kết cục bị bắt giữ như một người đi biểu tình. Từ đó, Bước đinh ninh bất cứ lúc nào người ta cũng có thể có thêm những giấy tờ mới - như tấm thẻ cử tri - để bắt lỗi mình. Bước trằn trọc mãi đến gần sáng mới chợp mắt. Nhưng chỉ một lát, Bước lại ngồi nhổm dậy, dụi mắt lơ láo ngó xung quanh. Nhìn ngọn đèn vàng khè trên trần và những người cong queo bên mình, Bước mới nhớ ra mình đang ở đâu. Một người bên cạnh Bước cũng thức giấc. Có vẻ nghi ngờ sợ Bước lần túi, càu nhàu:  
"Đang ngủ thức dậy chi vậy cà?"  
Bước bâng khuâng:  
"Nghe như có tiếng gà gáy".  
"Gà gáy con mẹ gì ở thành phố, ngủ đi".  
Giọng càu nhàu tắt ngấm. Bước vội nằm xuống. Từ đó tới sáng, Bước nhắm mắt nhưng thấy rõ mình trở mình nhiều bận.  
Tới nhà có đám ma, Bước lén qua đám người lố nhố ngoài sân, bước lên hiên. Lão thầy pháp ngồi cúng ê a trước cái bàn kê trước mấy tấm trướng, mấy câu đối viết trên mấy tấm vải trắng thô. Trên bàn, tấm hình người em trai vừa chết, bình bông lư hương… Sau lưng lão thầy pháp, người anh của người chết chít khăn trắng mặc áo sô chân trần đứng sững mặt nhợt nhạt. Hai lỗ mũi nở lớn, đỏ vằng, chốc chốc lại phập phồng theo cái chớp mắt hoặc di chân của anh ta. Đã sắp tới giờ tốt để đưa đám. Ngoài cổng, cờ quạt nghiêng ngả. Tiếng trống nện cầm chừng. Bọn thợ kèn ngồi ở cuối hiên nghỉ ngơi bên đống quần áo đen đủi của bọn khiêng quan tài. Bước vào trong nhà hỏi han ít câu với người trưởng họ, hút một điếu thuốc rồi sang gian để quan tài. Vợ Bước đứng đó, bên người mẹ có con chết. Người mẹ được giữ lại trước quan tài. Giọng bà ta khản đặc. Bà kể lể từng lời rời rạc như cười. Bà hỏi đứa con đã chết sao lại không chịu mặc manh áo đã vá hằng trăm đường kim của bà. Bà hỏi về người con gái cãi lộn với con trước hôm con chết. Bà hỏi về buổi chiều con trai lội xuống nông giang rửa mặt… Bà hỏi…  
Bước thấy vợ như muốn cười với mình. Mi mắt chị ta đỏ như bị cấu. Chị ta lảng nhìn chỗ khác như không muốn nói với chồng lúc này. Bước thấy sau gáy vợ mình cũng buông nhiều sợi tóc. Những chân tóc bới lên nom cong cong lòa xòa. Vậy mà lão thầy pháp đã rờ tới những chân tóc đó? Chỉ có ma quỷ mới tin được điều đó. Bước lắc đầu, ra hiệu cho vợ quay trở ra, rồi ra phòng ngồi đợi. Nhưng chị ta như không nom thấy, ở lì trong đó.  
"Hay nó đã biết ý định của mình?"  
Bước loay hoay thắc mắc. Ánh nắng trên một mái nhà đằng xa đã dịu màu. Những ngọn cây cao sáng loáng ánh sáng. Đám ma ra khỏi nhà. Hơn chục người cởi trần lực lưỡng hè nhau khiêng quan tài ra ngõ. Cờ dựng, trống khua, bát âm nổi dậy. Làng mạc như bỏ trống, dồn của quanh đám ma. Lão thầy pháp hai tay áo rộng vén cao, ống quần cạp vải trắng bó chặt căng nhầy lên cái minh tinh để ngoài ngõ hô những tiếng âm hồn. Bọn lực lưỡng hô theo. Bước thấy trờn trợn. Nếu không quen biết, Bước đã nghĩ những tấm thân lưng trần đó, sau khi bới đất lên quan tài sẽ vào một bụi rậm nào đó lấy mỗi người một con mã tấu đi tìm một xác chết khác trong đêm.  
Đám ma từ từ ra khỏi thôn. Ngọn cờ, bức trướng vật vờ phường bát âm và những khúc hành vân, lưu thủy lằng nhằng, đẩy đưa. Tiếng trống như khua cả buổi chiều nắng sắp rút. Những bờ dậu um tùm trên lối đi, những mảnh vườn trải nắng đất xốp trắng khô, những bông hoa dại tím vàng len lỏi trong bờ tre, bụi rậm một vài bóng người từ một bờ hiên cao, thấp thoáng sau cành cây ngó ra.  
Tới bực đá cổng, Bước tìm vợ. Chị ta đã rời đám ma từ hồi nào. Bước quay về với vài người ngại đi xa.  
Vợ Bước đã về nhà. Thấy Bước, chị lườm:  
"Sau không đưa luôn ra ngoài ruộng để tối nay ở nhà ra ngoài bụi mà nằm".  
Bước cười:  
"Ai mà đi đưa đám ma. Đi kiếm mình đó".  
"Kiếm chi?"  
Bước gượng gạo:  
"Có chuyện mới kiếm, không chuyện bộ kiếm sao. Hồi nãy bộ không thấy người ta chờ sao?"  
"Ai mà biết".  
Quả thật chỉ có ma quỷ mới tin vợ Bước ngoại tình. Buổi chiều hôm nay, thêm một xích mích nhỏ với vợ, còn biết vui với ai.  
"Có chuyện tôi mới về, không có tôi đã đưa đám ma tới ngoài ruộng rồi. Anh biết chuyện chi không?"  
Vợ Bước nhìn chồng. Thấy Bước ngơ ngác chị không cười như mọi khi.  
"Nẫu vừa có lệnh cấm đi khỏi nhà ban đêm. Mấy người xe ngựa ở trển chạy về nói vậy".  
Bước ngẩn mặt. Lại có một lệnh mới truyền miệng về làng. Lên thị xã ngủ lại là một tội mới.  
Bước thở dài sau một lát im lặng cố nén. Thuở nhỏ Bước sợ ma quỷ bắt về âm phủ, một góc nhà tối, một bụi cây um tùm, một khúc quẹo trên đường làng như đều có âm binh xuống đón. Nhưng chưa bao giờ Bước gặp và những góc nhà bụi cây, khúc quẹo đều gần Bước để Bước trông thấy rồi mới nghi mình bị đe dọa. Bây giờ từ miệng một người phu xe qua thôn, từ một thành phố Bước chỉ tin là có vì được nghe phát thanh chốc chốc lại nhắc lại: "Đây là tiếng nói nước Việt Nam phát thanh từ…" từ một ngôi nhà làng… đâu đâu cũng có lệnh cho Bước, ai ai cũng có thể ra lệnh cho Bước. Dẫu Bước không có một căn cứ cụ thể như có bụi cây để nghĩ ma quỷ lẩn quất ở đó là hợp lẽ, bây giờ Bước vẫn phải tin và tuân những lệnh đó và vẫn sợ những trừng phạt kèm theo. Mỗi một mệnh lệnh lại như thêm một bệnh mới trong cái cơ thể quá suy nhược của người dân. Sớm muộn thế nào hắn cũng bị vật chết.  
"Nẫu nói tối mốt sẽ về kiểm soát từng nhà. Ai không có nhà bị coi là chống Nẫu".  
Vợ Bước nói xong bỏ ra sau nhà. Hết những lời thuật lại với chồng, chị như hết lo lắng. Bước buông người xuống ghế vấn một điếu thuốc. Lưỡi Bước thè ra giữa hai cặp môi dày nặng nề. Có tiếng cần kéo nước ken két nặng nề từ sau nhà. Bước như nom rõ dáng người dẻo dai của vợ nghiêng mặt trên giếng và hai cánh tay với lên thoăn thoắt kéo cần. Bước muốn ra kéo nước giùm vợ nhưng vẫn ngồi trên đẩu, phập phèo từng hơi thuốc. Hai người như có nhiều việc riêng không có dính dáng với nhau. Bước nghĩ đến chuyến đi của mình, đến những lời đe dọa và vợ Bước chắc cũng nghĩ tới một chỗ chị cho là an toàn nào khác. Chắc chắn không ai nghĩ đến những việc xa hơn. Tình thế này nhồi nhét biết bao biến cố, xử sự theo hoàn cảnh trước mắt cũng là điều khó khăn, ai dại khờ chi mà đem đặt trong đầu một tính toán xa vời. Bước đành coi lời đe dọa như không có và tiếp tục lên thị xã ngủ Bước sẽ trông chừng người ta. Họ làm sao Bước làm vậy. Bước đành tin vào đám đông khốn nạn như mình. Bước đành đem số phận mình ghép vào số phận chung mọi người. Đó là điềm an ủi độc nhất cho Bước.  
Bước đứng dậy, mang gói cơm buộc vào sau chiếc xe dưới hiên. Thấp thoáng qua những cành dừa lòa xòa, Bước nom thấy người phế binh chống nạng đứng ở bên hông thánh thất. Anh ta như một pho tượng thiếu một chân bên bức tường cao sững sững. Ánh nắng đã rút tới bực thềm thứ ba. Những chiếc lá khô theo gió bay vòng vèo dưới chân anh. Những con chim sẻ đã rút hết cả nóc ngói còn ngợp ánh mặt trời. Bước chắc anh ta chờ rung chuông. Tiếng chuông đổ liên tiếp ngân vang lên lúc Bước ở trên con đường lên thị xã. Lúc dời khỏi cổng thôn, Bước ít nghĩ tới những thứ còn lại đằng sau. Nhưng lúc nghe tiếng chuông Bước không sao tránh được những nôn nao về những con đường đất vắng không những ngôi nhà im ỉm đang dần dần sửa soạn lẫn vào với cây cối. Đã lâu Bước không ngồi chơi cờ với anh thương binh để xem anh nóng nảy thí quân một cách bừa bãi để cuối cùng dùng tượng của mình chắn lối tượng của bên kia, Bước không thích chơi kiểu đó. Thường thường chơi được hai ván, Bước cáo từ và chỉ trở sang bên đó những lúc rảnh chân tay nhất.  
Ở sau nhà, vợ Bước tắm dội nước ào ào. Bước nhìn trời sốt ruột. Điều định nói với vợ vẫn chưa nói được.  
Bước ra gần buồng tắm lộ thiên. Vợ Bước kêu:  
"Chớ có vô".  
Bước bật cười:  
"Làm như lạ lắm không bằng".  
"Quen cũng không được vô".  
"Lẹ lẹ lên. Có câu chuyện định nói mà đã nói được đâu".  
Bước lên nhà. Ngoài đường đám người có chồng con lên núi đã đi gác cầu. Chị Thiên cũng có mặt trong đó như mọi khi. Vai chị quàng một tấm khăn lớn sặc sỡ như cái khăn tắm. Chị đi sát bên bờ dậu bên mấy người đàn bà khác yên lặng như ngậm tăm. Bước chắc tấm khăn đó chị dùng đắp mặt lúc dựa vào thành cầu ngủ cho khỏi sương. Vẻ nôn nả nhường cho bước chân đều đặn, hai tay buông xuôi. Tia mắt chạy nhảy, xa vời, Bước không gặp lại vì chị đi cúi đầu.  
Bước nhìn sang nhà bác Sáu thấy bác bế con đứng ở cổng ngó ra. Đoàn người đi khỏi, bác quay sang cười với Bước. Bước vội quay vào trong nhà. Có tiếng vợ Bước trao đổi với bác, Bước cau mày.  
Một lát chị ta bước vào, thấy Bước vẫn ngồi chồm hổm trên cái ghế bụi, chị hỏi:  
"Bộ anh toan ngủ ở nhà thiệt sao?"  
Bước lắc đầu:  
"Còn đi hoài".  
Chị ta nhìn Bước dò xét:  
"Chuyện chi vậy?"  
Bước ngắm vợ, gượng gạo, chỉ vào cái giường.  
"Chớ có tầm bậy. Ban ngày…"  
Bước liếc ra ngoài rồi lại nắm hai vai vợ:  
"Cả tháng nay rồi. Có đêm nào ngủ nhà đâu".  
Giọng Bước có vẻ năn nỉ. Chị vợ vùng vằng toan nói. Bước như bị cái lách vai của vợ làm dạn dĩ, vội đưa một tay khép cửa lại.  
  
\*  
Bước ra khỏi phòng, nắng đã nhạt. Bước vội vàng nhấc xe, nhảy lên. Vợ Bước mà ngoại tình, chỉ có ma quỷ mới tin được.  
Bước đạp xe như chạy trốn. Tiếng chuông của người phế binh đã ngân nga. Trâu bò đã về chuồng chỉ còn lại trên đường những vết chân bừa bộn, những đống phân tung tóe. Trên núi Chóp đã nom rõ những đóm lửa lập lòe. Những tiếng súng đại bác đã dội vang liên tiếp trong vùng núi.  
Và ở cuối con đường lớn trong thôn, khăn quấn kín tay, áo dài đen, chân cạp vải trắng, lão thầy pháp bước những bước chập chờn.

**Y Uyên**

Bão khô

**Bên ngoài khán đài**

Người con trai đứng dậy đóng sập cửa. Không khí trong nhà chìm theo tiếng mưa gió ầm ĩ bên ngoài. Bích vẫn mó đầu nắm từng quân bài. Người con trai như vừa cất tiếng nói, Bích không nghe rõ. Bích nói mà không chắc anh ta nghe:   
"Nếu ngớt mưa, có lẽ em về. Đứa bạn em nó hẹn tối nay lại nhà nó có câu chuyện".   
Người con trai như cất tiếng cười bước lại gần Bích. Hai tay anh ta đặt lên thành ghế Bích ngồi. Bích chắc anh ta đang cúi xuống nhìn cái gáy trần của mình.   
"Sao em cứ ham nói kiểu đó? "Nếu", "có lẽ", nghe em dùng mấy tiếng đó, anh thấy anh như người lạ nói chuyện với em. Anh hết còn biết em là người thế nào".   
Bích xỉa đi xỉa lại cỗ bài. Người con trai ngồi xuống ghế cạnh Bích.   
"Anh biết hôm nay em có chuyện buồn. Nhưng biết làm sao được khi người ta đã cố tình…"   
Giọng anh con trai nhiệt tình nhưng nhỏ. Tiếng mưa gió như làm anh ta đỡ thấy giọng mình quá rõ, có thể hồi lại tai mình những lời khuyên nhằm làm mình đỡ áy náy trước nỗi buồn của Bích hơn là làm Bích khuây khỏa. Người con trai chẳng ích gì khi Bích buồn. Những chăm sóc kẻ cả thường ngày làm Bích chán. Nhưng Bích vẫn nghĩ sẽ ở lại đây hết đêm nay. Bích biểu lộ nỗi buồn của mình tự nhiên như mỗi khi rảnh tìm đến với anh ta nghe anh ta nói ít câu kỳ quặc lạ tai, giỡn với anh ta một chặp rồi về. Anh ta đã không làm tròn câu chuyện bất cứ người đàn ông nào gặp Bích cũng làm. Hồi người bạn thiếu úy của anh ta mang Bích lại đây giới thiệu, anh ta có vẻ mừng cho người bạn và vui lây. Anh ta kêu Bích là "chị" và mời hai người đi uống nước ngoài phố. Suốt thời gian ngỡ mình sắp làm vợ, Bích hay lại thăm anh ta. Anh ta coi hồn nhiên, dễ dàng và ngồi làm thơ suốt ngày. Những săn sóc, bất bình về một tấm áo quá mỏng, về một núm xú chiêng bị móp, một câu nói bắt chước kiểu cách, anh cũng biểu lộ một cách thật tự nhiên, dễ làm Bích có cảm tưởng anh ta muốn đóng vai kẻ cả. Hồi người thiếu úy đã đổi đi xa, bỏ Bích và anh ta với một sự bỡ ngỡ. Sau đó anh ta hiểu rõ Bích và không hề phàn nàn chi về người bạn. Bích vẫn tiếp tục lại thăm anh ta. Cả hai đều cố tình quên người thiếu úy trong lúc gần nhau. Nhưng anh ta cũng không biểu lộ một cố gắng nào hơn trước. Những lúc ngủ dậy, mở mắt thấy Bích gọn ghẽ đứng ở đầu giường cười, những câu bất bình mỗi lúc nhòm, ngắm khắp người Bích đã tạo cho anh ta một thói quen, một vui thích âm thầm mang nhiều hơi hướng đàn bà, khác hẳn những thói quen khác. Nhiều lần anh ta có những câu nói thật kỳ quặc (Thôi đi bà già. Em ca cải lương cho Mỹ nó nghe nó cũng sầu) những cử chỉ bất thường như cố gắng làm giầu kỷ niệm, bện chặt những thói quen với Bích. Khi người bạn đã đi, anh ta có thể nhìn Bích bằng con mắt khác có lợi hơn song anh ta vẫn không thay đổi. Một lần nghi Bích không tin mình, giấu tiền không cho mình vay, lúc hai người đang nằm ở giường, anh ta chợt nảy ý tưởng đòi khám Bích. Bích từ chối cầm chừng. Lúc trật hai xú chiêng xuống nửa chừng, anh ta sững sờ một lát rồi ôm Bích thật chặt, hôn Bích như một sự đánh liều để cố quên mình đang có một cơ thể bị đòi hỏi hành hạ. Sau đó, anh ta nói một câu kỳ quặc nhưng hơi mất bình tĩnh, "Vú Bích sáng ngời, nóng và trơn thế mà từ lâu anh nào có hay". Từ đó, anh ta có vẻ không mấy yên ổn lúc Bích lại thăm. Một nửa, anh bị ám ảnh bởi bộ ngực của Bích, một nửa, anh ngại nếu tiến thêm, Bích sẽ nhòa đi như những người đàn bà anh đã gặp. Những thói quen mang hơi hướng đàn bà, những săn sóc sẽ rã rời, tan theo và anh ta lại trở về với nguyên vẹn nếp sống ngày chưa có những lời bất bình với Bích. Đêm nay là đêm đầu tiên Bích ngủ lại đây, Bích không muốn chi cả. Nỗi buồn thêm thói quen dẫn lối, Bích tìm đến người con trai này như để quên đi người đàn ông Bích vừa biết mình không phải là vợ ông ta. Từ người thiếu úy, tới người đàn ông này, thời gian chẳng xa là mấy. Nỗi buồn bị lường gạt vẫn nguyên vẹn. Và sau này, biết đâu chẳng còn những người nắm những nỗi buồn tương tự chỉ mở ra lúc giơ đủ cả năm ngón tay vẫy Bích giã từ. Nhưng Bích chẳng còn được lựa chọn được con đường nào khác ngoài con đường vừa đặt chân lên đã phải nhắm mắt, liều tin thêm một lần. Nhưng bây giờ, Bích chỉ cần người con trai cầm những lá bài đã chia sẵn trên bàn lên thay những lời anh ta an ủi.   
"Cầm bài lên đi anh".   
Bích nói, chờ đợi. Người con trai úp cả bàn tay mở rộng chụp xuống mấy lá bài. Bích gác lên chân anh ta, chăm chú đánh bài. Những nước bài chẳng định được ăn, thua, không làm Bích thấy quên được bộ ria mép lúc cười bỏ đi của người đàn ông, vẫn được Bích thản nhiên vật xuống.   
Lúc trời đã ngớt mưa, người con trai ra ngoài hiên kêu vào một người đàn bà bán hột vịt lộn. Anh ta như quên Bích, nói chuyện liên hồi với người đàn bà. Người đàn bà đứng ở dưới sân, vai choàng một miếng vải nhựa kêu lạt sạt, vừa đặt trứng lên tờ giấy báo vừa trả lời những câu hỏi của người con trai. Bà ta có vẻ cảm động vì được nghe những lời săn sóc.   
"Chắc bà ở dưới làng tản cư lên?"   
Giọng người con trai băn khoăn. Người đàn bà vội đáp:   
"Không phải đâu thầy. Tụi tôi là người tản cư, Tôi ở đây đã lâu. Tui có nhà ở…"   
Tới đây bà ta như đã chứng thực được mình không phải là người tản cư, đã có vẻ bằng lòng, không cần cố gắng mô tả chỗ ở của mình nữa.   
"Trời mưa lại giới nghiêm sớm, làm sao bà bán hết cả thúng hột vịt này?"   
"Mưa mấy thầy mấy ông mới ăn nhiều. Người ta giới nghiêm Việt Cộng, giới nghiêm chi người buôn bán xách đèn?"   
"Bán hết chỗ hột vịt này bà lời trăm bạc không?"   
Người đàn bà như đã quen trả lời câu hỏi này của những người mua, cười khàn:   
"Gì mà dữ vậy thầy. Trước kia, ba đồng một trái, hết trăm rưỡi hột, còn lời được sáu bảy chục. Bây giờ ba đồng hai cắc lại không được lựa, không được tăng giá vẫn phải bán. Không bán bọn tản cư nó cũng bán mất".   
Người con trai nghe tới đây, có vẻ ngần ngại, vội vào lấy tấm áo mưa mang ra đưa cho người đàn bà:   
"Tôi cho bà mượn. Mưa lớn quá ướt hết, đi bán sao nổi. Hột vịt còn nhiều".   
"Cám ơn quý thầy biết có lòng thương người. Tui thế này đi mới gọn".   
"Bà cứ lấy mà mặc. Đêm nào bà không qua đây. Quen mà".   
"Cám ơn quý thầy, mặc thêm áo khó đi".   
Bích từ trong nhà ra giật tấm áo mưa trên tay người con trai:   
"Bà ấy không cần, nói hoài chi cho mệt".   
Người con trai trả tiền, mang hột vịt theo Bích vào nhà. Người con trai ngạc nhiên:   
"Sao em kỳ vậy? Người ta thực thà?"   
Bích yên lặng.   
"Ăn đi chứ. Anh không biết mời".   
Bích cầm một hột vịt, đập một đầu, bỏ muối tiêu hút. Người con trai đưa cho Bích nhánh rau răm:   
"Ăn thêm rau này mới đủ. Nhân tiện để đêm nay diệt dục. Biết đâu chẳng nhờ bà hàng vịt lộn, đêm nay anh và em đều thành những người thanh cao".   
Giọng anh con trai nửa đùa nửa thật.   
"Em không nên giận bà đó, phải cám ơn bà đó nữa mới phải. Em không thấy mấy người tu hành người ta vẫn ăn rau răm, ăn cay thiệt nhiều nhiều để quên đàn bà, con gái đó sao?"   
Bích bĩu môi không rõ rệt.   
"Nếu đi đạo mà có chồng như mấy người theo đạo có việc làm, em cũng theo".   
Người con trai nhìn Bích rồi đứng dậy lấy một chiếc áo sơ mi để lên vai Bích:   
"Mặc vào cho đỡ lạnh. Trông em co ro như bị rét".   
"Em đâu có lạnh. Rau răm làm nóng người. Ăn xong lại đánh bài nghe anh".   
Người con trai gật đầu. Mưa lại đổ lớn. Hai người đánh bài tới khuya mới đi ngủ. Người con trai nằm bên Bích cố gợi lại những dáng người di cư lang thang trên đại lộ duy nhất của thị xã, bên những đống rác cạnh một trại binh vòng dây thép gai, để đỡ thấy Bích chỉ đơn giản là người có bộ ngực mình đã khám. Nhưng chỉ thấy nỗi sốt ruột lúc hỏi chuyện người đàn bà bán hột vịt. Đã bao nhiêu lần, gặp những người như vậy, anh cố tìm cách gần gũi dù biết mình quá vụng về. Chiến tranh và nỗi khổ hỗn độn xung quanh như không trộn lẫn được những người công chức thị xã với người dân nạn nhân. Những đêm nghe bom, đại bác dội về rung cả cánh cửa, anh thấy chiến tranh không có giấc ngủ. Nhưng lúc nom những xác người nằm trong một căn phòng nhà thương, anh lại thấy chiến tranh gồm toàn những giấc ngủ triền miên, anh chẳng thể hỏi han như hỏi han bà hàng vịt lộn. Anh vẫn là kẻ thấy dễ gợi lại nỗi thèm vì thiếu một tô mì vịt Chợ Lớn hơn nỗi xót xa vì người xung quanh. Nỗi thèm muốn nói lên được nỗi khổ đông đảo sẽ biến thành một kỷ niệm, một duyên cớ cho những người lạ mặt tương lai buộc tội nhiều khi bừng bừng trong anh, tạo cho anh những lúng túng hơn cả những lúc ngồi bên Bích. Nhưng anh vẫn chưa mang được nỗi khổ đó. Trong thơ anh, hơi hướng chăng, là những vần điệu ca ngợi hòa bình.   
Lúc Bích ở nhà người con trai về, trời vẫn chưa sáng hẳn. Mưa kéo dài những hạt nhỏ. Những chiếc xe lăm-brét-ta chạy vào bến chợ gây những náo động chớp nhoáng trên đại lộ vắng không. Những người dưới làng lên ngủ đêm đã bắt đầu đạp xe trên những lối dẫn ra ngoài thị xã. Một toán lính có vẻ mệt mỏi, lộn xộn giữa con đường về tiểu khu. Những tiếng ngáp xen lẫn những câu khôi hài lửng lơ, những tiếng ống bơ bị đá lăn trên đường. Thấy Bích, vài tiếng huýt gió nổi lên rồi lại tắt ngấm. Bích toan về nhà một người bạn nhưng lúc qua dãy nhà của đám người tản cư, thấy cha đã mở cửa đứng trước nhà, Bích lại ghé vào. Ông già cau mặt hỏi:   
"Sao nghe nói mày đi…?"   
Bích hững hờ:   
"Đường đứt hết rồi. Xe đâu có đi được".   
Bích móc túi đưa cho ông già ba tờ giấy trăm.   
"Hồi này tôi kẹt quá. Ông đừng kiếm tôi hỏi tiền mất công".   
Ông già cầm tiền, tay nắm chặt, giận dữ:   
"Ai mà thèm kiếm mày. Tao đâu đã chết đói".   
Tiếng ông cụ gay gắt làm Bích để ý tới mấy người trước các căn nhà bên cạnh tò mò nhìn mình. Bích bĩu môi cố tình cho họ thấy. Một mụ đàn bà cau mày bĩu môi trở lại có vẻ khiêu khích. Bích thấy giận bọn người xung quanh như đêm qua giận người đàn bà bán vịt lộn dè bỉu đám dân tản cư. Đám người khốn khổ này dường như hết còn ý niệm về sự nhục nhã của người khác. Họ quen dè bỉu cha con Bích đến độ thản nhiên, hết còn biết mình tàn nhẫn. Những bộ mặt ngơ ngẩn đến đần độn, không còn biểu lộ nổi một phẫn nộ trước cảnh bom nổ, nhà cháy, xác người giãy chết, đã là những bộ mặt lên tiếng kết án một ông già có con gái mắc tính hoang. Có bao giờ họ nghĩ cha Bích cũng là người tản cư như họ? Lão cũng có những buổi trưa nắng và gió nóng bỏng phả vào căn nhà không đủ để lão bước mươi bước những lúc lão quá sầu. Có bao giờ họ nghĩ đến những đêm lão giật mình nhỏm dậy vì những tiếng đập cửa rầm rầm của một người lính dẫn theo gái ngỡ nhà lão là một căn lều bỏ không? Có bao giờ họ biết lão có những trưa không ngủ được nhớ đến tổ ong lúc nhúc lão nuôi trong cái hộp gỗ ở làng thường giúp lão tiêu khiển những lúc rảnh rang, rồi nhận ra hiện tại của mình, không có tổ ong và chân tay lão bỏ không, cứ yên vậy mà nhớ làng mạc. Lão như cùng đám người này cùng trên một con thuyền phiêu lưu không định nhưng lão không được cất lời buồn chung với họ. Chỉ có Bích thương lão nhưng lão lại hay nổi giận, coi việc Bích ở trước mắt lão như việc hiện hình của những lời mỉa mai của bọn người làng. Nỗi đau lòng nhất của lão là muốn biểu lộ nỗi vui mừng mỗi khi gặp mặt con gái mà không được. Bích không nghi ngờ lòng cha thương mình. Nhưng mỗi lần thấy cha giận dữ một cách vô lý, Bích không khỏi khó chịu. Thấy người đàn bà nhìn mình khiêu khích Bích muốn chạy lại, cào móng tay nhọn vào mặt mụ cho bật máu ra để mụ đó nhớ lại mình cũng là một người khốn khổ nhục nhã như Bích. Nhưng Bích lại nuốt nước bọt, bỏ đi. Lúc này, nghĩ tới đêm hôm qua nằm với người con trai, yên lặng để nghe cảm giác hai bên lườn mình được hai bàn tay luồn vào ve vuốt. Bích mới thấy dễ chịu vì cử chỉ của người con trai. Bích cảm thấy mình được quí trọng thật sự. Những cử động anh ta làm trên thân thể Bích chỉ có bấy nhiêu, chỉ là những cái vuốt ve tỏ dấu thương mến. Cơn giận của Bích nguôi dần theo bước chân rời xa khu tản cư và theo những hồi tưởng về người con trai. Anh ta là người đầu tiên, duy nhất biết Bích mà không tỏ ra mình lầm lẫn. Những người đàn ông Bích đã chung sống; dù khéo léo tới đâu cũng có lúc lộ một chút ân hận. Những lúc đó, có thể kéo mạnh Bích vào lòng họ hơn, có thể lãnh đạm, "À, ra thế" "Bích phải tỏ ra hiểu biết với anh một chút. Như anh đã hiểu Bích"… những lúc Bích muốn khước từ. Bích nhớ nhiều đến vẻ ân hận của người thiếu úy bạn người con trai đêm qua. Có thể người đó thu hút Bích hơn cả nên vẻ ân hận đó đậm màu nơi Bích. Bích quen người thiếu úy trên con đường từ một thị trấn miền biển về thị xã. Hôm đó Bích vận áo dài trắng như một nữ sinh. Lúc chuyến xe đò chở Bích dừng lại ở trạm kiểm soát cuối cùng trước khi tới thị xã, người thiếu úy ngồi trên một tảng đá ở chân ngọn đồi trước đồn. Người thiếu úy vận đồ trận, mang súng sáu, cầm một cái gậy cúi đầu vẽ nhằng nhịt xuống lớp cát trước mặt. Bích nhìn ra, nom anh ta có vẻ buồn. Tiếng một người nghĩa quân nạt anh lơ làm người thiếu úy ngửng lên. Mắt anh ta gặp mắt Bích rất mau. Anh ta đứng dậy và tiến lại gần xe hỏi chuyện Bích. Bích trả lời lễ độ nhưng đầy đủ. Giữa vẻ trầm ngâm lúc ngồi cúi đầu vẽ trên cát với vẻ săn sóc hỏi han của anh như có sự xa lạ. Trước và sau khi thấy khuôn mặt Bích, anh có hai đời sống.   
Nói được ít câu, anh luôn luôn để ý đến người lơ xe đang tiếp tục cười và gãi tai trước người nghĩa quân. Mũi giầy anh đá xuống đường có vẻ bất an. Bích đoán anh ta sợ chiếc xe sẽ chạy mất. Chợt anh bậm môi, mắt sáng lên nhìn Bích rồi rảo bước lại chỗ người nghĩa quân. Một lát anh quay lại với mấy người lính khác. Bằng một giọng niềm nở nhưng cương quyết anh mời hành khách của mười mấy chiếc xe nối đuôi nhau xuống. Mọi người còn đang ngơ ngác, lo lắng, anh đã cười giải thích, tiếng rung và lớn:   
"Thưa đồng bào, chắc đồng bào đã nghe nói nhiều về ấp Tân Sinh nhưng tôi chắc có nhiều đồng bào - nhất là đồng bào thành phố - chưa rõ sinh hoạt của ấp Tân Sinh như thế nào, vậy xin đồng bào hãy bỏ chút thì giờ ghé thăm cùng chúng tôi một ấp Tân Sinh gần đây nhất, kiểu mẫu nhất và an ninh nhất. Nếu đồng bào nghĩ rằng đây là một dịp để mình nhìn tận mắt một chương trình của chính phủ có liên quan đến sự sống của đất nước, nếu đồng bào nghĩ rằng chúng tôi không như bọn Việt Cộng phá đường, cướp bóc, dẫn đồng bào vào rừng rú cả hai ba ngày để nhồi sọ, chúng tôi chắc đồng bào sẽ hoan hỉ nhận lời chúng tôi và coi đây như một cuộc du lịch mà chúng tôi là những kẻ có bổn phận hướng dẫn.   
Nghe nói, một số người bật cười, hưởng ứng kéo theo những người băn khoăn vì sợ mất thì giờ hoặc vì quá mệt mỏi những giờ ngồi liền trên xe. Người thiếu úy có vẻ bằng lòng vì sáng kiến của mình. Anh ta đi bên Bích và chỉ dẫn nhiều thứ Bích đã quá rõ.   
Bích về thị xã được vài giờ thì người thiếu úy tìm sang. Hai người ngồi trên xe díp đi khắp thị xã. Người thiếu úy bảo Bích:   
"Nếu người quân nhân nào cũng được như tôi, cũng được tin chỉ phút trước, phút sau mình bắt được hạnh phúc, chắc họ sẽ không còn thấy đời lính chỉ có thuốc nổ và xác chết".   
Bích chỉ cười yên lặng. Từ đó về sau, khi hai người đã sống chung một căn nhà ở một khu yên tĩnh. Bích vẫn có những nụ cười yên lặng. Bích chẳng mong gì hơn được săn sóc người thiếu úy và nghe những lời thương yêu. Người thiếu úy tuy sống có vẻ hối hả, vội vã nhưng cũng ưa khai triển hạnh phúc của mình để thấy mình miên man là kẻ được thụ hưởng. Thấy Bích hay yên lặng cười sau khi nghe mình nao nức nói, anh kêu "Bích cười và yên lặng để giữ ấm những lời nói sau khi đã buột ra khỏi miệng anh". Thấy Bích băn khoăn vì không có giấy khai sinh để làm thẻ căn cước, anh cười: "Đời sống của một người đàn bà có thêm chút lo lắng tương lai chẳng khác một bông hồng óng ánh vài giọt nước". Gần anh, Bích tưởng như lúc ngồi cắt móng tay anh cũng tìm thấy vui thích. Nhưng đến hôm, tự dưng người thiếu úy nói nhiều về tấm căn cước của Bích, Bích bắt đầu cảm thấy những thứ lặt vặt anh gán cho vẻ hớn hở đã thành những lo lắng cho Bích. Anh bảo Bích:   
"Anh có một người bạn làm phụ tá quận trưởng quận Sơn Thành. Em có thể lên đó, nhờ anh ấy lo giùm giấy khai sinh. Ở đây, làm sao lo được".   
Bích ngần ngại, lắc đầu:   
"Quận đó em cũng biết. Nhưng giờ đi sao nổi. Cách đây cả năm trời, đường lên đó đã nguy hiểm lắm rồi. Đường chi mà không vết bánh xe, cỏ mọc tùm lum, mìn gài nhiều hơn cả gà rừng, hố nhiều hơn cả hố bẫy thú".   
"Anh sẽ xin cho em đi nhờ máy bay".   
Bích hơn ngạc nhiên thấy chưa bao giờ được săn sóc về việc mình không có giấy tờ như vậy. Đến lượt Bích phải gạt đi, kêu đó việc vặt. Nhưng thỉnh thoảng trong những lúc vô tình nhất, Bích lại nghe những lời tương tự. Vào hôm nghe tin người thiếu úy sắp đổi đi do lời bạn anh ta nói lại, Bích chợt hiểu. Suốt một đêm, Bích nằm khóc bên những đồ dùng để bừa bãi của anh. Sáng hôm sau, anh ta sang thu dọn đồ, nói mình sắp đi hành quân trong một thời gian khá lâu. Anh ta nhắc lại đến tấm thẻ căn cước. Lúc đó Bích hết còn bình tĩnh, bật khóc nức nỡ:   
"Có phải anh muốn cho người bạn nào đó của anh ở quận Sơn Thành thay anh ngủ với tôi phải không?"   
Người thiếu úy sững sờ, đỏ mặt.   
"Ai nói với em như vậy? Sao em lại có những lời vô căn cứ như thế?"   
"Anh đừng hỏi lại tôi. Bây giờ tôi mới biết lời nói của anh với lòng dạ anh nó khác xa nhau quá lắm. Tôi không có giấy tờ, chính phủ chưa có bắt tôi nhưng các anh đã toan lợi dụng tôi thêm một lần nữa vì cái thẻ căn cước. Anh tưởng tôi không biết gì về anh sao. Các anh định lợi dụng tôi bao nhiêu lần nữa, các anh có biết không?   
Người thiếu úy đỏ mặt sậm hơn nhưng bây giờ vì tức giận.   
"Tôi lợi dụng Bích? Lợi dụng cái gì? Ai định lợi dụng ai? Bích nói hoài, Bích không thấy ngượng sao?"   
Bích cười, hai môi se lại:   
"Tôi chỉ ngượng vì quá tin anh thôi".   
Nghe Bích, người thiếu úy vung tay toan nói. Nhưng cử chỉ của anh lại biến thành một ngăn cản yếu ớt để Bích đừng nói tiếp. Anh ta có vẻ không ngờ Bích đối đáp mau mắn, sắc bén như vậy, cử động vung tay biến dạng làm anh bớt giận. Bích thấy anh ân hận rõ rệt trong sự im lặng, ngập ngừng của anh. Anh nhìn những đồ dùng rải rác khắp nơi như muốn thu thiếm hết rồi đi ngay cho rảnh. Nhưng Bích đứng yên, hai mắt trân trối rỗng không đã thành một cản trở cho anh. Một cử động nhỏ, một tiếng động đột ngột do anh tạo ra có thể làm Bích vỡ òa những phản ứng mới. Anh lắc đầu, mắt vẫn nhìn những đồ dùng của mình, mặt vẫn ân hận. Sự ân hận, rút cục cũng vì anh nghĩ mình bị phiền nhiễu khiến anh không thể ra khỏi căn nhà một cách thong thả. Bích biết mình không được anh nghĩ tới. Nếu có, chỉ vì những cản trở do Bích tạo ra. Nỗi ân hận phút cuối đó cũng chỉ vì riêng anh. Bích, tấm thẻ căn cước, bông hồng đọng nước chỉ là những thứ người đàn ông dựa vào đó khai triển những ý nghĩ về hạnh phúc cho mình.   
  
\*   
Buổi chiều mưa tầm tã, trời mau tối. Lúc đã ngớt mưa, Bích và người bạn tên Hiền ngồi trên chiếc xích lô đạp, ra khỏi thị xã. Giàn đại bác ở tiểu khu đã bắt đầu khai hỏa. Từ các vùng núi mờ mịt hơi nước vọng lại những tiếng nổ âm thầm. Bên người bạn phấn trát nhợt nhạt khoác tấm áo len mỏng hồng lợt, Bích bắt đầu thấy đời mình đã tới một khúc quành. Bích lắc đầu không nghĩ nhất định về một người đàn ông nào. Từ căn cước đã không còn bận tâm Bích. Đằng nào Bích cũng bắt đầu sống trốn tránh vì những phút phơi mình như bạn.   
Một người lính thấy hai người ra khỏi thị xã, có vẻ ngạc nhiên giơ tay ngoắc lại. Hiền bĩu môi, hất tóc cười. Chị ta lập lại một câu nói nghe lỏm động cơ:   
"Tụi mình về làng, tỉnh thành một thành phố chết".   
Bích thắc mắc:   
"Nhà chị mày có yên không? Đêm ngủ, Việt Cộng về viếng, tao chỉ còn nước chết giấc".   
Hiền phát vào đùi Bích:   
"Nhà ngay bên kia cầu mà lộn xộn thì tỉnh yên sao được. Mà nếu có chuyện chi, chị tao chỉ mất công năn nỉ khóc lóc một chút là êm hết. Chỉ khóc hay nhất làng. Hồi nhỏ mấy thằng Pháp muốn đốt nhà chỉ nghe chỉ khóc nó cũng thấy rầu, bỏ đi hỏng thèm đốt nữa".   
Bích bật cười:   
"Mày mà học khóc được như vậy, lính hết còn bắt nổi mày, đỡ tội cái thân tối tối phải về quê nằm queo một mình".   
Chiếc xe vượt khỏi cây cầu gỗ, dập dình đi vào con đường đầy vũng nước. Từ các làng mờ mịt những người đàn ông khoác vải nhựa, áo tơi lá đạp xe lên tỉnh ngủ nhờ, quần áo ướt át, mặt nhợt nhạt. Những gói cơm bọc trong túi ni lông để sau xe lấm láp, nhớp nhúa. Họ nhấp nhỏm trên yên xe, gò người vượt ngược chiều gió. Bích nghĩ tới người con trai làm thơ. Nếu dạo này lính không gắt gao xét sổ gia đình chắc đêm nay Bích đã nằm trong căn nhà ấm cúng đó. Con đường chạy dài giữa những thân dừa ẩm nước xõa lá, nom heo hút. Những bóng người vẫn chốc chốc hiện thêm lẻ loi ở cuối đường. Giữa cánh đồng không còn người, một lò gạch tỏa khói. Khói không bốc được cao, hòa lộn với một màn hơi nước như sa mù.   
Chiếc xe dừng lại ở đầu một ngõ dẫn vào làng. Hiền kêu lớn:   
"Không vô được sao?"   
Người phu xe nói thoáng như cơn gió lạnh.   
"Vô, không quay xe được. Đường vấy tổ cha. Xuống đại đi".   
Người bạn Bích vùng vằng kéo Bích xuống. Hai người vén quần men theo bờ cỏ vào ngõ. Tới một cái cổng có những bậc đá dẫn lên một mảnh sân cao, Hiền kéo Bích rẽ vào. Đôi guốc cao gót của Bích đào vấy mảnh sân đất cát sạch sẽ, Bích thở ra một hơi dài nhìn bạn bước lên cái thềm nhà cao tối tăm.   
Từ trong nhà, chị của Hiền bước ra với một bầy con ngấp ngó sau lưng. Trong cảnh nhá nhem tối, Bích thấy hai con mắt chị sâu viền quầng thâm. Hiền vào nhà bật quẹt châm đèn và châm một điếu thuốc. Bích bước lên thềm. Chị của Hiền lùi vào trong nhà nhường lối cho Bích. Bọn trẻ lùi vào một góc thềm che phên, biến vào bóng tối.   
Bích sờ tay xuống cái mặt ghế bụi đập mạnh mấy đập. Hiền lật cái bát úp trên mặt bàn rót đầy bát nước uống ừng ực. Suốt buổi tối, cho tới lúc đi ngủ Bích ngồi nói chuyện với người chị của Hiền. Chị Hiền là người đàn bà có chồng lên núi mấy năm nay. Chị ngỏ ý mong có ngày chồng chị mang súng về nạp cho chính phủ như mấy người ở thôn trên để mùa lụt, gia đình chị sẽ có tên trong danh sách những người được phát tặng phẩm.   
Đêm nằm bên Hiền, Bích có nhiều lúc chợt tỉnh vì tiếng chó sủa dồn dập hoặc vì tấm liếp che ngoài hiên bị gió đập mạnh. Bích mở choàng mắt nhìn bóng tối ẩm ướt. Tiếng ễnh ương kéo từng nhịp như phát ra từ một ống cống vang nghe xa lạ. Mùi khế ủng ở ngoài đầu nhà như mang theo hơi lạnh phả vào mũi Bích làm Bích tỉnh táo, khó tiếp tục giấc ngủ ngay được. Bích lại nghĩ tới người con trai với cảm giác hai bên lườn được ve vuốt. Cảm giác đó có lúc đến ngay trong đầu khi Bích chợt thức giấc sau một hồi ngủ mê mệt. Da thịt Bích như rung lại cảm giác đó khiến Bích sợ hãi nhỏm người dậy.   
"Ai đó?"   
Giọng Bích cố thoát ra khỏi hai hàm răng. Một cánh tay vòng lấy lưng Bích chắc nịch.   
"Qua đây chớ ai".   
Nghe có tiếng nói cất lên, Bích thấy đỡ sợ nhưng xúc động sợ hãi vẫn còn rung da thịt. Bỗng thấy kẻ ôm lưng mình là một bóng đen cao lớn đã chui vào mùng từ hồi nào. Vòng tay đó thắt chặt lại. Một tờ giấy được nhét vào tay Bích. Bích chắc là một tờ giấy bạc và thấy mình bị kéo xuống khỏi giường. Bích vùng đạp mạnh vào Hiền, cố giật người thoát ra khỏi vòng tay sau lưng. Hiền nhỏm dậy hỏi:   
"Chi đó?"   
Vòng tay tự nhiên nới rộng, mở ra. Hiền yên lặng đứng dậy, bước ra điềm nhiêm:   
"Ông xã đó phải không?"   
Bích đã hết sợ, ngồi dựa vào góc tường, ngạc nhiên.   
"Ai ngủ với em trong đó?"   
Giọng người đàn ông hỏi uy quyền.   
"Bạn em đó".   
Người đàn ông im lặng một lát rồi Bích thấy Hiền như bị ôm sát.   
"Bữa nay có bạn em…"   
"Bạn em thì sao?"   
Bích thấy Hiền bị nhấc bổng ra khỏi mùng, theo bước chân người đàn ông ra khỏi cửa. Một lát, bên giường chị Hiền có tiếng trở mình. Bích thấy chị rón rén bước sang giường mình. Bích hỏi:   
"Chuyện chi đó chị Hai?"   
Người chị Hiền ghé ngồi vào trong mùng, nhỏ giọng:   
"Còn chuyện chi nữa".   
"Hiền nó đi với người đàn ông đến đâu?"   
"Ra ngoài hiên chớ đâu".   
Bích ngạc nhiên:   
"Cha đó vào bằng lối nào kia?"   
Mùi khế ủng lại thoảng vào trong mùng. Bích nghe như có một giọng đáp từ xa:   
"Nhà này có khác chi nhà ông xã".   
  
\*   
Mở mắt dậy, Bích thấy Hiền vẫn còn ngủ. Người Hiền co quắp in những đường gãy trên tấm mền mỏng. Trong mùng những con muỗi bụng căng máu thấy động đập cánh tìm lối ra. Ngoài đường như có một sự chuyển động rầm rộ. Những tiếng người lao xao, những tiếng chân nặng nề truyền trong mạch đất. Hiền xuống giường, ra cửa. Mấy đứa nhỏ con chị Hiền đứng trên mấy phiến đá xanh ở cổng nhìn ra ngõ tò mò. Ngoài ngõ chật ních người. Những lá cờ những tấm biểu ngữ dựng lên, xiêu vẹo. Một người đàn ông độ tuổi bốn mươi, mắt nhỏ, râu quai nón lởm chởm, tay áo cuốn một cái băng vàng vào trước cổng, đứng trên bậc đá lớn tiếng nói ra ngõ:   
"Trước khi lên đường, tôi xin dặn lại lần cuối. Ra khỏi ngõ, đồng bào phải đi cho có hàng lối rõ ràng. Bốn người một hàng, không được lộn xộn, không được bỏ hàng. Người nào cầm cờ, người nào trương biểu ngữ, phải nghiêm chỉnh, không được để xiêu đổ. Không ai được tự ý hô khẩu hiệu nếu chưa có lệnh. Hội nghị toàn xã đã quyết định khen thưởng những người có mặt trong cuộc mít tinh này, những người biết giữ kỷ luật… và sẽ dành một trừng phạt cho những người vắng mặt, vô kỷ luật. Những người đó sẽ phải đi công tác".   
Bích nghe giọng người đàn ông quen quen. Cuối mỗi câu nói, giọng nhẹ hẳn đi, nhạt nhẽo. Bích chắc đó là ông xã tối qua.   
Đoàn người bắt đầu đi. Bích quay vào đánh thức Hiền dậy.   
"Bữa nay trên tỉnh có mít tinh".   
Hiền hỏi một đứa bé đầu lở loét theo Bích về nhà:   
"Má mày đâu?"   
"Má tôi lên tỉnh với nẫu".   
Hiền kéo Bích ra đầu nhà, múc nước ở một cái chum nhỏ đặt trên một cái cột xi măng, rửa mặt. Lúc hai người ra khỏi ngõ, người phu xích lô tối qua đã chờ sẵn ở đó.   
"Bữa nay có tàu tới bãi biển. Có nhiều lính thủy".   
Người phu xe vấn một điếu thuốc nói.   
Trời u ám nhưng mưa thật nhỏ. Đưa tay ra mới thấy ướt, nhìn những giọt gianh mới biết là mưa. Qua cầu, Bích nghe lõm bõm câu nói từ một chiếc xe truyền tin "Kính thưa đồng bào, hôm nay, từ thành thị tới thôn quê…".   
Bích thấy đói, bảo người phu xe:   
"Tới tiệm Chân Thành nghe".   
Những người cảnh binh rải dọc đường quần áo trắng toát, mới tinh. Những chiếc cầu vai bằng dạ óng ánh bụi nước. Những hướng đạo đứng giữa đường chặn những bộ hành và xe cộ. Chiếc xích lô của Bích bị chặn ở gần công viên lúc Bích tưởng đã thoát. Mấy hướng đạo bu quanh chiếc xe, cười và chào Bích nhã nhặn. Bích móc túi lấy năm đồng đưa cho họ. Cả bọn cười ồ khiến Bích ngơ ngác. Người con trai mới nhớn có cái mũ chóp nhọn rung rung lúc cúi xuống gắn tấm phù hiệu lên vai Bích, bảo Bích:   
"Phù hiệu này nhắc nhở đồng bào nhớ đến ngày cách mạng của dân tộc, không phải để quyên tiền".   
Bích thở một hơi dài nhẹ nhõm. Tới tiệm Chân Thành, Bích thấy cha đang đưng vơ vẩn ở trước tiệm, chiếc mũ thủng chỏm có một mảnh tóc trắng ngắn lởm chởm, đâm ra nhô lên khỏi mấy chậu kiểng đặt trên bờ hè. Bích ngần ngại toan bảo xe đi thẳng, thì cha Bích đã lật đật bỏ đi, rẽ vào cái ngõ bên hông tiệm. Tiệm đông người, phần nhiều quân đội và công chức. Sau quầy hàng, trước một tấm gương đặt dài trên tường soi hình khách ăn và xe cộ ngoài đường, một thùng hi-fi đang phát ra một bản nhạc thương đời lính. Khách ăn ngồi xoay mặt cả ra ngoài đường. Những lá cờ treo một hàng đều bên dãy phố đối diện ẩm nước tạt lên theo hướng gió. Vài ba trái bóng bay kéo nhau lên trời. Bích cúi đầu ăn, yên lặng tránh những cặp mắt quay vào nhòm ngó. Hiền bảo Bích:   
"Có nhiều lính thủy thiệt".   
"Ăn xong, xuống biển nghe?"   
Hiền lắc đầu:   
"Mệt tổ mẹ".   
Ra khỏi tiệm, Hiền về nhà ngủ tiếp, Bích theo đoàn người đi xuống dưới biển. Bích thấy Hiền thật "tốc", thật khó hiểu. Cơ thể Hiền lúc nào cũng dễ mỏi mệt, lời Hiền luôn luôn có giọng hung hăng. Đêm qua lúc Hiền ra ngoài với lão xã, Bích ngỡ Hiền chịu hắn. Lúc Hiền trở vào, nghe Hiền nói sẽ kêu bẻ gãy răng lão vì tội trắng trợn coi Hiền phải đương nhiên chiều lão thay cho chị, Bích thấy Hiền cũng có lúc biết thương người khác. Bích nhớ đến cha và dáng điệu lẩn khuất của ông. Trong ước muốn của ông bây giờ, có lẽ là được về làng cúng giỗ hai con trai để được uống rượu và kể lại thuở hai người còn ở nhà cày ruộng với đám bà con, "Có bữa tụi nó cày tới cái vũng ở góc ruộng, không quay trâu nổi, tụi nó giận quá nhảy đại xuống vũng, bắt đầy một chậu cá về nhậu, bỏ cả trâu lẫn cày".   
Ở cuối đại lộ chạy ra bãi biển, một khán đài được dựng thường xuyên, bữa nay nom sáng hẳn vì lớp sơn mới quét vì những lá cờ tươi màu và những chậu kiểng xanh tốt. Dân chúng vòng lấy những đoàn thể bao quanh khán đài bằng nhiều vòng dày đặc. Những hồi chuông cầu hồn tử sĩ và cầu nguyện hòa bình từ nhiều nơi khua vang thị xã. Bích thấy người con trai làm thơ đứng trên sân thượng ở ngôi nhà bên kia đường, chính phía khán đài. Anh ta tươi cười bên mấy đứa nhỏ mặc váy sặc sỡ, bên một ông lão cầm cái sào ngước cổ lên trời xua cho một đàn bồ câu trắng bay cao.   
Bích đi lần ra bãi biển. Trên những cây dương bám đầy người. Họ dướn mình, ngỏng cổ về phía khán đài. Một chiếc tàu buông neo sát bờ, mấy ổ súng bao vải kín, nước bơm ra sình sịch. Bích lại gần tàu nhìn xuống mũi tàu mở rộng. Có tiếng huýt gió của mấy người ngồi dưới cửa tàu, Bích cười với họ. Chắc mấy người này phải ở lại coi tàu, Bích bỏ đi tha thẩn tiến về một cái quán cuối bãi. Quán vắng không, mấy cô gái bán quán ngồi trên mặt bàn gỡ tóc cho nhau, thấy Bích, họ phá lên cười. Bích nhổ một bãi nước miếng vào gió, quây quả bước trở lại. Bích tự nhiên giận hờn với chính mình. Nỗi giận hờn như hồi nhỏ đi ra chợ coi hát lạc mẹ. Đáng lẽ Bích phải về nhà ngủ chờ người chủ nhà dẫn khách tới như Hiền mới phải. Bích ra biển như không phải để gặp người lính thủy bắt tình, cũng không phải để dạo chơi với những bước đi sụt xuống dưới cát. Bích đi, vì tấm phù hiệp người hướng đạo gắn trên vai. Thị xã nhiều người nhưng nhỏ bé. Ít người ở đây thấy Hiền và Bích là những kẻ xa lạ. Bích đã được nhìn như một điều đáp ứng xấu nhưng cần thiết. Cái chóp mũ nhọn rung rung lúc cúi xuống gần vai Bích và tấm giấy ghim trên áo không mất tiền làm Bích mơ hồ thấy mình được coi như những người bình thường khác. Những người đó trùng điệp trước khán đài giữa cờ quạt, biểu ngữ, dưới những chùm bong bóng bay và đàn bồ câu trắng và tất cả đều có một thúc đẩy để dùng đủ mọi cách hướng về khán đài. Riêng Bích thì không. Bích thiếu hẳn sự thúc đẩy. Cảm tưởng mơ hồ mình là một người bình thường qua một vòng lượn trên bãi cát đã tiêu tan. Bích chợt thấy mình lảng vảng quanh đám người đông đảo, không mục đích.   
Đến bãi dương có những người trèo lên ngó về khán đài, Bích lại bắt gặp cái mũ có mảng tóc thò ra của cha giữa những người lố nhố kiễng chân, nghển cổ. Chiếc mũ luôn luôn di động, lúc ẩn lúc hiện sau hàng rào người. Vẻ lẩn khuất của ông lúc ở tiệm ăn làm Bích nghi ngờ. Ông cụ len lỏi như không hề biết mệt. Tấm vai nhô xương như một dụng cụ mở đường luôn luôn đưa ra theo hướng ông muốn lách. Tới bên một thanh niên mặc đồ bà ba đầu tóc bờm sờm ông dừng lại, vỗ vai, nhe răng cười. Thanh niên quay nhìn ông cụ, vừa nói vừa chỉ trỏ về phía khán đài. Hai người nói chuyện có vẻ tương đắc. Giữa muôn ngàn khuôn mặt, từ lâu, Bích mới thấy khuôn mặt của cha nổi bật. Bích như bắt được một ngày nào đó cha Bích được sung sướng. Lúc đó dù phải vĩnh viễn khuất mặt một nơi để được nghe đồn đãi về sự sung sướng của cha Bích cũng cam lòng.   
Những tiếng ồn ào nạt nộ của mấy người cảnh binh với những người trèo trên cây dương làm ông cụ quay lại. Thấy Bích ông cụ nhìn quanh một lát rồi đập vào vai người thanh niên, rẽ đám đông bước ra.   
"Bay cũng đi coi sao?"   
Ông cụ hỏi, Bích lấy một ngón tay cong lại như cái móc cào cào vào mảng tóc lởm chởm nhô ra ở vành mũ của cha.   
"Cha cũng đi coi đó sao?"   
"Nghe nói mày về ở bên kia cầu?"   
Bích cười gật đầu. Không lần nào gặp Bích, ông cụ không "nghe nói". Dường như lỗ tai ông lúc nào cũng hướng về những lời dính dáng đến Bích. Hai cha con cùng yên lặng hướng về một đứa bé quần áo rách rưới như một đứa bé tản cư khóc thút thít dưới một gốc dương bị cảnh binh đánh vì trèo lên ngọn cây túm một con bồ câu trắng. Cả hai cùng chùng một nỗi nao nao vì những câu trao đổi vu vơ nhưng dễ chịu hơn bao giờ. Lúc này sự bỏ quên của đám đông lại làm Bích dễ chịu. Bích có thể nghĩ đến người khác không liên quan tới mình với một thanh thản mơ hồ trong lòng.   
Bích lượm một chiếc lông chim bồ câu, xoay tròn giữa hai đầu ngón tay. Cha Bích hỏi:   
"Chi vậy?"   
Bích vuốt dọc theo chiếc lông chim đáp:   
"Lấy về cho chị của con Hiền bôi thuốc cho mấy đứa nhỏ".

**Y Uyên**

Bão khô

**Ngày về của bọn họ**

Ngưỡng đi như lẩn vào những gốc cây um tùm. Trên núi, tiếng những người kiếm củi vọng xuống, nhỏ, lơ lửng giữa thinh không. Qua một vùng đất quang bóng cây, Ngưỡng ngước nhìn lên rồi lại cắm cúi đi. Hồi mới tới đây, từ xa, nom ngọn núi thật trần trụi, như chỉ có cỏ phủ trên đất. Ngưỡng đã nghĩ giá có người đứng trên sườn núi, chắc nom rõ cả từng bước đi, cả từng cái dáng khom người. Bây giờ, trên núi có người, nhưng phải để ý mới thấy một cái nón, một bóng người quần áo đen nhỏ bé lẫn lộn với cây cối. Có người đeo giỏ củi đi trên con đường mòn vòng quanh núi, trông thiếu hẳn bề cao lẫn bề dầy, chỉ còn là một khối nhỏ di chuyển chầm chậm, câm lặng. Tiếng trao đổi của họ chỉ còn âm thanh xào xạc, rời rạc, không còn hơi hướng tiếng nói. Trời lạnh, đi lâu dưới bóng cây, Ngưỡng thấy rùng mình. Hai tay thọc sâu trong túi nhưng bước chân Ngưỡng có vẻ dồn dập. Buổi sáng gió ít, có nắng, những người trên kia chắc đỡ lạnh hơn. Ngưỡng nghĩ, giá mình với Diệu có một bãi cỏ trên sườn núi phơi nắng, thật tuyệt.   
Ngưỡng bước lên lối mòn dẫn vòng vèo tới vách đá sừng sững. Vách núi cao ngất trơ đá màu ngà bị soi mòn, càng cao càng nhô ra ngoài tạo một vùng trống trải ở dưới chân. Những phiến đá bám vào vách, như những phiến gỗ nứt toang hoác. Diệu ngồi nhỏ bé trên một đường gờ như đào trên vách núi, hai chân buông thõng trên những lá thầu dầu tía mọc hoang.   
… [[1]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08" \l "anm1" \t "_blank)   
Ngưỡng cười chỉ tay lên vách đá trên đầu Diệu. Diệu ngước lên như rồi lắc đầu, tỏ dấu không nhìn thấy. Ngưỡng bước lên mấy cành gai khô, nhảy lên ngồi bên cạnh Diệu:   
"Trong hốc núi này, đến những kẻ thù ghét nhau nhất cũng biết khôi hài".   
"Chờ anh ở dưới kia mỏi cẳng quá, trèo đại lên đây".   
Ngưỡng rút một điếu thuốc châm hút. Diệu cầm bao thuốc, tủm tỉm:   
… [[2]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#anm2)   
Ngưỡng vuốt mái tóc Diệu rồi hít hít mấy cái. Diệu sầm mặt, quay ngó xuống mấy tấm lá thầu dầu. "Tóc em nhẹ rồi đó. Cũng hết luôn mùi dầu dừa. Làm sao mà sửa soạn mau vậy?". Ngưỡng hỏi, chợt để ý đến khuôn mặt Diệu. "Nói vậy cũng giận sao?". Diệu lặng thinh. Ngưỡng thấy Diệu gần gũi mình, đáng yêu hơn bao giờ. Những lúc Diệu yên lặng, Ngưỡng vẫn thấy Diệu đầm ấm hơn; hợp với dáng mảnh dẻ của Diệu hơn. Ngưỡng vòng tay ôm vai Diệu kéo ngả lại mình. Vai Diệu rung như có sự trở mình của một bắp thịt. Những khao khát trong các đêm nằm một mình, hoang mang vì những tiếng súng gần bên, giảm xuống tới độ Ngưỡng hết còn mường tượng nổi lại lòng mình các lúc đó. Ngồi bên Diệu, Ngưỡng thương Diệu hơn thương mình. Đời sống thường ngày đầy lo lắng đã bị trật nhịp.   
"Chừng nào anh nghỉ tết?". Diệu hỏi. Đời sống thật đã trật nhịp. Nghe Diệu, Ngưỡng thấy chuyện về những dự tính lạc thú trở thành những điều không cần nghĩ đến.   
"Hai mươi bốn tháng chạp. Nhưng làm sao mà về?". Ngưỡng nói đến những khó khăn ngăn trở chuyện về bằng một giọng bình tĩnh chưa có bao giờ.   
Diệu gỡ tay Ngưỡng, đặt trở về đùi Ngưỡng: "Em chỉ muốn làm em anh".   
"Em học ở đâu kiểu nói đó", Ngưỡng toan nói lại thôi. Nhưng nếu tình yêu chỉ là những thỏa thuận tốt đẹp về nỗi vụng về, giả dối của nhau thì thật hỏng. Ngưỡng cười thấy hai má thật lạnh: "Thì anh bao giờ chẳng muốn em làm em gái của anh. Nhưng trong những đêm nằm ngoài bờ bụi mà mơ mộng được ôm em gái mà nằm ngủ, kể ra cũng kỳ khôi".   
Ngưỡng lại vòng tay đặt lên vai Diệu. Diệu ngả hẳn lưng vào vách đá, kêu nho nhỏ:   
"Coi chừng, em té".   
"Em té thì gãy cây thầu dầu".   
Diệu tựa im vào vách đá, hai tay vòng trước ngực. Những lá thầu dầu dưới chân có gió, lòa xòa lắc lư. Ngưỡng nói: "Anh về Sài Gòn, em muốn anh mua gì tặng em?". Ống quần Diệu lật phật đập vào đá. Diệu nhìn hai bàn chân mình, do dự. "Em không biết thứ gì để mà lựa. Thứ nào em nghĩ được cũng thấy thường hết". "Để anh lựa giùm cho. Lúc anh ra ngoài này, em cũng thấy bất ngờ".   
Ngưỡng mở fermeture áo len, cúi đầu xuống châm một điếu thuốc. Diệu nhìn những cử động của Ngưỡng, miệng nhổ những sợi tóc vương vào bên mép. Đôi lông mi của Ngưỡng dầy đậm, Diệu thấy phần đuôi ở trước mặt mình xếch ngược. Diệu khó hiểu được một người có tướng dữ như Ngưỡng lúc nào cũng bận tâm về chuyện chạy trốn. Diệu chợt cau mày nghe ngóng như Diệu chỉ mơ hồ tưởng có tiếng người xào xạc từ trên cao vọng xuống. Diệu men theo vách đá, bước xuống. Ngưỡng muốn giữ lại nhưng sợ Diệu ngã. "Đã về rồi sao?". Ngưỡng nhảy xuống những cành gai khô, chặn Diệu, hỏi: "Ngồi mỏi quá sức", Diệu nói. Tiếng gai gãy ròn dưới chân Diệu. Ngưỡng toan nhấc bổng Diệu lên song lại lấy chân giẫm bẹp những cành gai lấy lối cho Diệu bước. "Từ giờ tới tết, tới hôm anh về anh muốn gặp lại Diệu lần nữa ở đây". "Ở đây hãi lắm". Hai người xuống con đường mòn. "Ở chỗ khác vậy." "Vậy cũng đủ rồi. Tết ra, gặp lại. Gặp hoài coi dị lắm." "Mấy lần rồi mà *gặp hoài*?"   
Ngưỡng nghe như mình nói uể oải. Diệu yên lặng, Ngưỡng cũng không muốn nói gì thêm. Lần nào cũng vậy, trước khi chia tay, Ngưỡng tự nhiên nản một cách lạ lùng. Trước lúc đến đây, trước khi thấy Diệu ở nơi hò hẹn, Ngưỡng vẫn bị ám ảnh bởi những điều ở ngoài Diệu và trước khi rời Diệu, những ám ảnh đó lại lấp ló hiện ra khiến Ngưỡng thấy những phút bên Diệu như một cách tìm sự lãng quên. Ngưỡng đã định ôm Diệu hôn trên đống cây gai như nhớ lại Diệu, có lúc - dù trong khoảnh khắc trật nhịp của đời sống - đã làm mình thương một người không phải mình. Ngưỡng dành cho việc từ bỏ ý muốn đó như một đền đáp khiêm tốn với Diệu.   
Hai người rẽ sang trái hai con đường khác nhau lúc qua ngôi mộ đá tổ ong có nhiều hốc tối dành cho rắn và bò cạp. Ngưỡng không thấy tiếc, thấy ngùi ngùi cho mình và Diệu. Diệu cũng cần, cũng khao khát một chỗ bình yên, cũng cần được săn sóc. Ngưỡng qua những ruộng mía, đi chậm lại. Cả một rừng bông mía vươn cao, trắng ngát. Ngưỡng ngắm các ruộng mía như một chủ ruộng đi thăm đồng. Nghe tiếng lá khô loạt xoạt cọ vào nhau liên hồi, Ngưỡng vững lòng. Nếu có người bò trong đám mía, có vấp ngã, những tiếng loạt xoạt cũng át đi, khỏi sợ lộ. Ông thầy ngày xưa lúc rảnh đi ra đồng thăm đất, tìm long mạch khai thác cái chết gây lợi cho con cháu, ông thầy bao giờ ra đồng, tìm một chỗ ẩn trốn cái chết. Hiện tại đã gây những tuyệt vọng ở ngay nỗi sống, nói chi đến cái chết với một thế giới khác bình yên. Người ta hủy hoại tiêu diệt nhau ngay lúc tưởng cần cùng nhau góp sức, nói chi đến một thương mến con cháu sau này. Mọi hướng về tương lai, mọi hứa hẹn một thiên đàng sắp có chỉ là một hình thức hợp lý hóa việc tung một trái lựu đạn vào đám đông, việc đâm ngập lưỡi dao vào gáy kẻ khác.   
Ngưỡng trở về nhà trọ, thấy vợ chồng ông cụ già đã lịch kịch ở dưới bếp. Phan cuốn mền đọc tờ báo của Ty. Huỳnh ngồi phơi nắng ở giàn cây đầu nhà mạng lại manh áo sơ mi.   
"Ăn thua chi không?" Huỳnh hỏi.   
"Ăn uống mẹ gì. Lần nào cũng hỏi".   
"Người ta hỏi để nếu có gì người ta mừng cho mà cũng khó tính". Huỳnh cười hềnh hệch. Trong đầu Huỳnh dường như từ trước tới giờ Ngưỡng vẫn đang cố gắng chiếm đoạt Diệu. Hắn muốn được theo dõi. Ngưỡng úp mở: "Thì cũng phải từ từ, dễ gì mỗi lúc làm hư được con cái nhà người ta". Huỳnh nhìn Ngưỡng như toan hỏi han. Ngưỡng bỏ vào nhà. "Như vậy là đủ để cậu có chút hấp dẫn mà sống rồi. Đừng tò mò nữa."   
Ngưỡng rót một ly trà nóng, nhúng cả đôi môi nứt nẻ vào mặt nước rồi đặt ly, thè lưỡi liếm từng giọt nước có vị chát chát, ngọt ngọt. Phan đặt tờ báo xuống chiếu, hỏi Ngưỡng: "Mấy giờ rồi anh Ngưỡng?" "Đồng hồ tôi hư rồi". Phan nhỏm dậy, gấp mền. Hắn vận một tấm áo len không tay nom như gấm gilet nẹp lấy người, ngắn cũn cỡn. Bàn tay hắn vuốt mấy lượt tấm mền đã gấp trước khi mở cái rương sắt, bỏ vào. "Bữa nay mới có thì giờ đọc hết tờ báo. Nhiều bài khá lắm, anh Ngưỡng" - Phan nói. Ngưỡng nhớ tờ báo đó có một bài thơ của Phan ca tụng vùng này "…Nơi đây trái ngọt cây lành." Ngưỡng hỏi: "Anh đã được thêm tin gì chưa?". Ngưỡng hỏi không rõ ràng nhưng Phan hiểu Ngưỡng muốn nói gì. Lúc này chẳng còn chuyện gì khác chuyện ấy. "Không. Từ sáng tới giờ, tôi không ra khỏi nhà một bước." "Nếu họ xuống đã ồn lên rồi. Nhưng chắc rồi thế nào họ cũng xuống nay mai" - Ngưỡng chắc chắn. Phan cười nhợt nhạt: "Chẳng có gì bảo đảm cả. Không khéo mình ăn tết ở đây mất thôi." "Càng vui. Tôi chưa hề ăn một cái tết ở xa nhà bao giờ." "Bàn tán chi cho mất công, thêm lo. Chỉ bây giờ tuần sau, ai ở nhà người nấy rồi" - Tiếng Huỳnh vọng vào và cười to. Phan hết băn khoăn: "Tôi e ba mươi tết mình vẫn còn ở đây đó chứ."   
Bà cụ già từ dưới bếp lên, lôi ở gầm giường ra một khúc gỗ lớn có khoét ba cái lỗ dùng làm cối giã trầu. Bà cụ lần lượt móc lá trầu, cau tươi… để mỗi thứ một lỗ. Phan bảo bà cụ: "Bác để tôi đâm cho, bác xuống sửa soạn cho chúng tôi ăn đi". "Sắp xong rồi. Thầy mặc tôi". "Lâu lâu mới giúp bác một lần. Kính lão đắc thọ". Phan cúi xuống giữ lấy cái chầy đầu bịt sắt. Bà cụ vẫn có vẻ ngần ngại, tay chưa chịu buông cái chày. Ngưỡng xen vào: "Thì bác cứ để anh ấy giã giùm". Bà cụ buông tay ra, đứng lên, áy náy. Đường giao thông còn như trước kia, chắc có ngày Diệu được vào Sài Gòn làm tóc. Chỉ một đêm ngủ gà ngủ gật trên xe lửa.   
Cơm dọn trên cái bàn tròn, mặt ẩm. Huỳnh lững thững vào ngồi sau cùng. Hắn nhìn mâm cơm nhăn mặt. Vẫn đĩa trứng thường xuyên, vẫn hai bát rau muống chẻ, một khúc cá và ba tô canh bầu hạt tổ bự. Phan bảo ông cụ: "Gần tết, bác nên cho thay đổi món ăn một chút". Ông cụ cười ừ ào như mọi bận. Bà cụ vừa nhai trầu, vừa nói: "Tháng này đã thay món cá biển bằng cá trầu rồi đó. Tới cuối tháng, mấy thầy "kiểm thảo", tôi sẽ thay đổi thêm". Ngưỡng nhớ tới buổi họp trong trường: "Kiểm thảo, kiểm tục chi cho mất công. Có trái ớt nào, bác cho một trái để át bớt mùi cá tanh?" Huỳnh ăn ngốn ngấu. Hắn vẫn có thói quen ăn một cách hăm hở để tự đánh lừa. Những hôm học trò mới về nhà ăn giỗ, hắn vui như trẻ con. Trước kia thỉnh thoảng còn về thị xã, mỗi lần ra, hắn mua cả một cái giò lụa, cả sáu bảy ký lạp xưởng rồi bắt cả ba phải chịu tiền. Phan khó chịu, kêu hắn "tự tiện", hắn mặc.   
Cơm xong, Phan thay áo, ra khỏi nhà đi thăm hiệu trưởng. Huỳnh bỏm bẻm nhai trầu nói tiếu lâm với Ngưỡng. Ngưỡng bảo: "Có lẽ từ nay không nên đánh bài với bọn dân vệ nữa. Tụi nó cay cú". "Không chơi, tụi nó lại kêu kém thân thiện". "Đấy chỉ là một cái cớ của mình". Huỳnh suy nghĩ, trầm giọng: "Hết năm nay có lẽ Phan được về gần Ty". "Ai nói vậy?" "Hiệu trưởng". "Hiệu trưởng nói thì đáng tin lắm". "Hết niên học này, tám năm mình sống ở miền núi của ba tỉnh. Mỗi lần hoán chuyển sang tỉnh khác, mình lại lầm thêm một lần. Năm nay, cóc cần xin đi đâu nữa". Ngưỡng khôi hài: "Giọng nói bắt chước lơ lớ giọng địa phương, mớ tóc che tai của cậu khiến người ta lầm cậu thích hợp với đời sống rừng núi, than thở chi, mất công". Huỳnh sững mắt, giận: "Mình mà thèm thở than, cậu đừng có giỡn". Huỳnh vẫn kỵ những lời phán đoán mình đang ở trong cảnh khổ. Hắn giận cấp trên nhưng lại cho hoàn cảnh hiện tại do mình tự do định đoạt. "Mình không chịu, chỉ có Việt Công mới bắt bí được mình". Hắn giận Ngưỡng kêu hắn than van. Nhưng ngay cả dáng điệu hắn cũng luôn luôn là sự than thở.   
Từ tảng đá ở bên giếng nước nhà trường. Ngưỡng có thể nhìn qua cánh đồng dưới chân đồi thấy vùng An Bình ở xa xa. Chỉ năm cây số đường chim bay nhưng chuyện về An Bình có khi đã thành mộng ước của Huỳnh. Ngưỡng vừa tới thị xã đã bị đưa lên đây ngay nên thị xã không là một hình ảnh để Ngưỡng khao khát quá như Huỳnh. Cách đây một năm, theo lời Huỳnh, đường từ đây về thị xã đi lại thật dễ dàng. Những ngày nghỉ, chỉ việc đứng đợi một chuyến xe từ quận chạy qua chân đồi, một giờ sau đã có mặt ở đại lộ thị xã. Bây giờ, khúc đường từ đây về An Bình đã hoàn toàn bị đứt. Những người dạy ở An Bình tuy cách xa thị xã cả ba bốn chục cây số, tuy rất dễ gặp một ổ phục kích, một trận đánh, một trái mìn giữa đường nhưng đường về thị xã vẫn còn có thể đi lại được. Ở đây thì hoàn toàn cô lập. Hồi đường từ đây về An Bình bị cắt ít lâu, có người vùng này qua đó đã thấy có những căn nhà của Việt Cộng dựng vào chân núi, đã thấy những con heo từ các căn nhà đó ra đường đầm mình trong những vũng đất. Huỳnh, sau mỗi buổi học, ra giếng rửa tay, thường đứng trên mỏm đá tần ngần nhìn về phía An Bình. Hắn theo Thiên Chúa giáo, trông tháp chuông nhà thờ An Bình nhô cao trên nền trời vùng biển, hắn nói An Bình dù sao cũng còn điều ấm cúng. Bây giờ về mùa đông, bầu trời xám và thấp, tháp nhà thờ thường mờ mờ sau những buổi chiều tan học. Huỳnh kêu đó là vùng dĩ vãng của hắn. Hắn muốn được một Chủ nhật về ở đó, đứng ở bực tam cấp nghe lễ và sưởi nắng. Sau đó, lên xe về thị xã rủ một đứa em đi thọc bi da.   
Ngưỡng hiểu Huỳnh, thấy hắn thật tội nghiệp. Hắn khao khát về bao nhiêu, lúc ra tới đây hắn mừng rỡ chừng nấy. Hè vừa rồi, hắn đã ra sau ngày khai giảng một tháng rưỡi vì không đi được. Lúc đầu, gặp những người bạn trong thị xã, hắn cười trước vẻ ngạc nhiên khi thấy hắn vẫn dong chơi trên đại lộ như một người an nhàn nhất: "Dạy xa là thế đó. Mỗi năm trung bình đến lớp ba tháng". Nhưng sau nhiều ngày xách "sắc" ra ngồi ở một quán nước xiêu vẹo, ngong ngóng trông vào sân bay quân sự chờ một chuyến máy bay bất ngờ, hắn bắt đầu sốt ruột. Ngày lại ngày, hắn trèo lên xích lô đi rồi lại trèo lên xích lô về. Trong quán cơm, bên câu chuyện của các đồng nghiệp, hắn lạc lõng với bộ mặt phờ phạc vì chờ đợi. Chờ đợi trở lên miền mỗi bữa cơm có một đĩa trứng tráng và đêm đêm nằm ngoài ruộng trông sao. Ba mươi buổi chầu chực ở cổng sân bay, sáu mươi lần trèo xuống xích lô đã động tâm Ty. Bây giờ hắn khỏi phải lên phi trường, sáng sáng xách "sắc" lên Ty, ngồi trên hiên chờ máy bay. Hắn lựa chỗ cuối hành lang có những cây huỳnh anh dựa vào cột hoa ngủ gà ngủ gật. Bên tai hắn, mơ màng tiếng gõ máy chữ, tiếng "sạch sạch" của máy quay ronéo, tiếng giầy sẽ sàng trên đá hoa và những tiếng ho trong lòng bàn tay. Cuối cùng, hắn theo một đoàn "công voa" chở thực phẩm ra ngoài quận. Hắn luống cuống trước cái tin bất ngờ đó nhưng còn cố chạy đi mua ba ký lạp xưởng cỡ lớn. Lúc ra tới nơi hắn lôi trong "sắc" của hắn ra sau cây thuốc Quân tiếp vụ, một chai xá xị đựng xăng, một ống đá lửa, một tấm khăn để chít đầu trong lúc chui ra ngoài ruộng, mấy chai thuốc đỏ và vài ống pommade xức các vết xướt, một chai cồn chín mươi độ để nặn khi sai khớp xương.   
Bây giờ, Huỳnh đã quên hết nỗi vất vả, những ngày chầu chực của hắn. Trên tảng đá nhìn xuống vùng An Bình, tấm thân phục phịch của hắn chơ vơ trong những buổi chiều tan học mùa đông trông vừa hài hước, vừa bi thảm. Ngưỡng hỏi hắn: "Đã quên ngày ngồi ngủ gật ở Ty rồi sao?" Hắn ngớ ra một lúc, đưa mu bàn tay cọ cọ vào hàm râu nham nhở: "Không hẳn quên cũng không hẳn nhớ. Mình nhớ mình đã vất vả về chuyện chờ đợi nhưng hết còn mường tượng nổi tình cảm của mình lúc đó. Mọi tình cảm nơi mình lúc này đều dồn vào chuyện về. Sau ngày hai mươi lăm tháng Chạp, còn ở đây, coi như hết hy vọng. Cậu cứ tưởng tượng, đêm giao thừa nằm ở đây mà nhớ nhà…" Nghe Huỳnh, Ngưỡng không còn thấy một chút bình tĩnh, vững chãi ở người đàn ông ba mươi mấy tuổi này nữa. Trong giây lát Ngưỡng thấy mình già đi nhiều. Ngưỡng bảo hắn: "Trẻ như tụi này có lẽ đỡ khổ hơn mấy cậu. Phan và cậu, nguyên việc xa vợ xa con cũng đủ thấy oán vùng núi non này rồi. Nhưng cậu cứ yên tâm. Thế nào chẳng có mấy chiếc trực thăng chở đồ ăn tết ra cho quận". "Cậu nói như thật. Tháng trước nó vừa tải thực phẩm ra dùng trong tháng, có điên nó mới ra nữa" - Huỳnh nhăn nhó. Thấy Ngưỡng cũng ngẩn mặt, hắn vội nói: "Tuy nhiên mình chắc đám biệt kích núi không chịu ngồi yên từ giờ đến tết đâu. Thể nào họ cũng xuống núi, về thị xã khuân thực phẩm lên".   
Ngưỡng lắc đầu. Chỉ có Huỳnh mới tự an ủi được hắn. Nếu có giấc ngủ làm hắn sung sướng chắc là giấc ngủ mơ thấy những người lính quàng khăn đỏ ở cổ họng súng gờm gờm chĩa vào các bụi cây. Nhưng có đêm nào hắn ngủ được trọn giấc. Giấc mộng của hắn nếu có cũng dở dang. Cách đây mấy hôm, thằng học trò trưởng lớp Ngưỡng ra đi, Huỳnh lại càng vất vả. Hắn nghiễm nhiên phải thay thế thằng bé, làm kẻ dẫn đường lẩn trốn trong đêm. Ngưỡng thấy nhớ buổi chiều hôm ấy, nhớ thằng bé lạ lùng.   
Những cây phượng cao hơn tầm tay trụi hết lá, cành cong đầy mắt, trông những cái đuôi khô nhô đốt xương. Bụi tre xơ vàng óng cuối dãy trường vật vờ phần ngọn loáng thoáng ánh nắng. Thằng học trò trưởng lớp vẫn co ro trước cửa văn phòng hiệu trưởng đợi Ngưỡng. Đầu nó chùm hụp một cái mũ nhà binh đã cũ. Ngưỡng không hiểu nó thiếu khôn ngoan hơn mình hay bạo dạn hơn. Ngưỡng không bao giờ vứt cái vỏ Quân tiếp vụ ở trường như trước kia vẫn vứt những vỏ Ruby. Chắc thằng bé lại muốn xin thôi học. Buổi nào Ngưỡng cũng vỗ về chúng như một thông lệ cầu nguyện: "Các em cứ gắng đi học, cuối năm thầy cho đậu hết". Nhưng sổ điểm danh ngày nào cũng chạy dọc một cột dấu chữ thập. Có đứa vừa ra khỏi lớp học vừa mếu máo, luẩn quẩn bên cửa sổ nhìn vào cả buổi, có đứa Ngưỡng nghe tin bị bắt lên núi cả tháng mới thấy người nhà đến xin lại hồ sơ, có đứa nghỉ hôm trước, hôm sau gửi cho thầy một lá thư đầy lỗi chính tả hẹn ngày "giải phóng" cho thầy. Ngưỡng thay vì soạn bài đã lục trí nhớ chép lại những bản nhạc của Phạm Duy đem dạy học trò. "Ngày trở về có anh thương binh chống nạng cày bừa…"; "Từ ngày chinh chiến mùa thu…"; "Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời…". Lúc này, chỉ còn Phạm Duy mới dạy được chúng nó. Nhưng chỉ dạy một bài ca, một câu nói về Phạm Duy, những đứa trẻ lại thấy mình tách khỏi khối Việt Nam thảm họa, thấy mình một mình lo lắng trên đường về, một mình thao thức chờ tiếng trống tựu để biết đã qua đêm. Không còn ai để cất lời than chung với nó, chỉ có từng người hoang mang lẫn trốn.   
Những lúc dự đoán đời sống đám học trò Ngưỡng thường đột ngột nhớ tới Sài Gòn. Nhớ tới nhà hàng Quốc Tế chỉ vài hôm đã tẩy xóa hết vết tích do những trái nổ rạng ngày 1/11/1963. Mười năm, hai mươi năm sau, những đứa còn sót lại liệu có được mặc quần áo mới để hát nhạc Phạm Duy hay lại thành những gã cày ruộng đầy những hoảng hốt, cắm đầu lội trên những luống cày nghêu ngao những bản nhạc của lớp học xưa, giọng buồn như một giọng Hời mất nước. Tết này ở đâu cũng vậy thôi. Ngưỡng thấy mình như tự lừa gạt trong tâm trạng chờ đợi ngày về.   
"Thưa thầy, thưa thầy…" Thằng trưởng lớp ấp úng. Ngưỡng thấy tội nghiệp thằng bé. Thằng bé đêm nào cũng ra ngoài bãi mía trốn với bọn Ngưỡng, lủi nhanh như con sóc. Huỳnh không mấy ưa nó, thấy nó quá sợ thầy. "Những hiệu trưởng trước kia đều là những thằng trưởng lớp như mày", có lần Huỳnh đã bảo nó. Ngưỡng thấy thật khó xử mỗi khi bất đắc dĩ phải gọi thằng bé nằm bò bên mình cả đêm hôm trước đọc bài. Ngưỡng thấy nó là một người bạn xoay xở lanh lẹn trước những trường hợp nguy hiểm của mình hơn là một đứa học trò. Trong bóng tối, nhoài người trong ruộng mía mênh mông, không bao giờ nó nhầm phương hướng. Nó thuộc từ cái bờ có thể nấp lánh đạn, từ cái giếng khô trong bãi. Nhiều bữa nó xin phép Ngưỡng cho nghỉ học để mò mẫm tới những gò đống bọn Ngưỡng ẩn trốn, bắt rắn và bò cạp, dọn chỗ cho thầy.   
"Thưa thầy, em muốn xin rút lại hồ sơ." "Hồi nãy, ở trong lớp sao không nói?" - Ngưỡng hỏi. Thằng bé cười gượng: "Em sợ tụi nó ngạo em. Em muốn xin thôi học, lấy lại hồ sơ để… đi biệt kích". "Đi biệt kích?" - Ngưỡng lạ lùng: "Nhỏ như em làm sao đi lính?" Thằng bé tự tin: "Em đã hỏi cẩn thận rồi. Cứ lên gặp họ, nói không có chỗ trốn Việt Cộng, họ nhận liền". "Sớm mai em nói lại với ông hiệu trưởng". Hai thầy trò ra khỏi cổng trường. Gió dưới đồng thổi lên hun hút. Mấy luống lang ở khu học đường viên vừa được tưới nước, ẩm ướt lạnh lẽo.   
"Tối nay em đến thầy". Thằng bé nói, nhảy lên sau chiếc xe đạp của một đứa bạn đứng chờ bên hàng rào. Chiếc xe lao xuống con đường dốc. Chiếc mũ nhà binh như trôi trên thác nước rồi khuất hẳn. Ngưỡng lững thững về nhà. Những chiếc lều chợ xiêu vẹo trống trải. Con đường hai bên thoai thoải như lòng sông cạn đầy phân trâu phân ngựa. Đẩy cửa vào, Ngưỡng nghe tiếng Huỳnh nóng nảy, chua chát: "Đã ở cảnh khổ này, không thương nhau, ít ra cũng phải biết điều với nhau một chút". Huỳnh hậm hực nhổ toẹt miếng trầu lúng búng trong miệng. Phan mỉm cười đứng dậy gài lại chốt cửa. Ngọn lửa trên bàn chập chờn, chập chờn. Người Phan trông dóc hẳn đi. Hai gò má đậm, bóng tối, lõm sâu. "Mỗi người có lý của mình. Làm hiệu trưởng mà để giáo viên muốn dạy, muốn nghỉ ngày nào cũng được, khi Ty quở trách ai gánh chịu đỡ cho đây. Mình phải đặt mình vào địa vị người ta mình mới thấy được sự công bình". Tiếng Phan yếu ớt như một hơi thở dốc nhưng luận điệu vững vàng. Huỳnh có nóng nảy cũng không nỡ cắt đứt, át đi tiếng nói của Phan song yên lặng nghe, thấy Phan mỗi lúc nói một đậm như thể chính Phan là hiệu trưởng và Huỳnh càng dồn cơn giận mỗi lúc một bừng cao. Huỳnh chờ Phan dứt hẳn mới nói: "Tôi không đả kích hiệu trưởng như đả kích chức vị của anh ta, anh đừng nói rộng ra để buộc lỗi tôi. Sự thực, tôi chỉ muốn nói riêng đến một chuyện đó. Chỉ một chuyện đó thôi. Nếu lính họ đi qua, không về với họ, đành chờ thanh bình mới về ăn tết sao". "Thì một chuyện đó chớ sao. Trong bất cứ chuyện nhỏ nhặt, riêng rẽ nào khác, người ta cũng chỉ có một thái độ. Thái độ của một người có tinh thần trách nhiệm". Huỳnh có vẻ bí, tay vung lên biểu lộ nỗi ấm ức. Ngưỡng nói: "Hai anh cứ còn có những cuộc tranh luận thế này, tự động sẽ có anh biến thành cấp trên, một anh thành kẻ phản kháng, trong lúc cả hai anh đều là những người dưới quyền hiệu trưởng, mong về với vợ con". "Lẽ phải nhiều khi tách rời những người cùng cảnh ngộ". Phan thản nhiên. Ngưỡng cười nhạt: "Nhưng nhiều khi lẽ phải cũng là thứ ngụy trang có thể lợi dụng để dành ưu thế cho mình". Huỳnh trong khi bị hậm hực mỗi khi cãi nhau với Phan nhưng thấy Ngưỡng gay go, Huỳnh lớn tiếng: "Các ông làm như thể sắp được về đến nơi, nói hoài về chuyện đó chi cho tốn nước bọt. Hiệu trưởng có mở rộng cửa trường cho các ông về ngay ngày mai, các ông cũng đành nước nằm khoèo mà đợi".   
Ngưỡng rót một ly nước, Phan bỏ lên giường nằm. Ngưỡng nghĩ tới cái lỗ khoét dưới chân vách áp giường Phan. Đã bao nhiêu lần cả ba chui qua cái lỗ đó, sao vẫn khinh nhau. Hắn tham sống và vin mù quáng vào những hình thức mang danh sự ổn định? Nhưng còn Ngưỡng? Có lần nào hắn chui qua lỗ đó mà thiếu Ngưỡng đâu? Hay tại sự hèn nhát ghê tởm của hắn trong dĩ vãng và "lẽ phải" của hắn trong hiện tại. Tới đây, Ngưỡng hết đường trả lời và thắc mắc, Ngưỡng hình dung cảnh Phan hoảng hốt chỉ vào bụi rậm trong lúc đám dân bị bắt cùng với hắn đứng chết cứng. Một khẩu tiểu liên hết đạn giơ lên khỏi bụi cây. Những tràng đạn hung nộ xả vào. Những ngọn cây gẫy gục. Một bàn chân giầy da cao cổ lòi ra. Trở về hắn bị bắt và được tôn giáo mở cửa ngục, dẫn về cho đi dạy học lại. Ngưỡng chắc "lẽ phải" của hắn đã có ngay từ khi lọt lòng mẹ, như nỗi hèn nhát và tội lỗi của hắn. Ngưỡng không nghĩ mình khá hơn hắn nhưng nếu đám dân còn im lặng, chắc chắn Ngưỡng không phải là kẻ tình nguyện. Ngưỡng châm một điếu thuốc thấy ngọt miệng lạ thường. "Thằng trưởng lớp lớp tôi nó đi biệt kích cậu ạ" - Ngưỡng nói. Huỳnh cười buồn: "Càng may cho nó. Sau này nó đỡ phải làm hiệu trưởng". "Sau này là bao giờ?" "Sau này là sau này". "Ừ, sau này… Cậu quả đã có thói quen chờ đợi" - Tiếng Huỳnh cười lớn rồi kìm ngay lại. "Tết về Sài Gòn cậu định làm gì?" "Hơi khó nói đấy nhé. Phải nghĩ lại coi. Có lẽ rút bất… ờ… ờ".   
*Chiếc phi cơ dời phi trường. Những ngọn núi sụt chiều cao. Ghế da trong những rạp có máy lạnh. Cả vùng ruộng bờ biển khô cháy. Những vũng nước thu nhỏ, xanh mắt mèo. Vẻ đẹp đánh lừa người trên cao. Những luống nước đục đất thó trải thành từng giải trên mặt biển. Mây phẳng như một biển bông gọi chuyện Tề Thiên, Trư Bát Giới. Những chiếc thuyền như gấp bằng bìa xoay vần dưới kia đã mất hút. Những đốm lửa đỏ quạch đốt tha rải rác trên các sườn núi. Đèn trong phi cơ bật sáng. Ngưỡng đột nhiên thấy dưới kia nhòa hết, chỉ còn mình nhìn bóng mình mỗi lúc mỗi nổi bên cửa mi ca. Núi non và biển cả đều là vực thẳm mênh mông bóng tối. Một vài đô thị xa vời dấu vết là mấy chuỗi đèn li ti. Sài Gòn đột ngột hiện ra như một ánh sáng bất ngờ. Ngưỡng xuống những sườn đồi sao sa. Bến xe buýt phi trường vắng không. Lối ra chắn ngang cây gỗ cản. Snack bar, con gái, Mỹ, phu xích lô. Tắc xi đòi giá gấp đôi. Những ngả đường ngoại ô có cảnh binh xét giấy quân dịch. "Tôi ở ngoài Trung dạy học, máy bay về tối". Những giáo khu cổng kín, những ngôi chùa trong lòng…* [*[3]*](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#anm3)  
… dần, nhỏ dần rồi biến thành một biển mây hồng mây trắng dưới cánh máy bay.   
Buổi chiều, Ngưỡng thảo đơn xin hiệu trưởng nghỉ dạy một buổi, lên quận. Ngưỡng gặp người thiếu úy phụ tá. Anh ta nói mai Diệu sẽ được về, không có chi đáng ngại. Ngưỡng chào anh ta, về. Ngưỡng gặp một chiếc xe jeep chạy về quận, chở một con nai bị bắn chết và ít người dân vệ vừa hát vừa reo. Không hiểu Diệu ăn gì trong thời gian bị giữ. Chắc chắn là không có thịt. Những người trong quận nếu một tháng đôi lần không săn được nai, có lẽ cũng không bao giờ được ăn thịt.   
Về tới nhà, Ngưỡng thấy Huỳnh đã về, vừa huýt sao vừa lau chiếc bàn giữa nhà. "Phan đâu cậu?" "Ăn giỗ ở nhà hiệu trưởng". Ngưỡng cười: "Cậu được mời?" "Sao lại không. Cậu cũng được mời song mình đại diện từ chối. Ăn giỗ, nói chuyện người chết và công văn, chỉ thị, nuốt sao vô?" "Chuyện cô Diệu sao?" "Mai về. Biết vậy thôi". "Có nghe tin tức gì không?" Huỳnh vứt cái khăn xuống chậu nước, ngâm một ngụm rượu, bắt chước ông già chủ nhà, phun xuống mặt bàn. Những con ruồi vừa đáp xuống bay ùa lên. "Sẽ dành cho cậu một bất ngờ" - Huỳnh nói. Thấy Huỳnh vui, chịu khó lau bàn, Ngưỡng đoán Huỳnh vừa kiếm được một món nhậu. "Nhậu phải không?" Huỳnh hít hít mấy cái. "Cậu thính mũi thật. Gan nai xào có khác". Ngưỡng chắc Huỳnh đã khéo léo điều đình ngầm với mấy người dân vệ lúc họ săn nai mang về quận. Thấy Ngưỡng không lộ vẻ mừng, Huỳnh bảo: "Thịt gan đều tươi mà mình lại chỉ dẫn cho bà cụ cách xào nấu, chắc không đến nỗi dở." "Cậu từ chối ăn giỗ hợp lúc lắm".   
Lúc mâm thức ăn bưng lên trời chạng vạng tối. Khi hai cánh cửa đóng lại, tiếng gió như trở nên lớn hơn. Huỳnh lấy một xị rượu, rót đầy ba chén, bảo ông già và Ngưỡng:   
"Tối nay phải say một chuyến, rồi ngủ ở nhà, mặc súng đạn trời đất. Chiều nay nhớ nhà quá, chịu hết nổi rồi".

**Y Uyên**

Bão khô

**Ngày về của bọn họ (tt)**

Ngưỡng nghe tin Diệu về, chưa kịp gặp, lại nghe nói Diệu bệnh. Ngưỡng xin Huỳnh ba viên tifomycine gửi cho Diệu. Những ngày cuối năm qua mau. Ngưỡng không dám nghĩ đến chuyện chờ đợi nữa. "Em chỉ muốn là em gái anh". Có lẽ đó là cách gỡ khó cho cả hai trước khi mỗi người trở về đời sống riêng lẻ của mình. Nếu Ngưỡng thấy mình chẳng thể bao bọc được một người vợ như Diệu, Ngưỡng cũng không thể đóng vai người anh thầm vụng nhớ thương em gái. Diệu cũng như những chữ bằng vôi nguệch ngoạc trên vách đá, đành coi như những kỷ niệm ở ngay hiện tại. Nhưng đời sống Ngưỡng vẫn còn bám lấy miền núi này như một loài cây leo bám vào các khe đá, liệu bao giờ chuyện xa cách Diệu thoát khỏi được vòng dự tính để thành sự thật.   
Bên Ngưỡng, Huỳnh mỗi ngày một tỏ ra nóng nảy, sốt ruột. Phan cũng sốt ruột nhưng trước vẻ ồn ào, bực bội của Huỳnh, Phan chỉ còn biết yên lặng băn khoăn. Có bữa Huỳnh đã toan làm lớn chuyện với viên hiệu trưởng địa phương vì câu nói: "Ông Ty đã thỉnh ý ông Tỉnh về việc di chuyển của giáo chức ở các trường hạng C và ông Tỉnh có lời khuyên giáo chức nếu không nhằm ra nhiệm sở được đúng ngày, không nên về trong các dịp lễ. Tết, các anh giáo về, có gì xảy ra, tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm". "Tôi đã ba mươi mấy tuổi đầu lại cần anh chịu trách nhiệm về chuyện tôi về ngủ với vợ tôi sao?" - Huỳnh đã hét lớn.   
Một buổi sáng, Ngưỡng đang dạy học, chợt Huỳnh chạy sang, hân hoan bảo Ngưỡng: "Về, về đến nơi rồi. Sửa soạn mau lên mới kịp". Ngưỡng còn đang ngơ ngác, Huỳnh vội chỉ ra ngoài cổng trường và văn phòng hiệu trưởng: "Thấy chưa? Về đến nơi rồi, về đến nơi rồi. Sửa soạn đi là vừa". Huỳnh nói xong hối hả quay về lớp. Những người đến văn phòng xin cho con về đứng quây lấy hiệu trưởng người nào cũng nhớn nhác. Có nhiều người chạy thẳng lên các lớp học. Bọn trẻ nhốn nháo ngó ra.   
"Xin thầy cho chúng tôi về. Đánh lớn tới nơi…" Mấy người đàn ông vây lấy Ngưỡng, vừa nói vừa ngó vào lớp ra hiệu cho con. Ngưỡng lắng nghe, không hề có một tiếng súng. Nhưng kinh nghiệm đã cho Ngưỡng biết, dân chúng đánh hơi trận chiến rất nhanh. Ngưỡng phân vân chờ hiệu trưởng quyết định thì nhiều câu nói khác đã ồn ồn nổi lên: "Biệt kích đã xuống tới Phú Hiển rồi". [[4]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08" \l "anm4" \t "_blank)   
Bọn trẻ không cần chờ thầy ra lệnh, nhốn nháo thu sách vở, ùa ra hiên lấy nón mũ chấp chới chực chạy về. Lớp Huỳnh học trò về trước tiên. Huỳnh sang bảo Ngưỡng: "Cho về là phải. Tình hình này có vẻ gay lắm đấy". Ngưỡng nhìn Huỳnh. Hắn chỉ còn thiếu nước ôm Ngưỡng nâng bổng lên.   
Trưa hôm đó đánh lớn ở Phú Mỹ. Lúc nghe những tiếng súng rung chuyển bàn ghế trong nhà, ba người đã sửa soạn xong. Nhưng trái với thông lệ, sau trận đánh, biệt kích lại trở về núi. Huỳnh nghe ngóng suốt một buổi chiều. Khi biết chắc biệt kích không về thị xã, hắn lại uống rượu kèm theo câu nói: "Phải uống say một chuyến rồi ngủ đại ở nhà, mặc tuốt". Vợ chồng ông cụ già đã bắt đầu cạo khoai lang, xắt từng khoanh ngâm nước sửa soạn làm rim. Các quán chợ ngoài đường bày thêm ít áo mới con nít và dọn hàng về muộn hơn trước. Người ta lập lại chuyện mùa xuân có đoàn du kích trên núi kéo xuống ruộng, gác súng, đá banh với nghĩa quân, hy vọng được vài đêm ngủ yên trong nhà không nghe tiếng súng. Bà cụ già bảo bọn Ngưỡng: "Tết ở đây cũng vui. Mấy thầy uống rượu nếp, đánh xóc đĩa rồi đi coi chọi gà…" Huỳnh cắt ngang: "Bác nói, tụi tôi càng sốt ruột".   
Những lúc gần sáng từ ngoài ruộng mò về, nhiều khi Huỳnh và Phan thức nói chuyện tới lúc đi dạy. Ngưỡng về tới nhà, thấy ấm hẳn lại, để nguyên quần áo rúc vào ngủ một mạch. Ngưỡng vẫn hay mơ thấy Diệu, thấy máy bay và chiếc lan can gỗ mục ở nhà. Phan lại bắt đầu có những lời mê hoảng trong giấc ngủ sau mấy tháng êm ả mà Phan cho là bệnh tim đã trị dứt. Có đêm ở ruộng về vừa đặt mình ngủ Ngưỡng chợt tỉnh dậy vì tiếng than phiền của Phan. Ngưỡng tưởng Phan và Huỳnh còn thức nói chuyện. Khi nghe tiếng Huỳnh ngáy lớn đứt đoạn như tắc mũi, Ngưỡng mới biết Phan nói mê. Lúc đêm về sáng trời thật lạnh, tiếng hắn thật rõ, tự nhiên như lúc thức. Sau đó, hắn lịch kịch trở dậy, mò mẫm trong bóng tối, lại bàn thắp đèn, lấy nước nóng trong bình thủy pha một ly trà nhạt ngồi uống. Một hôm nói chuyện với bà cụ già về ngày cúng ông Táo, hắn bảo bà cụ nửa đùa nửa thật: "Có lẽ ma quỉ ám ảnh chúng tôi, cản đường không cho chúng tôi về". Hắn lặp lại câu nói nhiều lần. Càng lúc vẻ khôi hài của câu nói càng bị giảm nhường cho vẻ tin tưởng của hắn. Lúc đầu Huỳnh bảo Ngưỡng: "Những thằng ưa nói lẽ phải, trách nhiệm vốn là những thằng sợ ma". Về sau, mỗi ngày thấy Phan một hốc hác vì thiếu ngủ, vì một nỗi hoang mang mơ hồ, Huỳnh thường thức nói chuyện với hắn. Nhiều đêm Huỳnh mải miết tâm sự với Phan, hôm sau hắn băn khoăn bảo Ngưỡng: "Không hiểu sao mình lại nói nhiều với hắn như vậy. Dễ hố bỏ mẹ". Nhưng Huỳnh cứ tiếp tục băn khoăn và tiếp tục tâm sự. Trong bóng đêm Phan ngồi bên hắn như một sự quyến rũ ma quái đầy tình chân thật. Nhìn Phan trước mặt, hắn hết còn hình dung nổi một Phan đáng ghét lúc ban ngày, chỉ có một người bạn cũng buồn, cũng lo lắng như mình.   
Những buổi đến lớp, Huỳnh thường sang nói chuyện với Ngưỡng. Hắn bảo Ngưỡng: "Bây giờ chỉ nom thấy thằng trưởng lớp của cậu về đây hoặc những người đến lôi con cái về là làm mình còn yêu đời được một tí". Ngưỡng biết Huỳnh vẫn còn lòng chờ đợi tuy hắn không còn nhiệt thành như trước nữa. Hắn không hề nhắc lại những dự tính, như về nhà hớt tóc, cạo râu cho vợ con dễ nhận ra mình. "Bà cụ nói có lẽ hợp lý. Mình ở lại, sáng mùng một mang một bộ bầu cua ra hốc núi xốc… (thiếu 8 chữ) có khi lại đỡ sầu" - Hắn nói.   
  
\*   
Lá quốc kỳ phất phới trong không khí lạnh lẽo buổi sáng như một lá bùa hộ mệnh của ngôi trường. Ngưỡng bảo Phan: "Chắc ăn rồi đó. Phi cơ không thể nào lầm tưởng mình với những trường đã bị chiếm". Phan hỏi: "Anh đã sửa soạn bài *Ý nghĩa ngày tết Nguyên đán* rồi chứ?" "Rồi. Anh có muốn tôi dượt lại trước với anh bài đó không?" - Ngưỡng cười, nói. Phan hình như sợ Ngưỡng cẩu thả không chuẩn bị sẽ lúng túng trước đại diện xã, hội trưởng hội phụ huynh.   
Trước dãy trường, một chiếc bàn phủ vải trắng nom ra trụ cờ trên đặt một bình bông vạn thọ bằng giấy. Hai bên, hai dãy dài ra tới trụ cờ. Một chiếc bàn học đặt ở giữa để những phần thưởng và số kẹo bánh sẽ phát cho học sinh. Những cành phượng trơ trụi loáng thoáng đủ các loại hoa do học trò tự động buộc vào. Có một số trẻ vận áo mới cổ tay có nút gài, luẩn quẩn quanh trụ cờ. Huỳnh đứng trên hiên nhìn xuống, mắt đờ đẫn. Ngưỡng lại trụ cờ ngồi xuống bậc xi măng, châm thuốc hút, vẫy bọn trẻ lại nói chuyện: "Thầy còn chờ trò trưởng lớp ở núi xuống đưa thầy về. Thầy về, thầy ra liền, nhớ dành phần rim cho thầy nghe". Ngưỡng nhìn từng đứa: "Chút nữa, mấy trò gắng hát cho thật nhiều, cho thiệt vui, rồi thầy sẽ kể chuyện cho tất cả nghe. Khi hát, nhớ vỗ tay đánh nhịp, vỗ thật giòn".   
Huỳnh lại xin Ngưỡng một điếu thuốc. Bọn trẻ bấm nhau, cười ồn. Huỳnh trợn mắt: "Tết đến nơi rồi, bây sắp có thêm một tuổi rồi. Gắng lớn lên mau mau một chút, đi biệt kích, về đây đưa chúng tao về thị xã". Huỳnh kéo Ngưỡng đứng lên, xuống sân: "Đạn bom tơi bời còn bày vẽ tất niên". Huỳnh nói lúc hai người qua phòng hiệu trưởng. Ngưỡng lắc đầu: "Chuyện gì thì trách hắn chuyện này không nên". Huỳnh chỉ rặng núi trước mặt: "Bom nổ đạn réo ngay bên tai còn vui thú gì". Ngưỡng yên lặng, vừa bước vừa kéo gót giày cày từng đường đứt quãng trên cát. Giọng Ngưỡng cất lên đột ngột: "Như vậy nếu vui được càng nên vui. Nhiều khi quay lưng được vào nỗi khổ mà sống cũng nên làm. Bọn nhỏ cả năm chỉ trông ngày tết. Chiến tranh bất thường hóa tất cả nhưng lòng mong đợi ngày tết nơi bọn trẻ vẫn nguyên như tự bao giờ. Mình chẳng nên làm chúng quá thất vọng". Huỳnh vẫn bứt rứt: "Mình vẫn thấy có sự trái ngược như mâu thuẫn. Khóc để rồi cười, cười ngay sau tiếng khóc. Ngay bên tiếng khóc…" "Chiến tranh là bất thường hóa triệu chứng. Mình có sống mâu thuẫn không có chi lạ. Mình vẫn đề cao tình huynh đệ, lòng đoàn kết trong khi bom nổ rung cả bảng đen. Mình vẫn nói đến lòng kiêu hùng trong khi không một đứa trẻ nào không biết đêm đêm mình lần ra nằm ngoài ruộng. Nhưng tôi thấy nếu nghề mình có ý nghĩa, chính là ở trong lúc này". Ngưỡng dướn người cột giùm mấy đứa trẻ một bó vạn thọ lên cạnh phượng trơ trụi. Hai người đi dọc theo bờ rào bàn chải. "Nếu bản chất những điều mình dạy học trò vẫn có thể coi là tốt, bọn mình chính là những đứa đến cái hốc núi này, sống cực nhục trong những mâu thuẫn, ngoan cố giữ lại sự tốt đó. Nhưng không giữ lại với nỗi lạc quan máy móc mà với nỗi đau đớn của mọi người quanh mình có thể, của cả chính mình. Đó cũng là điều làm mình xa cách bọn Phan, bọn hiệu trưởng". "Mình không có thói quen nghĩ đến học trò những khi ra khỏi cổng trường" - Huỳnh nói. Ngưỡng cười: "Tôi không hơn gì cậu. Nhưng ít ra, ngồi trong lớp dàn mặt với học trò hết ngày này qua ngày khác, chẳng lẽ không có lấy một lần mình nghĩ đến mối liên hệ giữa mình với chúng, chẳng lẽ không có lấy một lúc cả thầy cả trò cùng quên những thắc thỏm riêng để cùng cười với nhau. Dù muốn dù không mình cũng không bỏ được vai trò ông thầy. Có khác chăng, mình đóng không giống người khác". Huỳnh cười yên lặng như bất cứ lúc nào hắn nén lòng không cãi Ngưỡng. Hắn hỏi lảng: "Cậu đã gặp lại Diệu chưa? Khỏi rồi thì phải". "Gặp rồi" - Ngưỡng lững lơ. "Khỏe chưa?" "Còn hơi xanh".   
Một ông cụ già quần áo xốc xếch hiện ở trên đầu dốc, lật đật bước vào cổng trường, ông cụ đứng sững đưa mắt về phía trụ cờ có những chiếc băng trống trải. Ông nhếch một nụ cười bâng quơ, thăm dò. Ngưỡng vỗ vào mông Huỳnh: "Ban tiếp dân, xếp chỗ cho khách kìa". Huỳnh chậm chạp bước lại phía ông lão. Hắn cười lúc đã tới sát ông cụ. Nụ cười có vẻ đột ngột như hắn vừa chợt nhận ra cần phải tiếp ông cụ. Ngưỡng lại gần mấy đứa học trò con gái nhảy lò cò với nhau ở góc sân, khôi hài mấy câu. Một hai đứa nhát không dám nói chuyện lảng đi chỗ khác. Ngưỡng bỏ lên lớp học. Qua cửa sổ lớp Phan, Ngưỡng thấy lớp vắng không, Phan ngồi trên bục, cầm tì trên hai bàn tay đan nhau, hai mắt sấp xuống mệt mỏi. Ngưỡng vào lớp. Vài đứa học trò ít nô giỡn ngồi chụm lại nói chuyện ở xó lớp. Ngưỡng lên bục. Lúc nghe tiếng trống tụ tập học trò, Ngưỡng mới thấy mình cũng tì cằm lên hai bàn tay đan nhau, mặt mệt mỏi như Phan.   
Học trò xếp hàng vây quanh trụ cờ và mấy tấm bàn ghế. Quan khách có ba bốn người ngồi xa nhau ở hai băng đầu. Hiệu trưởng nói chuyện nho nhỏ với người đại diện xã. Người giáo viên phụ khuyết áo dài tay, cổ cứng không ủi, hai tay cầm tờ giới thiệu chương trình đứng sau tấm bàn trải khăn trắng. Huỳnh hai tay chắp sau lưng qua lại sau đám học trò giữ trật tự.   
Bốn chiếc oanh tạc cơ bay thành hình bầu dục trên rặng núi trước cổng trường. Khi hát quốc ca, tuy cờ đã treo từ trước, học trò ngửng hết mặt lên trời. Ngưỡng đứng bên đám học trò lớp mình, yên lặng như chúng, thỉnh thoảng lại miết giầy lên cát vì một âm thanh thật sắc từ phía tấm bàn phủ khăn trắng đập vào tai. "Em đã nghĩ ra món quà để anh mua tặng. Lúc nào ở Sài Gòn ra qua thị xã anh mua cho em cũng được". Diệu đã nói lúc thấy Ngưỡng nhìn chiếc nón có bốn chữ bằng sơn đỏ chói "Đả đảo Cộng sản" Diệu đội trên đầu. "Em đã định bỏ chiếc nón này ngay hôm ở quận về nhưng người còn mệt quá đầu trần ra nắng không chịu nổi". "Cứ đội, có sao. Chừng nào có nón Huế ở thị xã mang về rục đi cũng không muộn". Diệu cười trong nón nom thật yếu. Lúc Diệu chào Ngưỡng, đi về phía nhà ông thầy thuốc bắc, Ngưỡng còn muốn giữ lại.   
Người giáo viên phụ khuyết giới thiệu đến phần của Ngưỡng. Ngưỡng thong thả bước vào gần trụ cờ, nhìn bọn trẻ và cười. "Thầy sẽ kể cho các em nghe một câu chuyện thật vui. Một câu chuyện nói rõ ý nghĩa ngày tết Nguyên đán". Tiếng Ngưỡng chậm rãi, lớn. Những chiếc máy bay sà xuống thật thấp lao vút vào những cột khói đen sậm ở chân núi. Những trái rocket như những cái chầy bạc lấp lánh dưới nắng tới tấp phóng xuống trước nền rặng núi xanh đậm. Đất rùng từng đợt dữ dội. Bọn trẻ nhao nhao hướng về phía đó. Ngưỡng nuốt nước bọt, thấy Phan và Huỳnh nhìn mình. Ngưỡng gạt đi hình ảnh Diệu đội chiếc nón lấp lánh có bàn tay nhô gân xanh giữ vành trên đường tới nhà thầy thuốc, vỗ mạnh hai tay vào nhau, lớn tiếng:   
"Yên lặng, tất cả yên lặng, nghe đây. Ngày xưa, có một ông vua…"

[[1]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#nr1) Bản in mà chúng tôi sử dụng bị mất 3 dòng ở đoạn này, rất mong được độc giả có bản in nguyên vẹn giúp bổ sung (talawas).   
[[2]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#nr2) Bản in mà chúng tôi sử dụng bị mất 2 dòng ở đoạn này, rất mong được độc giả có bản in nguyên vẹn giúp bổ sung (talawas).   
[[3]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#nr3) Bản in mà chúng tôi sử dụng bị mất 4 trang ở đoạn này, rất mong được độc giả có bản in nguyên vẹn giúp bổ sung (talawas).   
[[4]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13206&rb=08#nr4) Bản in mà chúng tôi sử dụng bị mất 8 chữ ở đoạn này, rất mong được độc giả có bản in nguyên vẹn giúp bổ sung (talawas).

**Y Uyên**

Bão khô

**Bão khô**

Chợ ở khúc quẹo của con đường dẫn từ ngoài lộ vào giữa làng. Ở chợ nhìn ra, mặt lộ cao bằng những mái tranh lụp xụp dưới chân lộ. Con đường chạy lên lộ mấy năm trước lụt bị nước phá bây giờ lổn ngổn những cục đá xanh. Những chiếc xích lô đón lính Mỹ lắc qua lắc lại vất vả mới vào tới chợ. Buổi sáng họp chợ lấn ra cả ngoài đường, trên lộ nhìn xuống thấy một hàng dài những người quần áo đen nón lá san sát lấp lánh. Trưa đến, trên đường thỉnh thoảng mới có một chiếc xe xích lô buông mui dập dình hoặc một chiếc xe nhà binh sao trắng ầm ì chở nước xuống bãi cát bên kia con đường làng.   
Trời cao nắng bóng mặt đá đường ra lộ, mặt cát đường trong làng. Bụi cuốn từng cơn đột ngột xoay tròn trên đường, tan vào bụi tre rậm. Chợ trống trơn, mái tôn mới sáng lòa. Mấy con chó luẩn quẩn trong chợ, lưỡi thè ra thở. Trước mặt chợ, sát bên đường, một dãy lều tranh mái lốm đốm hoa sầu đông màu tím nhạt. Có vài người đàn bà ngồi bán những mẹt mận, ổi choắt choeo, bán bánh, đồ uống. Mấy chiếc xe xích lô quay đít ra chiều gió, đậu rải rác dưới những bóng cây. Những người phu xe nằm trong lòng xe vấn thuốc hút hoặc ngủ lơ mơ. Đối diện với dãy lều, bên kia đường, tấm bảng gỗ hình mũi tên chỉ vào một mái nhà lợp rạ sau bụi tre với mấy chữ nguệch ngoạc "Laundry number one" chốc chốc lại khua lúc lắc lưng chừng một thân gòn cụt ngọn. Đường làng bên hông chợ mất hút sau những rặng cây trùng điệp. Bên kia đường, dưới sâu là bãi cát với làn nước cuối dòng sông tù hãm lấp lánh, với những chiếc xe sao trắng bên những chiếc lều màu cỏ thấp sát mặt đất bên những ruộng mía xanh non mới mọc. Một chiếc xe ba bánh bán giải khát có mui viền tua vàng rực rỡ, thùng xe kẻ đầy những chữ Refreshment nép khuất vào một bụi tre trên con dốc xẻ xuống bãi cát. Gió thổi từ bờ bể xa về lâu lâu ào lên như một hơi thở hắt.   
Từ một lối rẽ sau rặng cây trùng điệp, một bọn học trò con trai con gái hiện trên đường làng. Chúng đeo trên vai, xách trên tay những gà mèn, những mo cơm, vừa đi thơ thẩn, vừa đọc cho nhau nghe những lời sấm truyền về tai họa sắp xảy ra ở vùng này. *"Ngày hai mươi tháng Ba năm Bính Ngọ tới đây kể từ lúc trăng lên khỏi đám mây ngũ sắc ngoài mặt biển, trời đất không còn ngày đêm. Bốn phương mờ mịt âm u, ngang trời có khói màu đen bay tới đâu nghe có tiếng than khóc tới đó, núi phía tây tinh tú sa xuống tận mặt đất bốc cháy thành lửa. Cây gai lưỡi long thảy thảy lớn lên gấp năm gấp sáu mọc chật đường, chật ngõ, bông gai thảy thảy nở, thành bông lan, người tu hành mới hửi được hương thơm. Gà không còn gáy, chó không còn sủa, ngoài đường đầy beo cọp yêu tinh. Kẻ ăn chay làm lành thì biết đóng cửa ở trong nhà, kẻ không tin thần tin quỷ thì chẳng đặng ngồi yên, lòng như có than hồng lửa đỏ, ra đứng trước nhà mà chịu chết thảm. Như kẻ nào mà đọc được lời dạy này biết sao thành ba bốn đưa cho người khác thì cũng đỡ phần tai họa".*  
Bọn trẻ kéo nhau ra tới chợ, vào những túp lều bỏ trống giở cơm ra ăn. Mấy con chó lại gần chúng ngồi thè lưỡi chầu chực. Ăn xong chúng xúm lại bên đứa trẻ có tờ sấm ngồi bệt xuống đất vây quanh một cái phản bán hàng lâm râm đọc và cặm cụi chép. Những cơn gió ào lên đứt quãng bị bờ tre bên kia đường cản lại nhưng vẫn thổi rạt được mấy ngọn sầu đông bên này. Những tờ sấm trên mặt phản gỗ trong lều rắc đầy những hoa tím nhạt. Vài đứa chép xong ép giấy sấm vào sách vở lại mấy gian lều bán hàng phát cho mấy người phu xe choàng tỉnh, đưa sấm cho họ. Chỉ còn người bán giải khát bên cái xe ép vào bụi tre trên dốc cát. Chúng ùa chạy tới, đứa nọ sợ đứa kia giành mất. Người bán nước bỏ đi đâu, chiếc xe thì đầy bụi, lớp tua vàng viền bên mui thì đập phần phật. Thấy một thằng bé ôm một mẹt hành đứng vơ vẩn nhìn xuống trại lính dưới bãi cát, bọn trẻ nhào tới. Thằng bé giật mình quay lại hai tay vòng chặt quanh mẹt hành. Một đứa con trai gỡ bàn tay nó ra nhét tờ giấy vào, một đứa con gái sẽ sàng đặt tờ giấy trải rộng lên mặt cái mẹt. Thằng bé hốt hoảng vứt mấy tờ giấy xuống mặt dốc:   
"Tôi không biết chữ, không đọc được truyền đơn".   
Đứa học trò con trai chạy lượm tờ giấy chìa trước mặt thằng bé.   
"Mầy không đọc được thì mang về cho cha mầy đọc, lời thần dạy mà mày".   
"Tôi không có cha".   
"Mày nói láo. Bộ gà vịt chúng đẻ ra mầy chắc?"   
"Tôi cũng có cha mà cha tôi chết rồi".   
Thằng bé vừa nói vừa ôm mẹt hành đi. Đứa học trò chạy theo nhét vào túi áo nó. Thằng bé đứng lại nhìn mấy đứa học trò, có vẻ không hiểu. Bộ mặt cháy nắng của nó ửng lên. Nó móc túi vứt tờ giấy xuống đường:   
"Má tôi cấm không được lượm giấy lạ về nhà".   
Mấy đứa học trò nhao nhao bảo nhau:   
"Thằng bán hành phách lối".   
Đứa học trò lượm tờ giấy rồi chỉ vào mặt thằng bán hành.   
"Có thiệt mầy không cầm?"   
Thằng bé bán hành nhìn bọn trẻ, giọng bối rối:   
"Má tôi cấm không được lượm giấy lạ về nhà".   
Đứa học trò bật lên một tiếng chửi, cả hai bàn tay móc vào mẹt hành giật xuống. Những củ hành vỏ tía, những trái ớt, trái chanh rơi vung vãi bắn vào bụi tre, lăn xuống dốc cát. Mắt thằng bé bán hành mở lớn, môi cắn chặt. Nó nhào sang bên kia vệ đường, lượm một cục đá. Lúc ngửng lên, nó thấy bọn trẻ bên này đứng rải rác bên những bó hành. Đứa học trò gây với nó đá vào cái mẹt trỏ sang:   
"Mầy mà chọi đá, tụi tao bẻ gãy cẳng, giậm nát cái đống hành này. Chọi thử coi".   
Thằng bé bán hành lưỡng lự trông sang, tay vẫn nắm chặt cục đá. Bên này bọn trẻ nhìn nhau cười. Một đứa vạch quần tiểu trên những bó hành. Thằng bên kia nhìn ngược nhìn xuôi. Thấy từ phía đầu đường có một người đi lại, nó cầm cục đá chạy sang húc đầu vào bụng thằng học trò cầm đầu. Đứa học trò bất ngờ lộn nhào xuống dốc nhưng những đứa kia đã xúm lại. Thằng bé bán hành bị đè xuống đất, cục đá nơi tay bị đánh văng đi. Những quả đấm đập tới tấp trên mặt nó. Đứa học trò từ dưới dốc nhảy lên lượm lấy cục đá nhào vào:   
"Đập nát ống chân nó ra nó mới sợ".   
"Để tao tiểu hẳn lên mặt nó coi nó làm gì tao".   
Một đứa khác kêu. Người mà thằng bé bán hành thấy ở đầu đường đã đi tới. Đó là một người lính râu lởm chởm, lệch vai. Bọn trẻ thấy có người vội vàng ùn ùn bỏ chạy. Thằng bé bán hành chống tay ngồi dậy nấc lên khóc. Người lính dừng lại hỏi:   
"Chuyện gì đó?"   
"Tụi nó muốn bẻ gãy cẳng tôi".   
"Người lính cúi xuống nhìn những vết sưng trên mặt thằng bé. Anh ta dùng hai tay mở nút áo nó, nhìn vào trong xem xét rồi rờ nhẹ nhẹ trên hai cẳng nó:   
"Có nhức không?"   
"Không".   
"Vậy thì chưa hề gì".   
Người lính kéo ống quần lên, rút trong ống quần một lưỡi dao trắng lóa, một tay đỡ lấy ót thằng bé, một tay cầm dao lấy sống giập giập trên những vết sưng nơi mặt nó. Thằng bé nhắm mắt lim dim. Thỉnh thoảng lại nhăn mặt, rên nho nhỏ. Nó thuật lại câu chuyện cho người lính nghe. Lát sau, người lính nhét dao vào ống giầy, cúi xuống ôm lấy hai bên nách nó đưa người nó đứng lên. Nó khập khiễng xuống dốc lượm lần những quả chanh, quả ớt, bó hành.   
"Không hề gì mà".   
Người linh nói và đứng sát vào bóng tre.   
"Mày ở làng này?"   
"Tôi ở làng Hòa Mỹ".   
Người lính nhìn xuống những túp lều dưới bãi cát như tìm kiếm.   
"Mầy tới đây chi?"   
"Đổi hành cho lính Đại Hàn lấy đồ hộp, thuốc hút rồi bán lại cho mấy người trong chợ. Bữa nay cấm không được tới hàng rào tới giờ vẫn không có người đổi".   
Người lính trỏ xuống bãi:   
"Dưới này cũng có Đại Hàn?"   
"Đại Hàn ở đồn ngoài lộ".   
Người lính thè lưỡi liếm hai bên ria mép, bật nút áo ngực kéo cổ áo ra sau gáy, ngoắt tay ra gãi. Dáng người lệch vai của anh ta nhích mãi xuống bờ dốc cát, bóng anh ta nhích dần ra khỏi bóng tre. Thằng bé bán hành ngửng lên tò mò nhìn anh ta. Dường như anh ta vừa cất tiếng chửi tục. Anh ta móc túi lấy một điếu thuốc ngậm miệng, vừa quẹt lửa vừa lùng bùng hỏi:   
"Nghe nói ở đây có chiếc xe đò Vạn Hưng bán đồ uống cho Mỹ mà sao không thấy?"   
"Bữa nay chưa thấy tới".   
Người lính nhìn thằng bé lê trên mặt đất với cái mẹt trước mặt.   
"Mầy có biết người con gái bán trong xe đó không?"   
Thằng bé lắc đầu chỉ cho người lính thấy vùng đất bên dưới dốc ngổn ngang những vệt bánh xe.   
"Làm sao thấy mà biết. Cửa xe có vải đỏ che kín, đậu dưới đó ai mà dám xuống".   
"Con đĩ".   
Tiếng người lính nguyền rủa giận dữ. Anh ta bỏ đi về phía chợ. Bọn học trò ngồi chép sấm trong lều thấy anh ta, tản mát đi chỗ khác. Trời nắng gay gắt. Anh ta toan vào cái quán đầu dãy, thấy có người đàn bà chít khăn tang ngồi đó, lại bỏ sang căn lều có mấy người ngồi nhậu với bánh tráng. Điếu thuốc trên miệng anh ta bốc khói hỗn loạn. Tay anh ta luôn luôn ngoắt ra sau gáy gãi sồn sột. Anh kêu cà phê phin. Người đàn bà áo dài đen bán quán cười nói không có. Anh ta lắc đầu chán nản, kêu la de, mặt hếch lên nhìn một gã lính Mỹ da đen cao lớn bụi bậm ngồi phơi nắng trên bực gạch cửa chợ cúi đọc những chữ số trên những tờ giấy bạc Việt Nam, đếm tiền. Người đàn bà đặt ly la de trước mặt, anh ta cầm lên lắc lắc rồi cau mặt hỏi:   
"Sao không có đá?"   
Người đàn bà cười xoa hai tay:   
"Dạ, hồi này đá hiếm lắm, không có mua được, anh vui lòng uống đỡ".   
"Không có cà phê, không có đá, không có chi ráo cũng bày đặt bán giải khát".   
Người lính cầu nhầu rồi chỉ chai rượu đế:   
"Cho một xị pha uống đỡ vậy. Ai mà uống la de không đá. Tôi đâu phải là người không rành chuyện ăn xài. Thằng này đã từng uống huýt ky Mỹ rồi mà".   
Một ông già trong mấy người ngồi ăn bánh tráng cười bả lả đặt một miếng bánh trước mặt người lính:   
"Ăn miếng bánh, chú. Chú từ miệt trên xuống đây có nghe gì về vụ mìn nổ hôm trước ở bờ sông. Nghe nói có người mất chân, mất tay, mò hoài không thấy?"   
Tiếng ông già nói lớn làm người đàn bà chít khăn tang ở quán đầu dãy nhìn sang. Người lính vươn cổ gãi không đáp. Từ phía dốc cát, một người lính Mỹ da cổ đỏ vằng, quần áo dầy cộm rộng thùng thình dắt thằng bé bán hành vào quán có người đàn bà chít khăn tang. Người lính kéo hai chiếc ghết dưới gầm bàn, ngồi đối diện với thằng bé. Ở bên này, ông già vẫn cười bả lả với người lính lệch vai. Ông nói với anh ta những thiếu sót của một quán giải khát miền quê, nói mình muốn cất một cái quán đàng hoàng ở đây mà quận không cho phép.   
"Từ ngày quân đội đồng minh tới đây thiếu gì người muốn cất quán mà không được. Chỉ có chiếc xe đò Vạn Hưng là tự do hốt bạc. Thiệt là một thứ phòng ngủ lưu động. Giang hồ lãng mạn quá mà".   
Người lính chằm chằm ngó ông già nghe ông nói. Anh ta hỏi:   
"Sao bữa nay chưa thấy tới?"   
"Có khi chiều mới được phép xuống, chiều mới thấy tới".   
Người lính co chân lên gãi rồi cầm ly la de pha rượu đế uống một hơi lớn. Anh ta bắt đầu nói nhiều với ông già. Giọng người Mỹ ở bên kia kêu "giời ơi" vọng sang. Thằng bé bán hành mặt nhô khỏi mặt bàn ngồi ngước người Mỹ yên lặng nhai bánh. Trước mặt nó là một đống lá với một ly cam tươi. Trước mặt người Mỹ là một ly la de lớn và vòng tay lông lá của anh ta. Anh ta nếu không đột ngột kêu "giời ơi" với nó thì yên lặng dựa vào lưng chiếc ghế mây, vòng tay nhìn nó ăn. Có lúc thằng bé cười rồi ngước nhìn thấy anh ta không hưởng ứng. Mặt anh ta lúc đó tĩnh như một người ngủ mở mắt.   
Người lính lệch vai càng uống càng ồn ào, yếu đuối. Vẻ gây gổ của anh lúc mới tới mất dần khi thấy mấy người trong quán chú ý nghe chuyện của mình. Anh nói vợ anh ở trên chiếc xe đò có che màn màu đỏ đó. Anh tới đây để đâm nó chết. Hồi mới cưới vợ anh không bao giờ làm mẹ con anh phiền lòng. Trong nhà không chuyện gì nó không biết, không lo. Nó thuộc cả từng sợi tóc sâu trên đầu má anh, lấy than viết lên tường ghi cả ngày gà khởi ấp. Nhưng lần lần những săn sóc, chăm lo của nó thành những lời thôi thúc âm thầm muốn anh phải thế này, thế nọ. "Nó luôn luôn muốn hơn thế nữa". Những ngày anh đồn trú ở ngoài quận địa đầu tỉnh, anh nghe nó thường theo những người đi lấy lúa ở vùng địch. Mấy bữa vừa rồi, về tới nhà anh nghe nó chỉ mượn cớ đó để đi cho thỏa tính hoang. Có người nói chắc nó vẫn theo chiếc xe đò Vạn Hưng đi bán giải khát. Nó giấu mặt trong những tấm màn đỏ nhưng ai cũng biết đến. Anh tìm tới đây, giết nó rồi đi ở tù. Nó luôn luôn muốn hơn thế nữa thì lúc này xa anh nó cũng chẳng sung sướng chi. Lưỡi dao anh mang theo đây sẽ giúp anh khỏi buồn vì nó và cho nó khỏi buồn vì cả đời không đầy được nỗi khát khao tự mình bày đặt cho mình.   
Buổi trưa như một giấc ngủ trằn trọc nực nội. Người lính lệch vai vừa hung dữ vừa yếu đuối mặt mũi bơ phờ cuối cùng cũng im lặng uể oải. Còn tiếng gió lùng bùng thổi từng chập trên ngọn cây làm rụng từng lớp hoa sầu đông xuống hai bên dãy lều. Từ ngoài lộ, có hai ông thầy tu đạp xe vào chợ. Chân họ đạp thoăn thoắt nhưng chiếc xe lăn nhấp nhổm, chậm chạp. Hai người đều đã có tuổi, tóc búi sau lưng, vận hai tấm áo dài xanh màu da trời óng ả, cổ đeo xâu chuỗi đen. Nơi tay lái xe, đeo lủng lẳng cái khăn gói. Họ mang dép đế dầy và cong của những người miền núi. Ở giữa quán đầu dãy, người đàn bà chít khăn tang, đội nón bước ra đường. Chị ta đi xuống phía làn nước cuối dòng sông dưới bãi cát. Người lính lệch vai đã banh hết nút áo, mồm ngậm ướt điếu thuốc đứng dậy ngó lên phía mặt lộ. Ông già và mấy người ngồi cùng với anh ta nhỏ to bàn tán về hai ông thầy tu áo xanh vừa vào một cái lều trống nghỉ chân. Người ta nói màu áo nom lạ mắt. Có người nói chắc họ ở Bình Định đi thuyền men theo bờ biển vô đây. "Phải là người gan dạ, võ nghệ cao cường mới dám xem thường nguy hiểm". Người khác lại nói họ là bạn ông thầy pháp chín vợ ở thôn trên, hồi mở hội bắt thăm người vợ út của ông dường như cũng có mặt hai người này. Cũng có thể là hai anh em họ Trần dong thuyền đánh cá ra khơi mất tích cả chục năm ít lâu nay lại nghe nói trở về hốt thuốc cứu độ cho những người dân miền bờ biển. Cũng có thể là người ở trong bọn chuyên môn đổi đô la và buôn lậu bò sang bán ở bên kia đèo cải trang. Nhưng dù sao, mọi người cũng nhìn hai người lạ với sự e dè, kiêng nể. Những lời sấm của bọn học trò truyền nhau chép và họ như có một liên lạc vu vơ.   
Người lính lệch vai mỗi lúc như mỗi thêm nóng ruột. Anh ta bỏ ra giữa đường, dáng điệu bứt rứt. Những điếu thuốc trên mồm anh ta không bao giờ cháy đều, không lần nào khô đầu ngậm. Lẽ nào đứa vợ hoang giấu mặt hổ thẹn trong những tầm màn đỏ biết được anh đang ở đây chờ nó. Nó vẫn chưa bao giờ nghĩ nó đáng chết sao. Từ lúc da thịt nó mang một mùi đàn ông khác với mùi da thịt anh, nó chết rồi đó. Thân xác nó lúc này đâu còn tươi mát như trước nữa. Nó mãi mãi không còn cái nhan sắc hồi cầm than viết trên tường ghi ngày gà khởi ấp. Nó chỉ còn vẻ tươi của vòng môi song tô vụng về và những tia máu phun có vòi lúc lưỡi dao của anh ngập trong da thịt.   
Anh ta ngoắt tay ra dấu cho thằng bé bán hành ra đường. Thằng bé lắc đầu. Nó cười với vẻ giận dữ của anh rồi lại ngồi yên. Trước mặt nó vẫn là đống lá bánh, ly bia và người lính Mỹ. Lúc này người lính Mỹ ngủ thiệt sự. Hai tay khoanh trước ngực, lưng tựa vào thành ghế, mũ úp xuống tới mũi. Thằng bé bán hành chỉ nom thấy cái mồm môi nhỏ và hồng khô, cái cổ ngửa lên đỏ vằn. Nó nhìn hoài cái thứ có trước mắt và chưa dám bỏ đi. Người Mỹ đã nhặt được nó ngồi lê lượm những bó hành ở dốc cát giữa lúc anh ta có vẻ buồn. Bây giờ nó phải ngồi yên canh chừng nỗi buồn của anh ta. Nó mong anh ta ra khỏi quán để ôm mẹt hành trở lại đồn Đại Hàn xem có đổi đỡ được ít bó nào không. Tay nó vẫn xua những con ruồi bay qua bay lại trên mặt bàn.   
Người lính lệch vai ra đầu đường làng gây với người chủ xe giải khát về tội không có đá cục. Người chủ xe cười và xin lỗi luôn mồm. Chán ngán, anh ta đứng trên dốc cát ngắm những vết xe hỗn loạn thằng bé bán hành chỉ anh lúc mới tới. Phía những làn nước lấp lánh cuối dòng sông, người đàn bà khăn tang tay giữ nón đang bước lò dò như một con chim kiếm mồi. Thấy một đám học trò ngồi dưới bóng bụi tre bên đường, người lính nạt một tiếng lớn rút dao cầm tay múa một vòng. Bọn trẻ hè nhau ùng ùng chạy trốn. Người lính cúi xuống cắm dao vào ống giầy và ngửa mặt cười.   
Trời chiều dần dần, gió không còn đứt quãng, thổi ào ào liên tiếp. Bụi cát bay hỗn loạn vào lều vào lòng chợ mù mịt trên đường. Một vài tấm liếp dựng ngang mái lều che nắng được hạ xuống. Cơn buồn ngủ ráo khô trên những bộ mặt ngồi ở chợ không còn vẻ uể oải nhưng tỉnh táo đến thảng thốt. Mấy người ngồi trong lều với người linh đã đi vào đường làng. Người lính trở vào ngồi sau tấm liếp che với mặt đường. Một vài chiếc xe ầm ì kéo rờ moọc chở nước chạy qua đều làm anh ta giật mình. Chiếc xe đò Vạn Hưng vẫn chưa tới. Anh ta kêu thêm xá xị và rượu đế. Người đàn bà bán quán tóc búi, áo dài đen chân đất quen dần với vẻ bất thường của người khách độc nhất còn lại. Từ dưới bãi cát người đàn bà khăn tang trở lên, hai gấu quần ướt và quệt đầy bụi. Người lính hỏi bà chủ quán:   
"Chồng chết?"   
"Chết mìn hôm trước đó. Một cái xe Lam, một cái xe nhà binh, chết sáu mươi mấy người".   
"Kiếm gì đưới đó?"   
"Cánh tay có mang cà rá của chồng. Lúc điên, lúc tỉnh, lúc dại lúc khôn, biết sao mà tin".   
Người lính lầm bầm chửi tục, trề môi:   
"Chồng chết lấy chồng khác, mắc mớ gì mà điên".   
Anh ta dùng cùi chỏ đẩy mạnh tấm liếp ngó lên mặt lộ rồi lấy lưỡi dao lầm lì bào những lớp bụi trên tay, trên ngực. Người đàn bà nhỏ giọng:   
"Giờ chưa thấy tới, chắc bữa nay xe đi bán nơi khác".   
"Tôi chờ tới tối".   
Người lính nói và đưa tay chặn ngực "ợ" một tiếng lớn. Hai người tu sĩ áo xanh ở căn lều bỏ trống lên xe dướn người đạp vào đường làng. Người đàn bà khăn tang đến đứng dưới trước lều có người lình, nền mắt đỏ, mặt ngơ ngẩn.   
"Tới đây từ hồi sớm, mấy mươi lần xuống bãi cát rồi đó".   
Người đàn bà bán quán nói rồi lớn tiếng hỏi:   
"Có thấy gì không?"   
Không có tiếng trả lời. Người đàn bà có tang vào quán, mặt nhìn thẳng, ngồi xuống tấm băng, tay mân mê vành nón. Người lính nhìn, mắt ngó chằm chằm. Người đàn bà bán quán nhìn trước nhìn sau, mặt thoáng bối rối.   
"Chết ở trển, kiếm dưới này làm sao thấy?"   
Người lính hỏi. Người đàn bà có tang vẫn ngẩn mặt, giọng thì thầm như nói một mình:   
"Đây cũng không có biết kiếm đâu giờ".   
Người lính "ợ" một tiếng, nhăn mặt:   
"Người chết nhiều vậy, thịt xương nát hết, cánh tay cũng ở đống đó chớ đâu".   
"Không có, không có" - Giọng người đàn bà nho nhỏ như một tiếng cánh chim run. Người đàn bà bán quán lắc đầu.   
"Chết vậy mà chỉ tét bụng, đứt chân, mất đầu chớ không nát bấy như hồi ở Đốc Đá. Mấy xác người vô thừa nhận có một người đàn bà đầu văng xuống sông tới hồi vớt lên mớ tóc dài vẫn còn như cũ.   
Người lính cau mặt, nhấc ly rượu uống ừng ực.   
"Chết là hết rồi nói qua nói lại chỉ cho mất công".   
Anh ta vịn vào cọc lều đứng dậy, lảo đảo ra đường, nhìn lên phía mặt lộ. Bụi kéo thành đám phủ xuống người anh. Anh đưa hai tay lên chụm mặt, quay lưng về hướng gió. Sao chiếc xe vẫn chưa tới? Sao nó chết cũng cũng bắt anh chờ đợi nôn nao như hồi sắp cưới nhau. Người đàn bà nào chết ở trển mà vô thừa nhận? Cũng có đứa đàn bà trốn mẹ, giấu chồng đi lấy lúa như nó hồi trước sao. Người lính không muốn trở vào quán nữa nhưng anh cũng biết mình không thể đi đâu lúc này. Sống lưng lạnh khô và như có cát bám từ gáy trở xuống. Mắt anh nhức nhối, hai màng tang máu đập dồn dập. Nắng vẫn chói lòa nhức nhối. Như có những đốm hoa sầu đông bằng bạc hỗn loạn trên không.   
Len vào bên tấm liếp, người lính buông người trên mặt ghế. Hai tay ôm mặt, anh ta gục xuống mặt bàn. Rồi một bàn tay đập nhẹ trên vai anh. Giọng người đàn bà bán quán:   
"Có nước chanh. Uống chút cho tỉnh".   
Người lính mở mắt ngửng cổ uống một hơi rồi đột ngột hỏi người đàn bà có tang:   
"Người đàn bà vô thừa nhận đó ra sao? Chết mà không nát mặt sao chớ?"   
Người đàn bà hai tay thủ bọc, giọng buồn:   
"Tay ảnh có mang cà rá mà. Vàng thau lẫn lộn tùy thời; triều đình suy, thịnh tùy người nịnh, trung".   
Người lính lắc mạnh đầu. Người anh chấp chới. Người đàn bà khăn trắng đó cũng chấp chới theo. Người lính đột nhiên hoảng hốt. Anh cầm miếng vỏ chanh chà lên mặt, cố tĩnh trí. Nỗi sợ hãi thiệt không hình dạng. Đột ngột như cái rùng mình của một cơn say. Anh không muốn hỏi, muốn nghĩ gì cả. Anh không muốn. Người đàn bà chết thảm đó không thể là vợ anh được. Nó đang giấu mặt trong chiếc xe đò Vạn Hưng đó. Miếng chanh vứt đi đầy cáu ghét và cát. Người lính vẫn không ngồi thẳng lên được. Đầu anh vẫn nặng nề nhức nhối. Anh gục xuống với nỗi sợ hãi chập chờn trước mặt. Cánh tay cổ tròn vạch lên tường ngày gà khởi ấp vẫn hợp với người đàn bà xuôi ngược gánh lúa, gánh thóc lúc chồng vắng nhà hơn. Những lời đồn đãi về vợ anh, từ trước tới giờ lời cuối cùng anh vẫn thấy gần lòng tin nhất. Vợ anh ngồi sau tấm màn đỏ theo lời đồn và chết lúc gánh gạo theo trí tưởng cùng mơ hồ nhưng có lý như nhau.   
"Ngư… ờ… đàn… bà đó… ó…"   
Mồm người lính mở lớn, nước mép chảy ứa. Anh muốn hỏi nhưng lưỡi líu lại và những giọt mồ hôi lạnh vẫn nhỉ trên trán. Anh kê mặt trên cánh tay vòng trên bàn, mắt nháy hoài. Nước mắt vẫn ứa ra và bộ mặt người đàn bà khăn tang thì mơ hồ. "Vàng thau lẫn lộn tùy thời; triều định suy, thịnh tùy người nịnh, trung". Nó là bầy tôi nịnh hay bầy tôi trung của anh đây? "Nó muốn hơn thế nữa", ước muốn ấy bây giờ cũng vẫn là cánh tay vạch lên tường những chữ bằng than ghi ngày gà khởi ấp. Nó giấu mặt sau những tấm màn đỏ trên chiếc xe đò chiều nay không tới bãi cát. Nó văng đầu xuống sông, mớ tóc còn nguyên. Người lính say thiệt sự rồi. Anh ta nhắm mắt thở khò khè với hai cái chết người vợ mình về tìm gặp.   
Người đàn bà có tang vẫn ngồi nhìn thẳng, hai tay thủ bọc. Người chủ quán nhìn người lính rồi nhìn chị ta, môi mấp máy như muốn nói. Bà ta lăng quăng chạy quanh lều, khép lại cánh phên, hớt những bông hoa sầu đông ra khỏi thùng nước, rồi lại nhìn từng người khách.   
Một đám lính Mỹ từ dưới bãi cát, quần áo xốc xếch, đi lên ồn ào cười nói. Những người phu xích lô nhảy vội xuống đất, hờm lòng xe trước lối đi của đám lính. Những tiếng trao đổi với chân tay làm điệu bộ. Những tiếng hô hối hả của một chiếc xích lô đã có khách dẹp đường. Thằng bé bán hành ở lều bên kia đang dẹp mớ lá bánh trước mặt người lính Mỹ vừa tỉnh dậy. Nó tò mò nom sang người đàn bà có tang ngồi bên người lính say rượu. Người lính bỗng cất đầu khỏi mặt bàn vươn cổ mửa thốc tháo xuống mặt đất. Người đàn bà có tang ngơ ngác nhìn anh ta. Những con chó lang thang trong chợ chạy ra xúm trước mặt người lính. Người đàn bà có tang lấy nón đội đầu đứng dậy ra khỏi quán. Bằng những bước dài và nhẹ, chị ta khom người tiến từ từ vào sâu lòng chợ, nơi có một con chó không chạy vào lều, ngồi cúi đầu gặm một khúc xương. Người lính say mửa một hồi lại gục xuống mặt bàn, người như chúi về một phía.   
Ở lều bên kia, thằng bé bán hành ôm cái mẹt bước ra đường. Bóng nó tần ngần đổ dài trên mặt cát bụi bậm. Nó nhìn những đốm hoa sầu đông rơi lả tả trên mái rạ, nhìn người lính gục trong lều.   
"Coi kìa".   
Có một giọng đàn bà lẫn với tiếng gió ở sau tấm liếp như tiếng mẹ thằng bé. Nó nhìn lên mặt lộ. Trên con đường lổn nhổn đá xanh dẫn lên trên đó, người đàn bà có khăn tang đang nhảy qua nhảy lại, rượt theo một con chó ngậm trong mõm một khúc xương.

**Y Uyên**

Bão khô

**Cái cối xay dưới đồng bằng**

"Cha mầy vẫn chưa về sao?"   
Má anh Kiều Con hỏi:   
"Chưa má".   
Hà ngồi thẳng lưng thở một hơi dài. Tay Hà múc từng lon nước đổ đều lên lớp gạo trong lòng cối. Bà già lẩm bẩm điều gì không rõ. Tiếng cối đá xoay tròn rít rít quen tai. Bà đứng doãi chân ở cuối tay cối, hay tay bấu chặt cái then ngang, đẩy lên kéo xuống lầm lì. Hà loay hoay trên cái đầu kê sát cối, chốc chốc lại quay ra sau nhìn bà già. Hai mắt bà khép kín, khuôn mặt nom phẳng lặng.   
"Để tôi xay, coi má muốn mệt rồi".   
"Ngồi đó còn trông bếp, còn ra vô lo chuyện này chuyện khác. Mới xay làm sao mệt".   
Má anh Kiều Con nếu đều đặn.   
"Tôi muốn nói với má cho tôi đi thăm anh Hai một chuyến".   
"Chờ cha mày về hỏi ổng coi".   
Hà yên lặng gạt lớp gạo trồi viền quanh cối vào giữa. Bột nhão chảy đều quanh thớt cối dưới. Hai bàn tay Hà ẩm, trắng. Người Hà như cũng nặn bằng bột với trái tim dư máu nhiều lúc đè nặng ngực đột ngột. Chiếc cối đá xoay đều đều sao không nghiền được Hà thành nước. Tiếng rít rít như tiếng động trong nhà, của riêng hai má con. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá làm bạn được với người? "Chờ cha mày về…" Ông già quyền thiệt. Chuyện gì cũng cần tới ông. Hai mươi mấy năm ông vắng mặt ở nhà này, quyền hành của ông vẫn không giảm sút.   
"Ổng có về, cũng nhờ má nói giúp".   
"Mày đi e thiếu người làm".   
*"Mười một tháng Chín ta đi bầu mà cho đông…"* Ngoài đường làng một chiếc xe thông tin cổ động bầu cử chạy dập dình. Cùng với tiếng hát trong máy phóng thanh có tiếng trống thì thùng, xe dừng ở chỗ lò gạch để một giọng nữ lên tiếng hô hào… Chiếc cối xoay đều, Hà lại nghĩ về người con gái bằng bột có trái tim dư máu đè nặng ngực đột ngột. Những lần Hà đứng doãi chân hăm hở xay bột, nhiều lúc xây xẩm mặt mũi Hà tưởng mình đang vồ vập khối đá trước mặt. Đá mà làm bạn được với người. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá là bạn với người? Anh cũng có lúc khó hiểu như ông già. Ông già quyền thiệt. Từ ngày ông về nhà tới giờ Hà vẫn chưa quen được ông. Sự có mặt của ông như chỉ giúp cho má anh Kiều Con mỗi cuối tháng khỏi phải lên trụ sở xã trình diện hoặc về mùa mưa khỏi đi canh cầu và có chuyện để lẩm bẩm trong miệng những lúc xay bột. Lòng tội nghiệp lúc mới nghe tin ông về không còn. Nói sao cho ông chịu nghe? Nói sao cho ông chịu thương người con trai ông chưa một lần gặp mặt? Lại mang thư của anh Kiều Con ra đọc như mọi lần? Anh Kiều Con hiền… [[1]](http://www.phamthihoai.org/talawas/talaDB/showFile.php?res=13216&rb=08" \l "anm1" \t "_blank)   
… đại bác của anh, phải coi ông già như một người vắng hẳn tuổi thơ, vắng hẳn tuổi trưởng thành.   
Bữa cơm dọn ra giữa những người uể oải. Ông già vừa ăn vừa gãi, máu nhỏ ròng trên cánh tay. Má anh Kiều Con hít hít đánh hơi, bỏ bát đũa quờ lấy tay chồng. Ông già nói thật mạnh: "Bỏ ra!".   
Má anh Kiều Con như không nghe, hai bàn tay vẫn chờn vờn trên mâm cơm toan nắm lại cánh tay ông già. Ông thu tay lại, nhấp nhỏm cố dằn cơn ngứa. Bà già la:   
"Tay gì mà máu những máu vậy na?"   
"Ngứa gãi hoài hoài thì máu ra có gì mà la như cháy nhà vậy".   
Giọng ông già bực bội. Bà già đưa tay lên ngửi, lẩm bẩm rồi cầm đũa bát lên ăn. Ông già bỏ ra ngoài giếng nước, vừa đi vừa gãi. Hà bảo bà già:   
"Máu độc không hà. Hết gãi máu hết ra liền có chỉ mà má hãi".   
Hà gắng dàn xếp, mong thầm bà đừng làm ông bực mình thêm. Nội tối nay phải tạo nhịp gần ông, nói nhiều với ông, câu chuyện mới dễ đưa đẩy. Hà lau những vệt máu quanh chỗ ông già ngồi, đặt lại đôi đũa của ông ngay ngắn bên thành mâm. Ông già trở vào lầm lì nhai cơm. Những câu hỏi của vợ không được ông đáp. Được hai chén ông đứng dậy ra ngoài hiên ngồi trên chõng vấn thuốc lá, người có vẻ bồn chồn. Những mụn ngứa đã thành mề đay khó trị.   
Mỗi lúc nhớ tới cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cho cào cấu. Câu chuyện tổ tiên dắt dao đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ nam lúc về hóa cọp như có điều gần gũi. Bóng cọp ngồi chầu suốt đêm bên kia khe nước gà gáy cào cấu da thịt vừa bò vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi đâu chỉ là một nỗi khổ không di truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được hình dạng cũ nữa thì sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng này một bực? Bữa cơm đã xong. Bà già kiếm guốc rửa chân, mang bông trái lần theo những bực đá xuống ngôi chùa dưới cánh đồng sau nhà. Hà rửa bát đũa rồi ra hàng rào ngoài đuổi đàn chim sẻ sà xuống mổ những phên bánh tráng. Bầu trời dịu màu. Hà ngồi xuống bờ đá nhìn ra phía lò gạch hai tay vuốt ngực. Hơi thở lại đầy lại nặng. Hà thở từng hơi dài. Trăng chưa lên nhưng bầu trời sáng xanh. Hà lại muốn ưỡn người vùng vẫy, muốn bật miệng rên. Hàng tre lả ngọn bên kia lò gạch, phía sau mất hẳn nền núi thường màu đá xanh. Tảng đá có bài thơ của nhà vua Nam tiến không còn dấu tích.   
Những con chim sẻ nhào xuống vội vã mổ những tấm bánh tráng phơi trên mặt phên dựng ngoài hàng rào. Nắng tắt, tiếng bánh khô tách dần khỏi mặt phên vẫn lắc rắc đều đều mọi chỗ. Hà vỗ mạnh tay xua đàn chim, mồm kêu "ui da, ui da". Lò gạch vẫn còn khói trắng đùn lên cao. Một người thợ quần áo đen trèo thang lên miệng lò, khom lưng luẩn quẩn trong lớp khói. Một chiếc xe ngựa chạy muộn dừng lại trước một cái quán bên kia lò gạch. Một đứa bé gái đầu lắc lư cái mũ vải cong vành màu xanh đậm tò mò nhìn vào nhà Hà. Hà vỗ tay thành nhịp đều, "ui da, ui da". Những con chim vẫn lấp ló trên mái tranh, phía ngoài bờ rào. Con ngựa tiểu trên mặt đường, nước bắn như bụi. Trong quán, có hai người lật đật bước ra chiếc xe dập dình, cái mũ xanh của con bé lắc lư rồi chiếc xe chạy. Hà xếp những tấm phên thành từng chồng ôm vào nhà. Tối nay nếu má anh Kiều Con về sớm, chắc phải thắp đèn xay hai chục ký gạo để có bánh kịp ngày kỵ của nhà họ Đặng. Hà đứng dậy, nhìn trời kêu bâng quơ:   
"Lại có rồi đó".   
Ở trong nhà, ông già nằm chèo khoeo trên chõng, mặt nghiêng ra sân. Hà tần ngần trông theo trái sáng le lói đung đưa trên nền trời chưa tối phía thôn Lâm. Một cái dù trái sáng lúc này bán cả hai trăm đồng bạc. Đêm qua, cả nhà cùng thức vớt được một chiếc rơi xuống ngoài khe. Hà ôm từng xấp phên bánh vào nhà chốc chốc lại kêu "Lại có rồi đó". Ngoài lò gạch khói loãng dần trên miệng lò. Những người làm ở đó đã về. Chiếc xe thông tin đã quay lại một lần nữa. Máy xe nổ tuôn khói mù mù. Giọng người con gái vội vã lập lại. *"Dậy sớm thu xếp cửa nhà. Mười một tháng Chín thời ta đi bầu"*. Tiếng trống khua rộng cùng chiếc xe rồ máy chạy. Ông già gọi Hà lấy một cái chậu nhôm đã móp để sẵn ngoài hiên để rạng sáng khua theo lệnh ấp. Hà nhìn ông già, ngập ngừng rồi lại quay vào nhà thắp đèn. "Nội tối nay phải nói cho xong". Căn nhà rạng sáng theo ngọn đèn được vặn cao lần lần. Người con gái màu xanh ôm bó lúa trong tranh nghiêm mặt. Những bông lúa xác xơ. Hà ngắt một hạt cắn cho đỡ buồn miệng, bước ra sân.   
"Tối nay có xay bột sửa soạn đi. Để tao xuống chùa hối má mày về".   
Ông già nhỏm dậy khỏi chõng, kéo ống quần xuống, quơ guốc vào nhà. Hà ngạc nhiên nhìn theo. Có bao giờ ông săn sóc ai đâu. Hà nói:   
"Tối nay xay bột tráng bánh cho nhà họ Đặng".   
"Ờ, thì sửa soạn đi. Họ Đặng lo kỵ bao giờ cũng lớn".   
"Tráng hai chục ký bánh".   
"Ờ, sửa soạn đi. Sớm mai còn đi bầu cử… làm gấp mới kịp".   
Giọng ông già như giọng một người biết lo chuyện nhà. Hà quay vào ôn tồn:   
"Có đèn bấm trên bàn thờ cha nhớ mang đi. Bực đá thứ tư có chỗ lở…"   
"Từ ngày về nhà tới giờ mới gặp thầy dưới đó một lần. Bữa nay xuống thăm thầy một thể".   
Ông già thay quần áo, lại bàn rót nước uống, giọng kể lể:   
"Thầy dưới đó hồi chưa tu hành nổi tiếng gan dạ không ai sánh kịp. Trước kia mấy thôn Lâm, thôn Ngọc Hoài đâu có thuộc xã mình. Nhờ thầy mà có đó. Hồi đó từ trên núi Ông có một xác người chết đã thúi rữa trôi về. Tới thôn Lâm thì dạt vô bờ. Người xã bên đó không ai dám lại gần. Xã bên này cũng hãi, có một mình thầy dám lội qua sông mang xác chết về chôn ở Gò Hồ. Quan huyện hồi đó là ông Ngô Cứ thấy vậy gọi thầy lên khen, rồi cho nhập vùng đất thôn Lâm, Ngọc Hoài về xã bên này để thưởng công cho cả xã. Sau này có nhiều vùng được thêm dất cũng vì biết thương kẻ xấu số. Vớt được xác chết ở đâu là đất mình ở đó.   
"Truyện hồi đó giờ không nghe ai nói".   
"Ờ, thầy đã tu hành rồi, còn nhắc lại làm chi".   
Hà muốn nói thêm để giữ ông già lại nhưng ông đã lấy đèn bấm đi ra ngoài. Hà lại đầu nhà nằm xuống tấm võng hai đầu treo cao. Người Hà gần như dựng đứng. Thầy thuốc đã dạy treo võng cách đó nằm cho đỡ nặng ngực. Chân Hà đưa đẩy trên nền xi măng thấy mát. Phút nghỉ ngơi tạm bợ mang ít nhiều thảnh thơi. Câu chuyên vừa rồi nghe như cổ tích. Hà nhăn mặt vuốt ngực dưới người vì một cơn đau bất chợt, mồm kêu "ui da, ui da". Cơn đau thoảng qua. Hà cười một mình. Tiếng "ui da" nghe như của Hà hồi nhỏ.   
Lúc ông già, bà già về, trăng vẫn chưa lên. Hà đã bắt đầu xay bột. Bà già từ trong nhà ra mắt nhắm nghiền, tay cầm cây đèn ánh sáng chao chao. Bóng Hà xô lên xô xuống, lúc xa lúc gần cối đá, vồ vập. Ông già lẩn quẩn bên hai người, vẫn với vẻ săn sóc khó hiểu. Khi ông đã ôm mùng ra mắc ngoài chõng, Hà nghe tiếng ông trở mình luôn. Trăng hạ tuần lên chênh chếch phía ngoài lò gạch, hai người nghỉ tay. Hà lại gần chõng nhìn vào, thấy phía trong trống trơn. Ông vừa ở trong nói vọng ra dông dài chuyện bầu cử, giờ đã đâu mất. Hà thở dài, chợt nhớ ra. Ông sợ ngày mai bầu cử, đêm nay có những chuyện không hay xảy ra.   
Chắc ông lại ngủ nhờ nhà một người quen nào hoặc chui vào một bụi rậm, chờ gà gáy lần về ngủ yên trong mùng như hồi trước kia.   
Hà đóng cửa, nằm ngủ, thấy hơi thở lại nặng nhưng không dám xuống võng nằm sợ bà già lại mất công gọi lên giường. Về sáng Hà chợt thức giấc thấy lạnh. Ngoài nhà như có tiếng mưa rào rào, Hà loay hoay không ru được đầu óc ấm áp như lúc bắt đầu nằm để ngủ lại. Tiếng gió nghe thiệt dữ, như bão. Hà nhỏm dậy xuống giường. Qua khe cửa, ngoài sân trăng thiệt sáng. Hà ra hiên thấy ông già đã về. Chiếc mùng gió bạt vào tường. Ông già nằm co, bụng chặn mền, hai cánh tay có những đường máu đọng. Gió nam từ ngọn núi trước lò gạch ào ào thổi. Những thân dừa ngoài gò đất lá đập dồn dập như mưa. Sau nhà, ngoài khe nước, đâu đâu cũng dậy tiến động mưa xối nước đó.   
"Sáng rồi còn gì".   
Tiếng ông già nói tỉnh táo. Sau lò gạch, mơ hồ những tiếng gà gáy tạt gió. Hà ngồi bệt xuống bực cửa, không ngờ giấc ngủ đã dài thế.   
"Kêu má mày dậy vừa rồi".   
"Để ngủ thêm chút nữa. Tôi lo sửa soạn trước".   
Hà ra giếng sau nhà với cần kín nước, bưng gạo ra cối, tra lại cái cần xay. Tiếng trống mõ bắt đầu nổi lên từ trụ sở ấp vọng về. Trong chốc lát khắp nơi đều vang tiếng đập, gõ. Tiếng ông già gọi Hà vào hiên. Ông đang vấn một điếu thuốc.   
"Hồi hôm định nói với má mày để tao đi thăm thằng Hai, một chuyến mà e má mày lại kêu tốn tiền".   
Hà đứng bên cái chậu nhôm đã móp. Giọng ông già như giọng nói chơi. Mặt trăng lên cao vàng đậm. Hà lại thấy ngực nặng, muốn ưỡn người vùng vẫy. Ông già nói chơi thiệt. Nhưng rồi ông sẽ đi. Ông nào biết anh Kiều Con ra sao mà nói nhớ. Ông muốn mượn cớ để đi mà thôi. Đối với ông, anh Kiều Con có khi chỉ là một người con trai như bất cứ người con trai nào khác.   
"Sáng thật rồi còn gì".   
Ông không tìm đến người con trai đó đâu. Ông muốn mượn cớ. Ông muốn đi để kiếm một cánh đồng bằng nào khác đó thôi.   
"Bả không kêu đâu. Bả nhớ anh Hai nhiều đến không ngủ".   
Ông nhìn Hà rồi bập bập từng hơi thuốc. Ông cứ đi đi, đi hoài tới bao giờ ông kiếm được một vùng đất thấp hơn những nơi ông đã đặt chân, ông đã hình dung từ trước tới giờ. Hà nhường ông mà không oán trách. Hà còn có những ngày chờ anh Kiều Con về.   
"Để sáng tôi nói với má".   
Hà cúi xuống cầm cái chậu tôn ra gần khe nước. Trăng cuối mà sáng tỏ như ban ngày. Hà cúi xuống cầm một thanh tre gõ vào thành chậu. Giờ đây Hà mong anh Kiều Con về lắm. Những lúc về sáng anh vẫn ưa gọi Hà dậy nói chuyện về đứa con sau này. Hà mong anh về như không lẽ bắt chước giọng người con gái trong vắt của một đài phát thanh bí mật trên núi trên rừng, ngày đêm đơn chiếc gọi xuống đồng bằng, kêu giết thiệt nhiều? Hà không kêu được thế. Hà chỉ muốn anh mau về. Muốn anh đừng để chiếc cối đá ăn ở với Hà. Đừng để Hà hoài hoài treo võng dựng đứng, chặn ngực, mơ cõng một đứa con của đá cắm đầu chạy vào ngọn núi có vua Nam tiến đề thơ.

**Y Uyên**

Bão khô

**Kiểm diện**

Trước khi ra khỏi nhà Kiểm nói với bà Sâm:   
"Bác gắng dỗ dành chắc nó chịu. Lên ở với bác trên đó, nó đỡ buồn và cũng tiện cho chúng cháu dưới này".   
Bà Sâm yên lặng gật đầu, lại cầu thang xó nhà đi lên gác. Kiểm cầm manh áo veste vắt trên thành ghế ra khỏi nhà. Những chiếc móc sắt để treo đèn từ hồi trước vẫn còn lủng lẳng trên hiên. Kiểm quơ tay, hất từng chiếc lên không, mặc cho chao chát rồi bước trên những tảng đá xếp thành bậc ở đầu hiên, xuống ngõ. Từ ngoài đầu ngõ, một chiếc xích lô đẩy trên cát đi vào. Nguyệt ngồi trong xe hỏi:   
"Anh đi đâu đó?"   
Kiểm trỏ lên trên nhà:   
"Có bác Sâm trong đó. Tôi lại nhà hiệu trưởng của Dần có chút việc gấp".   
Nguyệt nheo mắt nhìn Kiểm rồi cười. Kiểm trề môi, lách qua bên hông xe ra đầu ngõ. Kiểm thấy những thói quen nơi mình thật vô bổ. Cái quơ tay lên những móc sắt ngoài hàng hiên mỗi khi ra khỏi nhà cũng như cái trề môi, nhăn mũi mỗi khi gặp Nguyệt đâu có cần thiết. Thiếu mấy cái đó, đời sống đâu có hẹp thêm, có trống trải thêm. Kiểm hề thực chứ không sai.   
Những đường phố dẫn tới nhà hiệu trưởng của Dần đã có điện sáng. Kiểm đi, gắng nghĩ về mình, về Nguyệt, về màu trời nhưng Dần vẫn lảng vảng đâu đó. Lúc nào hiện ra nom cũng hơ hải, buồn bã. Mới lúc sáng, Dần còn đứng lại ở ngã năm cười cong môi xem Kiểm ngồi xổm trên hè đường, xốc cao ống áo veste, khum lòng bàn tay biễu diễn tài bật diêm trên xi măng. "Thôi *tốp* đi cậu, chịu cậu rồi đó", lời nói vội vã lúc chiếc xe Lam ba bánh trờ tới đó bao giờ không rõ.   
Tới nhà hiệu trưởng của Dần, Kiểm thấy đông đủ bọn người đã hơ hải rẽ vào nhà báo tin Dần bị bắt trước khi xuống trình diện Ty. Trông họ đã lấy được thần sắc. Họ ngồi thành hai dãy bên một cái bàn dài dưới một bàn thờ Phật khói nhang nghi ngút. Kiểm được niềm nở mời chào. Vẻ săn sóc của mọi người khiến Kiểm thấy dù muốn dù không, từ giờ này, mình được nhìn như một người đi kèm với một Dần ở xa. Kiểm hỏi:   
"Các anh trình Ty là Dần bị bắt hay *bị thất lạc?*"   
Người hiệu trưởng vừa đặt cái đĩa đựng con gà luộc ngậm bông trang lên bàn thờ vừa trả lời:   
"Chúng tôi còn hy vọng anh Dần được thả về nay mai, nên chỉ trình là *bị thất lạc*. Trình là bị bắt, mai mốt được về, lôi thôi lắm."   
"Cả tỉnh này ai cũng rõ Dần bị bắt rồi. Bộ giữ được mắt công an, cảnh sát chắc?"   
Một người ngồi tựa lưng vào cây cột gỗ hút thuốc nói. Kiểm gật đầu:   
"Chỉ có chúng tôi là biết sau cùng".   
"Nhưng dù sao, anh Dần được thả về vẫn là điều đáng mong nhất".   
"Chắc chắn là được về. Chỉ sớm muộn. Anh Kiểm chắc biết vụ Lê Văn Ngôn trường Uyển Thành?"   
"Cha mẹ bọn học sinh cũng vẫn là họ chớ là ai?"   
"Ờ, phụ huynh nào mà không quí ông thầy?"   
Kiểm yên lặng để nghe tất cả. Tất cả đều muốn nói với Kiểm. Và Kiểm cũng mong sao mình được đôi chút an lòng. Những tiết lộ về Dần bao giờ thành quí báu. Dần nói gì lúc chạy ra cổng trường. Dần khôi hài ra sao khi nghe phát súng nổ đầu tiên. Dân chạy trên con đường?... "Thôi *tốp* đi cậu, chịu cậu rồi đó". Cái chết và nỗi chia xa đâu chỉ là những đánh đổi lấy những lưu giữ lặt vặt cuối cùng? Kiểm mong gặp lại Dần cho mau để nhăn mũi vào mặt hắn.   
Ở nhà người hiệu trưởng về, Kiểm thấy cửa đóng kín. Bà Sâm đã dỗ được Hiền đi. Con bé thật cứng đầu. Nó một mực đòi ở lại đây, hứa sẽ không khóc anh Dần, không làm phiền lòng ai. Kiểm tựa lưng vào cột hiên châm một điếu thuốc rồi nhìn vào cửa thổi khói phù phù. Ngõ chạy sát dưới bờ hiên nom thật sâu. Những chiếc cột gỗ đen bóng thành một hàng chạy dài trên hiên hẹp. Kiểm vứt điếu thuốc, đi dọc trên hiên khua động những cái móc sắt, ngẫm nghĩ một lát rồi lại lững thững xuống dưới ngõ. Đi loanh quanh một hồi, Kiểm thấy mình đứng trước nhà bà Sâm. Kiểm quay trở lại, vào một tiệm ăn thì trời mưa. Kiểm kêu la de uống. Mưa nhỏ nhưng nếu về tới nhà, áo ngoài cũng thấm ướt. Hồi sớm, Dần mặc áo len mà không mang áo mưa. Trời này, phải đi đêm chỉ có nước chết. Trong nỗi choáng váng của những ly la de tự hâm nóng, Dần thấp thoáng ẩn hiện với vẻ mặt lạnh lẽo. Sớm mai, trời mưa thế này, chắc Kiểm không đi dạy. Nhưng không lẽ nằm nhà. Kiểm kéo *fermature* lên tận cổ, đứng dậy. Một chiếc xích lô nghe kêu ghé sát mái hiên. Kiểm lật đật chui vào trong tấm bạt che phía trước. Chiếc xe rần rần chạy trên đường đã vắng, vào một khu nhà lá có nhiều bóng cây. Kiểm bảo xe đợi, chạy vào nhà một người giáo viên chuyên thổi cơm tháng, mua lương và gá bạc. Cửa trước đóng. Kiểm lần theo cửa sau vào nhà. Có một bàn xì lát và một bàn xì tố đang họp. Có nhiều lời hỏi thăm Dần. Kiểm ngó quanh quất hỏi:   
"Chỉnh có đây không quí vị?"   
"Vừa về xong".   
Một người ngồi coi bên bàn xì tố trả lời. Kiểm lại gần, đưa cho hắn gói thuốc, cười hỏi:   
"*Hào hoa* sao không nhập cuộc?"   
"Hết muốn chơi rồi. Dần bị bắt, tội quá".   
Giọng hắn nho nhỏ, trầm trầm.   
"Về ngủ với mình cho vui?"   
"Thôi, để tối mai đi".   
"Cầm cả lấy gói thuốc mà hút. Về đây".   
Kiểm lật đật quay trở ra, bảo xe chạy về nhà. Tới đầu ngõ, xe kêu khó vào, Kiểm nhảy xuống trả tiền, lùi lũi bước vào. Hiên có ánh đèn từ trong nhà hắt ra. Chỉnh ngồi thành một cái bóng nhỏ bé, ốm o với đốm lửa đỏ đầu điếu thuốc bên những chiếc cột sừng sững. Giọng hắn nhè nhè vừa ướt vừa dính:   
"Tưởng anh không về, tôi đã toan đi. Về nhà buồn quá".   
Kiểm nhăn mũi, tròn môi bước lên mấy bực đá. Chỉnh cười, hai mắt nhỏ tí như nhắm lại. Kiểm bảo hắn:   
"Ở nhà kể chuyện đàn bà cho mà nghe".   
Mặt Chỉnh nhăn nhíu cười:   
"Đàn bà thứ thiệt cũng thua con xì, con già".   
"Ờ thì thua, nhưng cũng ở nhà chứ? Giới nghiêm tới nơi rồi".   
"Giới nghiêm gì mà chín giờ đã giới nghiêm, loạn lớn rồi chắc".   
Chỉnh ngồi bệt xuống hiên, dựa vào cột nhìn ra ngoài trời, cằn nhằn. Mưa nhỏ giọt đều ngoài mái hiên. Ngõ tối có dãy hiên cao nổi bật sáng đèn. Kiểm ngồi xuống bên Chỉnh và từ chối điếu thuốc hắn mời. Kiểm nói giễu luôn mồm. Chỉnh cười nhè nhè thích thú. Còi giới nghiêm và tiếng kẻng, tiếng mõ báo động giả bắt đầu. Căn nhà sau miếng sân rậm bóng cây bên kia ngõ tắt điện, đóng cửa. Những chiếc xe tuần tiễu chạy mau dội tiếng vang vào một bức tường nào ngoài đầu ngõ.   
"Vô nhà không lại rắc rối".   
Chỉnh đứng dậy nói. Kiểm vẫn thấy hơi rượu nóng hừng hực trong người, vừa vào vừa hát nghêu ngao. Ngôi nhà có ba gian nhưng nom hẹp.   
"Tối mai kêu bọn nó đánh bài cho vui".   
"Còn gì hơn nữa".   
Chỉnh vừa nói vừa đóng cửa.   
"Cậu nhát bỏ mẹ".   
Kiểm cởi áo, đi lăng quăng dưới những dây phơi, những sợi dây màn. Chỉnh nhào vào một tấm mùng buông sẵn trên nền nhà nói vọng ra:   
"Cả ngày mới được nằm, tấm nệm rách này coi cũng êm ả dễ chịu".   
Kiểm ngẫm nghĩ một lát, lại cầu thang lên lầu. Cửa sổ không đóng nom như một khung sáng. Kiểm quờ tay tìm nút bật đèn chân giẫm trên những tờ giấy vung vãi khắp mặt sàn. Gió lùa vào làm Kiểm ôm ngực nôn nao. Bên khung cửa mờ mờ, cái tủ bằng vải nhựa của Dần lửng lơ như một cái hòm treo ngược. Kiểm bật đèn, Ánh néon nhấp nháp trước khi sáng rõ. Giấy đầy sàn gác. Những cuốn vở của bọn học trò Dần xô lệch trên mặt bàn, mở rộng. Kiểm ngồi xuống sàn, lê la lượm giấy, người vẫn nôn nao khó chịu. Tiếng còi đang u u kéo dài bỗng hụt lại nhỏ hẳn. Chỉ còn những tiếng kẻng liên hồi truyền đi trên các chòi gác ngoài ngõ. Tay Kiểm có lúc quờ phải những miếng giấy có nước mưa. Kiểm đứng dậy đặt xấp giấy lên bàn, lấy mấy cuốn sách lớn chặn lại rồi đóng chặt cửa sổ. Tiếng gió như chạy dưới mái tôn thấp phía ngoài. Nhìn tấm hình Dần cười trên vách, Kiểm tắt đèn bước vội xuống cầu thang.   
Hai người nói chuyện bậy bạ tới khuya, người nọ sợ người kia ngủ trước mình. Chỉnh nằm sát lại gần mùng của Kiểm, châm thuốc hút liên miên. Hắn như một đứa trẻ sợ bóng tối. Khi hắn đã ngáy, Kiểm thấy mình cũng không hơn gì hắn. Dần hơ hải và buồn bã như một xua đuổi vô ích. Những buổi tối Dần vặn chốt cửa nhẹ nhàng lên cầu thang, những đêm tiếng Dần rì rầm tập bài cho em gái trên lầu, những lần Dần tươi cười tiễn bà má nuôi ra ngõ không còn thành những hình ảnh tuy có thực. Nhưng khuôn mặt lạnh lẽo những chòm khóm mưa mùa đã nát trong đêm như ở trong từng lần chợp mắt. Nửa đêm, Chỉnh đang ngủ bỗng ú ớ kêu thét. Kiểm vùng dậy bật đèn thấy một cẳng hắn thò ra ngoài mùng trắng nhợt. Hắn vỗ bạch bạch vào đùi cho đỡ tê rồi nhổm dậy ngồi chồm hổm trong mùng kêu thấy Dần về đứng dưới cầu thang.   
  
\*   
Những ngày kế tiếp là những buổi sáng ngồi bên bà Sâm, bên Nguyệt, bên Chỉnh trên những chuyến xe chạy dò dẫm về ngôi trường ngày càng thưa bóng học trò, những buổi chiều theo bà Sâm với Hiền ra ven tỉnh dò hỏi vô vọng, những đêm đánh bài trên hai tấm nệm sát mặt đất tránh những ám ảnh đều như nếp sống hàng ngày. Ngoài thành phố vẫn là mưa mù và cảnh tàn phá, Kiểm gia nhập theo giờ một công chức đi làm buổi sáng. Bà Sâm mặc bao nhiêu lớp áo nom vẫn gầy óm. Những buổi chiều trên những khúc đường dò hỏi tin Dần thần sắc bà chỉ còn ở cặp môi đậm son rét tái. Bà chạy đây, chạy đó nhưng vẫn không thể an lòng với những nguồn tin chỉ trong ít bữa Dần về, vẫn có những lúc ngồi lẻo bẻo tự an ủi mình, bà đã khóc như có sự lầm lẫn khi gắng dàn xếp cho những ngày góa bụa còn lại một liên hệ mẫu tử có nhiều bất trắc. Và Hiền, những lúc về căn gác, đã khóc "anh ơi, anh ơi" như những tiếng kêu thật rõ trong một giấc ngủ. Kiểm nhiều lúc ngụy biện bảo nó: "Nếu anh Dần ở nhà, sang năm anh ấy cũng đi quân dịch. Hiền cứ coi như vừa phải xa anh vì chuyện đó". Kiểm còn nói giễu, còn nhăn mũi pha trò. Và Chỉnh cũng còn lim dim mắt nhè nhè: "Có gì mà buồn, ít bữa anh Dần về". Nhưng Hiền vẫn khóc "anh ơi, anh ơi".   
Dần cùng bị bắt với một người lái xe Lam và một người lái heo. Người xe Lam ở quận, nên bà Sâm chỉ liên lạc được với vợ người lái heo. Lúc đầu, nghe nói Dần còn bị giữ trong một làng vừa bị chiếm, bà Sâm muốn nhờ chị ta tiếp tế cho Dần. Sau nhiều lần đi mà không gặp được chồng, một bữa chị nổi giận bảo bà Sam: "Liều bom, liều đạn đi kiếm cũng không thấy mặt, xin xâm thì Ông nói bổn mạng dữ. Thôi bỏ, đành bắt heo nuôi con chớ ngóng hoài có khi đám con mình chết trước". Ít lâu sau, nghe nói người chạy xe Lam đã về, bà Sâm vội vàng cùng Hiền xuống quận hỏi thăm. Người này nói chỉ ở với Dần một đêm rồi trốn. Dần quen đi giầy, tối đến trên đường ruộng té hoài. Khi về quận, ông ta đã khai tốt cho Dần và người lái heo. "Ông thầy Dần hiền ai cũng thương. Không bị giữ lâu đâu".   
Chiều nay, Kiểm đang đứng ngoài hiên giỡn với mấy cái móc sắt thì bà Sâm và Hiền đi xe tất tả tới.   
"Người lái heo về rồi. Ra ngoài đó hỏi thăm, anh Kiểm!"   
Kiểm vào nhà xỏ giầy, khóa cửa, ra ngoài ngõ lên chiếc xe bà Sâm đã gọi sẵn. Nhà người lái heo ở bên một con đường nhỏ, mảnh đất thịt trước cửa trơn ướt những phân và vết chân heo. Gian nhà hẹp, nền đất lổn ngổn. Bà Sâm được mời ngồi trên chiếc đẩu độc nhất, Kiểm ngồi ở mép giường với người lái heo. Mấy người tới hỏi thăm và vợ anh ta đứng dọc theo vách tường. Bà Sâm vừa trông thấy người lái heo đã khóc. Hiền kêu theo "anh ơi, anh ơi". Kiểm bảo:   
"Thôi bác và Hiền đừng khóc nữa, để nghe chuyện chớ!"   
Người lái heo dáng to lớn vận quần dài, áo bà ba đen vắn cao. Mình mẩy anh tím nhiều vết xước. Anh nói là người tản cư, sợ bị giữ luôn nên phải liều mà trốn. Ông thầy Dần thì cũng như lời người lái xe Lam, sớm muộn cũng được về, tội gì mà phải mạo hiểm. Suốt hôm đầu bị bắt, bị dẫn đi nơi này, chốn nọ, Dần không nói một lời, không sợ, không buồn. Không đi kịp mấy người cùng bị bắt thì chạy. Vấp tứ thì nhỏm dậy, gạt bùn trên quần áo mà đi.   
"Nếu ổng đã dạy lâu năm ở trường đó, chắc đã được mấy người học trò du kích thả về như mấy ông thầy khác".   
Người lái heo lập đi lập lại, Dần và người lái heo cùng một số nữa được đưa lên một làng ở gần chân núi. Người nào có tiền thì nhờ dân mua gạo mua mắm, người không có, được *nẫu* cho mượn, khi được về, cứ tính mỗi ngày bảy đồng mà gửi trả.   
"Dần nó được về, trả một trăm một ngày tôi cũng trả".   
Bà Sâm nói. Người lái heo cười:   
"Thầy Dần còn mấy trăm… ba trăm hai chục đồng thì phải. Lúc đi đường, tôi với ổng hùn nhau mua của đồng bào được mười ký gạo với một chai mắm. Lên trển, ghiền thuốc mà ông không dám mua. Có bữa tôi mua được gói Ruby, phát cho chắp cùng. Còn ổng chỉ hút thứ thuốc rê, đồng mười điếu".   
"Nó có nhớ nhà lắm không?"   
"Trong tờ khai mỗi buổi tối đều có thấy ổng khai tên má nuôi và em gái ở hàng đầu. Bác khỏi có lo, ổng vô tội, chỉ phải học tập ở cấp xã, mười tới mười lăm ngày là nhiều.   
"Mười hai ngày rồi".   
"Đó là thời gian bị bắt. Thời gian học tập khác. Phải chờ có đủ người để học một lớp".   
Bà Sâm buồn so:   
"Biết bao giờ thì đủ?"   
"Thiếu gì người cầu trời khấn Phật cho mau có thêm người bị bắt để sớm được về. Thầy Dần không có vẻ nôn nóng nhưng có lần hứa cho tôi cái xe đạp mới nếu đem được ổng trốn theo. Chân ổng như vậy làm sao chạy? Tôi trốn một mình mà còn bốn ngày mới về tới đây. Ngày chui và bụi cỏ mà ngủ, tối đi, quen đường mà có khi còn lộn trở lại".   
"Trên đó chắc lạnh lẽo lắm?"   
"Lạnh sao không lạnh? Đêm đến, thầy Dần phải đắp nhờ mền một ông già. Ai mà đầy đủ ở đó. Mỗi người thương nhau một chút mới êm".   
Câu chuyện mang Dần linh hoạt lại gần sau những ngày yên lặng xa xôi. Bà Sâm và Hiền như không muốn rời người lái heo đầy những vết xước. Dần còn sống là qua người này. Bỏ về, là xa dần những lời đoan kết nóng hổi, nhích gần lại vẻ bất động buồn bã của hình người gạt bùn trên quần áo, giữa một cánh đồng vũng nước về đêm.   
"Thể nào thầy Dần cũng được về trước tết".   
Người lái heo lập lại lúc tiễn khách ra cửa. Kiểm nhìn bầu trời xám ướt, hối hả gọi xe để tránh cơn mưa sắp tới. Nếu Dần chưa về kịp, những lời của người lái heo chiều nay nuôi dưỡng được bà Sâm, được Hiền bao nhiêu ngày tháng?   
  
\*   
Kiểm đập mạnh vào lưng Nguyệt:   
"Nham nhở vừa thôi chứ. Hiền nó còn trẻ con, tội nó".   
Nguyệt bĩu môi:   
"Nói nó trẻ con nhưng nhìn trộm nó mấy lần rồi?"   
Mặt Nguyệt trở nên nghiêm, nom bóng những đường xương.   
"Nghĩ thật tội cho nó. Vừa mới biết yêu thì yêu phải cái thằng lè nhè, lèm nhèm. Mà cũng tội cho thằng Chỉnh, ấp ủ mãi mới có dịp lại nhằm đúng dịp bạn mình bị bắt mới dám ngỏ tình. Chắc nó bị cắn rứt, hoảng sợ lắm".   
Kiểm cau mặt khó chịu:   
"Bọn nó cóc là nhân vật tiểu thuyết như cô, phân tích phân tiếc mãi mệt quá. Dần nó biết dạy em. Còn Hiền cũng biết thương anh nữa".   
Nguyệt gật gật theo thói quen rồi đột ngột:   
"Rồi, tôi chịu điều đó có thực. Nhưng chuyện thằng Chỉnh kè kè bên con bé tối ngày cũng thực chứ sao?"   
Kiểm yếu ớt:   
"Chúng nó mới chỉ tạo nên trường hợp đáng nghi".   
Rồi cười nhìn Nguyệt chằm chằm:   
"Còn riêng cô, cô muốn tưởng thế nào cho *hả* thì tưởng".   
"Đồ đểu!"   
Nguyệt đẩy mạh vào vai Kiểm, xô Kiểm ngả ra phía sau. Kiểm cười hề hề: "Sức mấy mà đàn áp đàn ông". Nguyệt thu mình vào lòng ghế tủm tỉm cười, nom nhỏ và mỏng manh đến độ Kiểm nghĩ có thể bưng cả ghế lẫn người chạy về nhà cũng không mệt.   
Kiểm đứng dậy cầm áo mưa giọng úp mở:   
"Giỡn mãi, mệt rồi. Về để bảo tồn tiềm lực".   
Nguyệt đưa Kiểm ra cửa thở dài:   
"Tội cho Dần. Theo nguyên tắc, tới tuổi phải kiếm một ông chồng, mình đã nghĩ tới nó".   
Ra khỏi nhà Nguyệt, đi bên những người vận áo mưa, Kiểm tự nhiên thấy nhớ Dần. Vào mùa lụt, nước chảy trong ngõ như thác, hai người vận quần đùi áo may ô choàng áo mưa phùng phình bơi ra lộ đi ghe lên nhà bà Sâm xin thức ăn. Buổi tối Dần phải bỏ kính ở nhà, cầm đèn bấm bì bõm trên những con đường nước, vào những vườn chỉ trông thấy ngọn cây, soi bắt chim bị bão đánh bạt xuống các hàng rào. Hiển và Chỉnh nhút nhát ở nhà, bật đèn sáng, ngồi dựa cột hiên, buông chân xuống dòng nước chờ cửa. Dần bắt đầu đi dạy thêm từ hồi đó. Mỗi tháng Dần gửi tiền bà Sâm một lần, nói khi nào đi quân dịch, nhờ bà đùm bọc con Hiền. Dần bị bắt, tâm trạng sửa soạn một lần tiễn đưa của bà Sam bị bãi bỏ. Gạt nước mắt giờ mang hình ảnh của người ở bên kia.   
Về tới ngõ, Kiểm thấy Chỉnh đang đưa Hiền xuống mấy bực đá đầu hiên, tay hắn vẫn cầm cuốn *L’Anglais sans peine* như mỗi khi không ngồi đánh bài. Kiểm hết muốn nói giễu với hắn. Nhưng cũng không giận hắn, dù có tin theo những lờ vu vơ của Nguyệt. Từ lâu, Chỉnh không có bình đẳng bạn bè. Với cả Nguyệt, sau những lần lúng túng, hắn tìm được tiếng "em" để chui vào đó an toàn mỗi lúc tự xưng.   
"Hiền ở lại đi ăn cơm chiều nay với mấy anh đi?"   
Chỉnh vừa chớp mắt vừa nói. Giọng hắn lần đầu tiên nghe thoải mái. Dường như hắn vừa tìm thấy mình là người lớn. Kiểm phụ họa:   
"Anh Chỉnh nói phải đó. Vào nhà chơi, chốc nữa đi ăn".   
Kiểm ra dấu cho Hiền quay trở lên.   
"Anh đi đâu về đó?" Hiền hỏi.   
"Lại nhà cô Nguyệt".   
Chỉnh và Hiền cùng bật cười. Kiểm nhìn trời, vui vô cớ. Dang rộng hai tay như muốn quơ lùi hai người vào nhà, Kiểm bật cười theo:   
"Vào nhà mau rồi nghe kể chuyện cô Nguyệt suýt nữa làm vợ anh Dần".   
  
\*   
Chỉnh đã nghỉ, ra sau nhà đánh răng xoẹt xoẹt. Kiểm và "Hào Hoa" vẫn còn ngồi rút bài với hai người khác nằm ngả trên nệm.   
Những giờ về sáng, trời lạnh buốt. Lúc mở cửa ra ngoài đi tiểu, nỗi tỉnh táo tạm bợ có cùng lúc với cái đột ngột rùng mình. Chỉnh thay quần áo, nói đi trước kiếm mua ít viên thuốc ngừa cảm. Kiểm chạy hẳn tới nhà bà Sâm đón Hiền đi học rủ đi ăn. Đã nhiều đêm thức trọn, "Hào Hoa" vẫn có vẻ tỉnh. Chỉ có cặp môi nhỏ đỏ tươi khô đi đôi chút và cằm thì lởm chởm những râu trên khuôn mặt mới lớn. Hắn ngồi thẳng lưng, hai chân mang vớ màu nhã gác lên nhau, trước lòng đầy giấy bạc, hai tay cầm hai cây bài ép vào nhau đưa thẳng lên không, ngửa cổ mà nặn. Kiểm châm một điếu thuốc để trước mặt hắn:   
"Tên này vừa mua suốt vừa kiếm đồng hoa, năm tờ rẻ mà".   
"Bể rồi".   
"Hào Hoa" nói giọng khô, vứt cây cẩu cơ xuống mấy cây bài trước mặt, Xứng vẫn nằm, hơi nhoài người lên vơ tiền. Cẩn đang nằm mơ màng, mở bừng mắt nhìn như cưỡng lại giấc ngủ rồi lại từ từ nhắm mắt thiu thiu. Hắn đã hết tiền, đã vay Kiểm như mọi đêm khác. Trong những người đánh bài ở đây, Cẩn chưa bao giờ đứng dậy ra về mà không phải xin tiền đi xe. Nhưng không bao giờ hắn vắng mặt, không lần nào nghỉ trước mọi người. Ngày hắn khám lại sức khỏe đã gần kề.   
"Nghỉ thôi, còn đi dạy".   
Kiểm nói. Cẩn giơ tay coi đồng hồ:   
"Gần tới giờ rồi, đi sao kịp?"   
"Lộn xộn thế này, dạy được lúc nào hay lúc ấy cần gì đúng giờ".   
Xứng nhỏm dậy:   
"Tình hình nguy hiểm bỏ mẹ, muốn theo thằng Dần sao mà đi?"   
Kiểm đứng lên lắc đầu:   
"Ngày nào cũng ở nhà được sao. Đi đại cho có mặt, không hiệu trưởng nó kêu".   
Xứng lăn xuống nằm bảo "Hào Hoa":   
"Ở lại đây ngủ cho nó khỏe, trời rét mướt về làm gì".   
Cẩn với chiếc *pardessus* sau lưng đứng dậy mặc, xin "Hào Hoa" mấy chục, cầm dù mở cửa ra về. Kiểm từ nhà sau vào sờ tấm áo *veste* trên mắc thấy ẩm ướt, lấy áo mưa khoác, nói:   
"Lúc nào về, nhớ đóng cửa".   
Ra tới hiên, Kiểm mới thấy lạnh. Dần không ở nhà không còn những buổi dậy sớm đốt *réchaud* đun nước pha cà phê. Thời gian chậm và uể oải trên đường sát những bức tường khuất gió, chân như bước trên không. Thấy một người bạn làm trong tỉnh đi bên kia đường, Kiểm chạy sang.   
"Không đi dạy sao giờ còn thất thểu ở đây?"   
"Cho mượn manh áo. Trong tỉnh chắc không lạnh bằng ngoài ruộng".   
"Nom như mất hồn; đêm qua lại thức đánh bài?"   
Người bạn vừa hỏi vừa cởi áo đưa cho Kiểm. Kiểm mặc áo, đập vào vai người bạn, qua một bãi đất trống bên chợ vào một quán ăn. Quán xây như một *kiosque*, bốn phía vách gỗ đóng lưng chừng. Kiểm kêu cà phê sữa và bánh cuốn. Gió lùa sau hai vai áo ấm thổi bay những sợi ruốc trên đĩa bánh. Lớp da hở giữa gấu quần và vớ bị mơn man vừa nhợt vừa lạnh. Bầu trời buổi sáng tĩnh nhưng ướt. Những cửa tiệm cửa mở nửa chừng trên những bờ hè sạch trơn. "Thôi *tốp* đi cậu, xin cậu rồi đó". Kiểm đứng bên một tàng cây thấp xơ xác nhưng nom gần bầu trời. Một chiếc xe Lam trờ tới. Kiểm nhảy lên. Xe chật những người buôn bán trên những quãng đường ngắn, Kiểm choàng thêm áo mưa vẫn thấy lạnh. Dựa lưng vào thành xe, Kiểm gục đầu muốn ngủ.   
Khỏi tỉnh được hai cây số, Kiểm thấy đám người dạy cùng trường ngồi la liệt trên một bờ ruộng. Kiểm kêu lớn cho xe ngừng. Nhảy xuống xe, tiếng kêu đó nghe vẫn rõ. Nhìn chiếc xe chạy, đám người ở phía bờ ruộng và nghe tiếng mình kêu. Kiểm đột ngột hoảng sợ. Những đêm thức trắng và nỗi rã rời cơ thể khiếm Kiểm mất bình tĩnh. Những bụi tre ở một chòm nhà giữa đồng thêm đỏ đòng đọc, ngọn xơ xác vật yếu quá lắm rồi. Sao Kiểm lại ở đây? Sao lại đứng giữa cánh đồng với cái chết âm thầm chờ trước mặt? Sao không chạy trở lại?   
Có tiếng cười nói ồn ào vọng lại. Nguyệt đứng hướng về phía Kiểm cất tiếng gọi. Lúc này, hơn bao giờ, Kiểm muốn nói yêu Nguyệt. Nói chân thành và khổ sở như một gã lãng mạn cầu xin tình yêu. Dần đã đi rồi, Nguyệt có khác chi những lời giễu bỡn cợt của Kiểm. Những lời đó chỉ làm quên khoảnh khắc như không là những vuốt ve. Nguyệt đâu phải là người dịu dàng mỗi người đàn ông đều có lúc tìm kiếm. Với bạn bè, Nguyệt sỗ sàng, tục tĩu như một hối hả khua rộn đời sống mới lớn một mình nhỏ bé buồn tênh. Với những đứa học trò nhỏ xíu lọ lem, Nguyệt là một bà cô nghèo lại ưa làm dáng. Một chiếc guốc cao gót gãy giữa đường, bà cô cũng nghỉ ở nhà mấy bữa không dám đến lớp sợ mắc cỡ với học trò.   
"Lại đây mà nghe mẹ quở, anh Kiểm".   
Nguyệt gọi Kiểm lại ngồi xuống bên bà Sâm co ro:   
"Sao chưa đi?"   
"Lính chưa lên, đại diện xã chưa lên, làm sao đi?"   
Chỉnh ngồi gật gù, đầu gục xuống hai cánh tay ôm gối. Bà Sâm đưa cho Kiểm gói thuốc hút, Kiểm nhón lấy một điếu, quay lưng về hướng gió bật diêm châm rồi đưa lại cho bà.   
"Không hút một điếu cho ấm?"   
Bà hỏi. Kiểm lắc đầu, đưa mắt nhìn mấy người có xe đạp, xe gắn máy, dựa lưng vào xe đứng chơ vơ ngóng về phía trường.   
"Tình thế này còn thức đêm thức hôm đánh bài, lỡ có chuyện gì lấy sức đâu mà chạy?"   
Bà nói với Kiểm. Nguyệt cười khúc khích nhìn người hiệu trưởng phờ phạc đăm chiêu, nháy Kiểm. Kiểm trải rộng chiếc áo mưa trên cỏ, nằm xuống nhắm mắt lim dim.   
"Nếu *nẫu* ở trong chòm nhà kia, tôi vẫn chạy. Hồi còn ở trường Ngọc Hồ, súng nổ cách chỗ tôi bốn năm cái mả chớ mấy. Cứ chạy liều là thoát".   
Giọng một người đồng nghiệp có xe đạp nói. Họ đang nói đến những cách tẩu thoát nếu gặp biến. Bà Sâm mọi bữa nói luôn mồm, giờ chốc chốc mới cất tiếng gắt Nguyệt trêu chọc "dai như giẻ rách".   
"Ờ, cái cậu bé này chưa ngủ đã mơ "Hiền, Hiền" rối rít".   
Nguyệt cười lớn. Kiểm mở mắt, thấy Chỉnh bị Nguyệt xô ngã, lồm cồm ngồi dậy, mặt nhăn nhó cầu nhầu. Hắn đưa tay ra sau nhét lớp áo xổ vào quần, đứng dậy xin bà Sâm một điếu thuốc rồi tiến về phía chòm nhà.   
"Đi đâu đó?"   
Bà Sâm hỏi. Giọng Chỉnh rầu rầu sau một cái ngáp:   
"Vô trỏng kiếm chỗ ngủ chớ. Chừng nào đi bác kêu con nghe bác".   
Tiếng Nguyệt nói với bà Sâm:   
"Tôi như nó, tôi ở đại trại lính cho xong. Cứ nay trình diện, mốt được về hoài hoài, mệt tổ nội. Con trai gì mà nhát như thỏ. Sáng sáng ra đây mà ngồi dễ không ớn xương sống chắc?"   
Có tiếng xôn xao "lính lên, lính lên". "Cả xe thông tin nữa". "Chắc lại có biểu tình ở trển". Kiểm ngồi dậy nhìn ra đường.   
"Biểu tình trên đó rồi. Về đi?"   
Kiểm nói. Người hiệu trưởng cười, lắc đầu, ra dấu gọi mấy đứa học trò đi xe đạp ngồi ngoài vệ đường.   
"Cho phép bay lên trển coi. Đứng xa mà ngó thôi nghe. Coi rồi, đạp xe về đây báo tin cho mấy thầy".   
Mấy đứa nhỏ "dạ" lớn, nhảy lên xe đạp như đua lên mạn trên. Nguyệt nói trống không:   
"Còn chờ gì nữa mà chưa cho về?"   
"Hễ có biểu tình là về, đóng quách cửa trường cho xong. Tuần lễ có biết bao nhiêu vụ, quan trọng hóa chi cho mất công".   
"Người hiệu trưởng cứ bắt tụi tôi theo anh, lỡ chết bỏ mạng, ai chịu trách nhiệm đây? Hay là lại một bức điện tín hai chục bạc của Ty gởi về cho cha mẹ?"   
Kiểm nhìn Nguyệt thấy rõ vẻ gây gổ. Ở phía cánh đồng này, Nguyệt vẫn còn muốn vớt vát, muốn tìm một người để quy tội sao? Kẻ thù dễ gì nom rõ mặt mũi như những xác chết phơi bày thường nhật. Lời nguyền rủa đâu có hướng rõ đích như lời trối trăng. Nơi kẻ sát nhân núp mặt chẳng lẽ ở trong từng mảnh guốc cao gót bỏ chơ chỏng giữa đường?   
Mặt trời chói dần trong màu mây mù mù. Những giọt sương trên lá có nổi dần sắc tròn óng ánh. Kiểm vọng vào chòm nhà lớn tiếng gọi Chỉnh. Mấy đứa học trò về ồn ào khoe truyện. Một số bị tình nghi xách động đã bị bắt. Mấy đứa học trò ở trong đoàn bị bợp tai. Những khẩu hiệu trên đó đã được thay tức thì bằng khẩu hiệu dưới này. Đoàn người đã quay trở lên với những người bị đả đảo và những đòi hỏi nguyện vọng mới.   
"Sửa soạn đi là vừa. Yên rồi bà con".   
Người hiệu trưởng nói. Mấy người có xe ngập ngừng nhìn lên phía trên. Nguyệt nói:   
"Yêu cầu ông hiệu trưởng đi trước mở đường. Chúng tôi theo liền tức thì".   
Người hiệu trưởng cười lặng lẽ quay xe, đạp thong thả lên phía trường, chốc chốc lại ngó trở lại. Vài người ngần ngừ rồi đạp xe theo sau. Bọn người ở lại đứng cả dậy trước một thửa ruộng ngập nước.   
"Chờ họ lên xem sao đã".   
Một người nói. Bà Sâm buộc lại khăn, giọng buồn.   
"Hai mươi sáu ngày rồi. Chẳng còn mấy ngày nữa thì tết".   
Chỉnh lấy trong túi một tấm vé máy bay đưa cho Nguyệt coi:   
"Cứ tình trạng này, biết có được hưởng cái vé này hay không?"   
Nguyệt bỗng cất một tiếng kêu nhỏ. Một con rắn từ bờ ruộng phóng ra trên mặt nước. Bọn con trai mỗi người chạy lượm một vốc đá bao quanh ruộng vừa ném vừa la cười.   
"Ngày rằm cấm sát sinh".   
Bà Sâm nói. Bọn con trai vẫn ném vẫn la. Con rắn lặn mình chạy trốn, chốc chốc lại nhô đầu đột ngột trên mặt nước sáng chói. Một cục đá giáng trúng đầu, bụng nó phơi lên trắng xanh uốn qua uốn lại. Những cục đã liên tiếp táp xuống. Con rắn chìm mất tăm, máu long trên nước. Kiểm mở bàn tay xương xẩu se khô quơ quơ trong nắng nói lớn.   
"Bạn này đã chọi trúng con rắn, cho tôi bắt tay?"   
  
\*   
Kiểm lắc mạnh đầu, chống tay nhỏm dậy. Chắc Kiểm không mơ nhưng cũng không nhớ rõ những điều "Hào Hoa" nói. Có tiếng chị bán hàng đậu hũ rao ngoài ngõ như những buổi chiều khác. Chiều rồi thật. Dường như không có bữa ăn nào. Bữa trưa và Kiểm như vậy cũng không có. Kiểm đã mê man ngay từ lúc đi dạy về. Chỉnh đâu? Chỉ có "Hào Hoa" đứng ở ngoài nhìn qua mùng hỏi vào thì phải:   
"Kiểm ngủ đó hả?"   
Lúc đó Kiểm như muốn giữ hắn lại với mình mà mắt nặng đầu váng không nói được. Chắc hắn vừa ra khỏi nhà vì Kiểm mơ màng thấy hắn luẩn quẩn mãi trong mùng. Kiểm ra mở bung cửa, mắt nhắm mắt mở, tựa vào cột hiên đột ngột gọi hắn lại:   
"Trang, Trang ơi".   
Tiếng gọi như cố sức, ê ẩm cả miệng. Nắng đã ra đầu ngõ và rút trên những mái nhà, vách tường, sao vẫn nom chói mắt. Kiểm chớp chớp, cúi xuống cài lại nút áo, dời cái cột, khua động một cái móc sắt, bước vào nhà nằm lăn trên nệm. Kiểm lại thiếp dần với cảm giác da thịt khô quắt lại dần bốc nóng, với hồi ức chập chờn hồi Dần còn ở nhà, Kiểm nóng nổi ban khắp mình mẩy nhiều lúc chỉ muốn la hét lảm nhảm, ban đêm nhỏm dậy bật đèn ngồi chồm hổm tự canh chừng mình. Trong cơn nóng sốt chập chờn, dường như Chỉnh trở về hay Trang quay lại lẩm bẩm nói gì rồi lại đi, dường như có một đứa học trò cũ của Dần chụp mũ tới tai đứng ở cửa sổ hỏi vào: "Thầy em có còn ở đây không? Thầy em có còn ở đây không?".   
Lúc không thể tỉnh dậy, thấy Hiền đặt ghế ngồi ở cửa mùng từ hồi nào.   
"Anh sốt hồi nào mà mê sảng dữ quá?"   
Kiểm cười thành tiếng gắng tạo vẻ bình thường.   
"Có nghe anh kêu tên chị Nguyệt không?"   
Khuôn mặt và mớ tóc Hiền rung rung ngoài mùng quả quyết:   
"Có, anh".   
Kiểm nằm nghiêng nhìn ra cười dài nhẹ nhõm. Những điều bắt gặp trong giấc ngủ, những khoảnh khắc nửa mê nửa tỉnh mở mắt nhìn căn nhà vắng vẻ hoặc gặp một hai bóng người vào ra, không lúc nào dễ chịu bằng lúc này. Kiểm muốn vuốt tóc Hiền như trước vẫn vuốt trước mặt Dần mỗi khi muốn làm Dần dịu một cơn giận dễ sinh những bứt rứt liền sau. Nhưng Chỉnh đã khiến Hiền thành người lớn. Hắn đã không chịu Hiền nhỏ bé với tình anh cúi xuống đứa em. Bằng cái liều của nỗi khổ chẳng thể kéo dài, hắn bắt những tình cảm nhỏ nhắn ẩn trong những mặc nhận nổi tròn, nở lớn cho vừa vòng tay. Lầu đầu biết rõ chuyện Chỉnh, sao Kiểm còn phụ họa rủ Hiền đi ăn? Vì hôm đó lần đầu Hiền cười sau ngày Dần bị bắt? Nỗi vui của những người còn lại chỉ có được ở bữa cơm hôm đó, những ly rượu tự hâm nóng và những buổi chụm nhau lại nặn bài.   
Chiều hôm qua, Chỉnh có chuyện với bà Sâm, mãi khuya mới ngủ, sáng nay lại bỏ đi thật sớm. Kiểm không đợi tuy biết chuyện đó sớm muộn cũng đến. Cũng như Kiểm sau những lúc đánh bài để quên, bà Sâm sau những ngày bồn chồn trông tin Dần, bây giờ đã nghĩ tới việc của Hiền. Nguyệt đến thăm, nói bà Sâm thật khéo léo trong việc bảo Chỉnh chấm dứt những lôi thôi với Hiền. Nguyệt bảo tội cả hai người. Trong thời gian chờ đợi vô lính, hắn sống phập phồng vì những buổi đến trường không hẹn trở về. Nhìn đâu hắn cũng hoảng hốt. Hắn cố nghĩ ra những việc phụ giúp hắn khuây khỏa. Học *L’Anglais sans peine*, đánh bài kiếm tiền gíp dần gửi về cho mẹ chuộc lại ngôi nhà, và sáng sáng đón Hiền đi điểm tâm. Hắn như mê Hiền từ lâu nhưng sợ tội nên không dám nói. Mãi tới lúc Dần bị bắt, nửa vì mỗi lúc thấy thêm bị đe dọa, nửa không chịu nổi những tiếng "anh ơi, anh ơi" của Hiền, hắn thử liều một chuyến coi sao. Bây giờ, hắn bị bà Sâm ngăn cản. Hắn nhát nên ngoan ngoãn nghe theo. Lần này không những nỗi sợ hãi còn nguyên, hắn còn thêm nỗi nhớ thói quen được bên Hiền từ trước tới giờ. Hắn nói khóa tới dù có được trả về, hắn cũng xin ở lại cho xong. Còn bà Sâm vừa nói với hắn vừa khóc. Bà bảo anh em Dần đâu có do bà sinh ra… Kiểm nhớ lúc thuật chuyện, Nguyệt nói thật gọn gàng, thật tự nhiên. Lúc đó hai người ngồi gần nhau đến độ Kiểm đã nghĩ giá có tình ý gì, từng vân đỏ tía hiện trên má Nguyệt, Kiểm cũng nom rõ. Nhưng không có được chuyện đó. Đã bao nhiêu lần Kiểm muốn được săn sóc nhưng vẫn không lại gần được người con gái táo tợn nhưng lại hay mắc cỡ dưới mắt bọn học trò. Sự cợt nhả đã làm chai dạn Nguyệt và làm Kiểm trần trụi. Những suồng sã với chính mình rút lại là một nhọc công tìm kiếm hoài một hạnh phúc đứng đắn. Cái quơ tay khua động những chiếc móc sắt trên hàng hiên thực chẳng cần thiết gì.   
Có tiếng guốc gỗ ở ngoài những bực đá. Kiểm mở cửa thấy bà Sâm xách một giỏ cam còn tươi. Kiểm cười:   
"Cháu khỏe rồi".   
"Khoẻ như có dám chê cam không chứ?"   
Kiểm đỡ giỏ cam đặt lên bàn, lắc đầu:   
"Chê sợ lần sau bác lại mua nhiều hơn".   
Bà Sâm ngồi xuống ghế lấy thuốc hút. Buổi sáng trời nắng, khuôn mặt dài, hai má xị xuống của bà trắng bệt phấn. Đường lông mày kẻ run tay và màu môi hồng sậm hợp với lớp phấn dầy khiến bà nom ngô nghê. Chỉ còn đôi con mắt là của bà. Mặt bà đã hoàn toàn ẩn sau một cái mặt nạ lơ láo không tuổi. Kiểm thấy thương cái mặt nạ đó cùng với nỗi lâng lâng không phiền, không muộn, sơ khai. Bà Sâm nói Dần kể từ đó coi như biệt vô âm tín. Chiều qua, đến nhà người lái heo hỏi thăm nghe lại những lời tả về Dần, lúc về nhà bà ghé vô miễu Ông bắt chước vợ người lái heo xin quẻ. Quẻ dạy bổn mạng Dần tốt. Mùa xuân hoa nở chim hót con về.   
"Tết này anh có về không?"   
Bà hỏi. Kiểm nói: "Chắc không". Không hiểu bà có liên tưởng tới giao thừa năm ngoái, anh em Dần, Kiểm và bà thứcc suốt đêm giao thừa, quanh quẩn bên chiếc bàn thờ đặt ngoài hiên, đứng trên này vọng xuống nói cười với những người dưới ngõ và nhà bên kia. Chắc bà muốn bảo Kiểm ở lại. Kiểm còn chỗ nào để đi tới như đi tới một hạnh phúc đứng đắn, bình thường nào khác?   
Ngồi nói chuyện một lát, bà Sâm đứng dậy:   
"Tôi phải tới chùa xin lại một quẻ coi sao?"   
Kiểm bảo bà:   
"Cho cháu đi với. Ở nhà mãi tù cẳng hết chịu nổi".   
Vừa nói Kiểm vừa lấy quần áo ra sau thay. Một lát sau, hai người bước ra ngoài hiên. Kiểm hốc hác khua động những chiếc móc sắt bên bà Sâm mặt trắng không tuổi.

**Y Uyên**

Bão khô

**Mùa xuân qua đèo**

Hồ về tới phi trường tỉnh, trời đã quá trưa. Hai người Mỹ trên chiếc trực thăng lại ngồi xuống trên cát phơi nắng uống Coca như lúc ở sân bay của lực lượng đặc biệt. Hồ và người đồng hành vừa kịp làm quen chia tay nhau ở cổng phi trường. Quận lỵ cách đây không đầy bốn chục cây số sau mười phút bay đã thành một vùng đất dĩ vãng có những này cuối năm ra sân bay ngóng một chuyến về vô vọng. Nỗi vui mừng lúc được chui vào máy bay và điều lo ngại sẽ phải ăn tết ở tỉnh đã đẩy lùi thiệt mau những điều thuộc về mấy ngày hôm trước.   
Hồ giục người phu xe đạp mau về bến xe. Giờ này làm gì còn một chuyến xe khởi hành để băng qua hơn trăm cây số đường núi. Nhưng biết đâu. Chuyến phi cơ vừa rồi đã là một sự bất ngờ. Biết đâu… Hồ móc sẵn tiền xe cầm tay. Tới bến. Hồ nhảy xuống xách *sắc* lại gần hai chiếc xe hơi không người. Hồ nhìn quanh tìm chủ xe. Không có ai. Bàn bán giấy có người đàn bà đặt một thúng nem, giở khăn bịt lại đầu. Trời nắng vàng thoảng những hơi gió lạnh.   
"Có còn chuyến xe nào chạy về… nữa không bà?"   
Hồ hai lần hỏi người đàn bà. Người đàn bà tò mò nhìn Hồ, giọng chểnh mảng:   
"Giờ này đâu còn xe…"   
Hồ châm một điếu thuốc hút một hơi dài. Trên con đường vòng ngoài thị xã, những chiếc xe Lam-bét-ta ba bánh đầy người và hàng hóa ì ò chạy về các làng lân cận. Chỉ những người về ăn tết muộn cách tỉnh một vài đoạn đường ngắn còn có xe đi. Hồ sang đường kiếm một tiệm nước ngồi uống. Chiếc *sắc* được đặt dưới chân Hồ không còn là một sự thôi thúc như trong những ngày gần đây. Hồ uống nước chậm rãi, hút từng hơi thuốc dài. Một phòng ngủ ở bên kia đường, sau tấm cửa xếp đóng nửa chừng, có những chậu thược dược đầy bông đặt trên nền gạch bông. Một đám người bao quanh một đống dưa hấu ở gần lối vào bến xe. Những người đi trên đường đều có vẻ vội vã.   
Hồ đi sâu vào trung tâm thị xã. Những chiếc xe vụt qua, những người đi rảo bước chỉ gợi được những giờ cuối cùng trong năm đang trôi màu, không lấp được nỗi vắng vẻ. Thị xã thường ngày nhộn nhịp được là nhờ những công chức đã về ăn tết. Họ chiếm số đông, đa số còn trẻ. Hồ không muốn gặp mặt một vài đồng nghiệp địa phương lúc này. Hồ với họ không có những điểm chung nào để họ có thể hiểu việc biểu lộ lòng ái ngại của họ là vô lý.   
Hồ vẫy một chiếc xích lô về nhà một bà chủ nhà hồi Hồ còn ở thị xã. Con đường nhỏ nhiều ổ gà và đám trẻ nít nô giỡn hoảng hốt nhảy rạt sang hai bên tránh xe vẫn không thay đổi. Hồ nghĩ mình sẽ về nhà trong chuyến xe đầu tiên năm mới. Lúc đó, những đồng nghiệp Hồ có thể đã lục tục tính chuyện trở về nhiệm sở. Tâm trạng Hồ lúc bước lên chiếc trực thăng Hồ vẫn chưa quên. "Thoát". Hồ như sẽ không có ngày phải trở lại nơi đó nữa. Nếu không ở trong tuổi quân dịch, Hồ có thể bỏ ra ba, bốn… nếu cần nửa năm lương để không bao giờ còn bận tâm tới vùng đó. Gần trọn một tháng nay Hồ mong có máy bay về. Quần áo đã sửa soạn đầy đủ. Những câu tiếng Mỹ để xin được lên phi cơ đã nằm lòng. Một tuần lễ chầu chực ở sân quận với gia đình những viên chức hành chính, với vợ con quân đội, với một hy vọng mong manh mình sẽ có ưu tiên. Những bộ mặt hoan hỉ sau cái gật đầu của người Mỹ có thể đếm trên ngón tay và in đậm trong đầu người ở lại. Những vẻ lo lắng, mệt mỏi mỗi ngày một tăng. Người chờ máy bay một ngày một nhiều. Hồ thấy một bà mẹ đứng sau đoàn người đổ xô lại gần viên phi công bấm móng tay sơn đỏ vào mông đứa con gái sáu tháng để thay cho tiếng nói quá nhỏ một quân nhân đã đứng nghiêm, thuật lại chín trận đánh có mình tham dự với quận trưởng, mắt lét thường trực về chiếc trực thăng và đám đông. Hai thiếu nữ áo dài màu hường, màu trắng hờn dỗi với người Mỹ ngơ ngác. Một đứa trẻ đã bị cả đám đông nguyền rủa đòi tát tai vì đã lén trèo lên phi cơ làm người Mỹ nổi giận. Số người ngày ngày ngong ngóng chờ đợi tăng dần, lòng hy vọng vào sự may rủi giảm sụt sau những lần bụng đói, uể oải khoác *sắc* đứng lên về nhà trọ trả thêm bốn chục đồng tiền cơm để sáng mai lại đeo *sắc*, lại nghe lời chúc may của chủ nhà. Trước những người dân ở đây, Hồ bị ám ảnh mình là người giàu có. Mua một con gà giò, hai trăm và một chục tiền "mượn trẻ nhỏ đi bắt". Gà chưa bắt được, lối xóm chạy tới bao lấy Hồ khen gà mập, thịt ngon, giá "bán cho người quen". Đến nhà quen được mời ăn tu-ma, Hồ phải gặng hỏi trả tiền chủ nhà mới chịu nói rõ năm đồng một trái. Có người từ xa tới vào một căn nhà xin nước uống, chủ nhà đem gáo giấu một chỗ. Đồng tiền thành một liên lạc duy nhất giữa họ với người khác. Đời sống đương nhiên trở thành đơn giản. Nhưng với những người ở trong quận lại không thế. Nhiều lần Hồ đã ân hận vì quen biết họ. Một người dân vệ một đêm bỗng bỏ trốn để mấy hôm sau thành một "kháng chiến quân" thường xuyên đón xe ở cái dốc cách quận cỡ mười cây số. Trong quận không ai không biết có lần Hồ đã mời hắn uống la de ăn bún bò. Những lần có việc phải vào quận, Hồ thấy có nhiều con mắt nhìn mình khác thường, những con mắt của mấy viên chức đã được Hồ mời cùng một bận với hắn. Và hắn cùng đồng chí chắc chắn sẽ có những con mắt tương tự và một phát súng thích hợp nếu Hồ gặp vào những hôm phải qua con đường dốc. Ban đêm, nằm ở những chỗ ngủ không nhất định, Hồ nghe chó sủa và lập lại dự đoán của mình.   
Chiếc xe dừng trước một đầu ngõ nhiều bóng dừa. Hồ trả tiền, xách *sắc* bước vào. Hồ đẩy một cánh cổng chằng kẽm gai. Hà – con gái út bà chủ nhà – đang phơi mẹt mứt bí ở ngoài sân, quay ra kêu kinh ngạc: "Anh Hồ". Hồ hỏi:   
"Má đâu? Anh Tước đâu em?"   
"Má ra dọn hàng cho chị Hòa. Anh Tước đi chơi. Anh không về nhà ăn tết?"   
"Ở lại ăn tết với bà má với mấy em cho vui".   
Hà dàn những miếng mứt đậm đường trắng thô lớn, cười:   
"Anh chỉ ưa nói láo. Về nhà ăn tết với chị, anh buồn chắc?"   
Hồ vừa vào trong nhà vừa nói:   
"Anh nói lộn. Ăn tết ở đây cho nó lạ".   
Căn phòng Hồ bước vào là một khúc nối của ngôi nhà trên. Một ngôi bàn thờ lư đồng sáng loáng, bánh xếp chồng, hoa huệ trắng muốt và một chiếc bàn phủ khăn sặc sỡ sau một chậu thược dược bông lớn chiếm hết căn phòng. Hồ vén tấm ri đô nhạt màu nhìn xuống cái chái kế bên thấy có một góc trống. Chắc hàng của Hòa sẽ để đó. Mỗi năm Hòa dọn hàng về nhà hai lần. Vụ lụt và những ngày nghỉ tết. Ngày thường, Hòa về chợ như một nữ công chức về sở. Hàng trong gầm sạp khóa kỹ có cảnh binh coi ban đêm.   
Hồ rót một ly nước, ra hiên ngồi sưởi sáng. Một hàng trụ gạch vuông mới quét vôi chạy tới đầu nhà trên.   
"Mấy người thuê nhà về hết rồi sao em?" Hồ hỏi.   
"Mấy anh đó về từ hôm hai lăm. Năm bữa nay rồi".   
Hà nhón một miếng mứt mang đưa cho Hồ:   
"Mời lén anh một miếng. Anh ăn lẹ, coi chừng bà má về la em".   
Hồ bẻ đôi miếng mứt đưa cho Hà một nửa:   
"Mỗi anh em một miếng cho công bình".   
Hà ngồi tựa vào trụ gạch vừa cắn từng miếng nhỏ vừa nhìn Hồ tủm tỉm cười. Nước da Hà nom thật mát. Còn kéo dài tình thế này, hai ba năm sau, về nhà này, Hồ sẽ ăn tết với một thiếu nữ có duyên. Hồ hỏi Hà chuyện học hành, chuyện bà má. Hà nói luyên thuyên, cười luôn miệng. Khi bà má về, thấy Hồ bà la từ ngoài cổng: "Lỡ xe rồi ông? Lỡ xe rồi ông?". Bà gánh hai bó hàng quết đất, chân bước rầm rập, mồ hôi tháo đầy sống áo. Bà vào nhà nói Hồ năm trước ở đây, "có tết nào mà ông ở lại với mẹ con tôi đâu. Bây giờ xa xôi lại về đây ăn tết bất tử. Muốn chuộc lỗi đó sao ông?". Bà cụ thật ồn ào, Hồ chỉ cười gật đầu. Ngày còn ở đây mỗi khi muốn vui, Hồ chỉ việc gợi chuyện cho bà cụ để thấy vui, không ai bị thất vọng. Nói chuyện một lát, Hồ lấy quần áo ra giếng tắm sợ hết nắng, trời lạnh.   
Lúc bà má mổ gà cúng giao thừa, Hà xách nước tưới những chậu bông trước sân. Hồ nói với bà mình ra phố có chút việc, không ăn tối. Trong các ngõ, trẻ con như đông hơn. Một vài đứa mặc áo mới nắm dây bong bóng bay. Ngoài phố, có nhiều cửa tiệm lục đục đóng cửa. Hồ mua một hộp bánh biếu bà cụ rồi ghé tiệm hớt tóc. Tiệm vắng, không được quét dọn sạch sẽ. Ông già chủ tiệm đang ngồi trước gương vắt chân đọc một tờ báo xuân. Thấy Hồ, ông già lật đật tụt xuống, tươi cười nhường chỗ. Hồ cầm tờ báo kiếm một truyện ma đọc. Ông gia yên lặng làm việc, không có vẻ vội vàng. Tóc Hồ hớt xuống cả đống trên khăn choàng. Hồ cười nhớ hồi còn nhỏ hớt tóc để ăn tết. Vợ Hồ chắc sẽ lại có chuyện để nhạo Hồ. Hồ nhớ lần về trước cũng hớt tóc ở đây và phải lấy báo che mặt sợ đồng nghiệp nhận ra. Lần đó Hồ về ở nhà nửa tháng. Buổi sáng, hôm ra đây, vợ Hồ dậy từ bốn giờ sửa soạn hành lý cho chồng. Hồ tỉnh giấc không thấy vợ bên cạnh tự nhiên thấy thất vọng. Lúc vợ Hồ ở ngoài lên tiếng đánh thức, Hồ làm bộ ngủ. Vợ Hồ phải vào giường lay gọi. Hồ ngập ngừng kéo vợ nằm xuống giường. Vợ Hồ vùng vẫy gắt: "…Gì mà dữ vậy?". Hai tay Hồ ôm vòng lưng vợ kéo xuống. Người vợ hai chân vẫn đứng dưới đất, một tay cố gỡ, một tay đẩy mạnh xống ngực Hồ. Hồ bỏ lỏng vòng tay cho vợ thoát ra ngoài mùng, thấy đau ngực và giận nghẹn ngào. Lần đó ra tới đây, chờ xin máy bay về quận, Hồ bị gọi lên Ty vì tội bỏ nhiệm sở cả tháng trời. Trước mặt ông Ty, Hồ nói, cặp mắt trũng sâu ngơ ngẩn: "Xa vợ cả năm trời, nhớ quá không chịu nổi. Khổ quá hóa liều, xin bác thương". Bây giờ, thời gian đó đã xa đằng đẵng. Vợ Hồ, đêm nay biết đâu chẳng khóc.   
Hồ ra khỏi tiệm hớt tóc, ông già bắt đầu đóng cửa tiệm. Mái tóc hớt cao, những chân tóc vừa cạo bắt lạnh. Hồ cầm hộp bánh băng ngang đường, sang một phố khác. Buổi chiều cuối năm có những giờ nắng chói, vàng rực. Bây giờ, đã dịu. Hơi lạnh bắt đầu trở nên đậm. Hồ bước mau qua những khu phố vừa đóng cửa có những chậu cúc, thược dược bày trước nhà. Ở công viên cuối thị xã có người đông. Người và xe hai bánh chật trên các lối sỏi. Một chiếc xe bán bong bóng bay đậu ngay lối ra vào. Hồ để hộp bánh sau lưng, len vào vòng người nhìn xác chết. Có phải hắn đó không? Hắn nằm ngửa trên sỏi, đầu vẹo, hai tay úp lên rốn, hai chân dạng hai bên. Bộ mặt xanh khô hai đường xương gò má nhô cao. Hai mắt trũng như nứt phơi một phần con ngươi nhợt. Chiếc mồm nhô hàm răng hô. Kẽ mép do một kẻ tinh nghịch nhét một mẩu thuốc lá chỉ còn vòng giấy cháy đen và lớp tàn dính vào lợi. Tấm áo vải bô hai vạt nằm sang hai bên sườn để lộ cái bụng căng. Nơi thắt lưng một đầu ruột phòi tím bầm bên một đầu máu khô và đất. Hai bên có những ô vuông tím. Hồ ra khỏi vòng người, cảm thấy buồn mửa. Mùi hắn thật nặng nề đến nhức đầu. Người ta nói hắn và hai tên nữa võ trang súng "côn" chặn xe Lam-bét-ta ở cây số bảy. Trong xe, có một quân nhân mang trung liên. Hắn là trung đội trưởng. Để đó cho đồng bào coi.   
Hồ bước mau ra cửa công viên, dừng lại bên xe bong bóng cúi xuống hông xe châm một điếu thuốc. Hồ lên một chiếc xe bảo chạy tiếp con đường Hồ đi dở dang. Hồ xuống chỗ đầu xóm, đi bộ vào nhà ông lão có hai cây dừa. "Thầy uống la de?", ông lão hỏi. Hồ lắc đầu, kéo ghế ngồi. Ông lão xách nón ra ngoài ngõ. Căn phòng lợp lá, tường đất mới quét vôi có một tấm màn gió chia đôi. Những ngày chầu chực chờ máy bay không phải chỉ để về đây bồn chồn nhớ vợ. Hồ nghĩ và thấy nhớ vợ nhiều hơn. Những ngày gần đây, vợ Hồ đã làm gì với số thì giờ nghĩ về Hồ và đi ra đi vào trông đợi. Đêm nay có đám tam cúc nào để một chân cho vợ Hồ không.   
Ông lão trở về có hai người đàn bà áo ngắn theo sau. Người đàn bà mặc áo chửa lại gần Hồ, cúi xuống hôn má Hồ và cầm tay đặt lên bụng mình. Hồ xoa tay lên lớp áo mỏng hỏi:   
"Bầu mấy tháng rồi?"   
"Ba tháng… đang mọc tóc".   
Hồ kéo ghế cho người đàn bà ngồi. Ông lão hỏi:   
"Thầy chịu cô này?"   
Hồ quay lại nhìn người đàn bà đứng ở ngoài cửa, hai tay chắp sau lưng, chân dún đẩy, nhìn bâng quơ.   
"Chịu".   
Hồ nói nhỏ giọng, Ông già và người đàn bà kia đi ra. Người đàn bà có bầu vạch tấm màn gió nhìn vào rồi ra khóa cửa. Hồ cản lại:   
"Có ra ngoài lấy… gì thì lấy đi. Ở đây tới tối được chứ?"   
Người đàn bà ra gọi ông già vào. Ông già nói, Hồ gật liên tiếp. Lúc ông già ra, người đàn bà đã sửa soạn xong, ra khóa cửa. Hồ dìu người đàn bà vào sau tấm màn gió. Bên người đàn bà, Hồ thấy mình quên được nhiều thứ. Tới khi người đàn bà đẩy tấm cửa nhỏ trên vách kêu "sắp tối". Hồ ngủ lơ mơ và không buồn mở mắt. Người đàn bà lưng quay vào vách chống tay tò mò nhìn Hồ. Môi Hồ hé mở, mặt Hồ nom dài, gầy guộc. Chiếc gối của Hồ đầy phấn và tóc vụn.   
Lúc Hồ trở dậy, trời tối thui. Người đàn bà đã thắp một cây đèn bóng dài để ở giữa bàn. Hồ đưa tiền và chìa môi cho người đàn bà hôn rồi lại gần ánh đèn, tháo mấy sợi thung bao lại hộp bánh.   
Hồ bước ra đường mới thấy rùng mình vì lạnh. Hai bên ngõ, qua những hàng rào bóng cây tối thui. Hồ thấy những trang thờ ở ngoài trời, trong vườn, trước sân có ánh đèn, mùi nhang và hương hoa cúc. Giờ này vợ Hồ hết còn mong Hồ về. Có một sự yên lặng lạ thường. Người đàn bà có bầu vừa rồi hay ý nghĩ vợ hết còn trông đợi bồn chồn đã tạo trong lòng Hồ nỗi bình thản vắng ngắt đó. Ý nghĩ chua xót nào, cảm tình đau đớn nào rồi ra cũng có lúc mệt mỏi ngã quỵ như một người đàn bà khóc chồng, mắt ướt khép dần theo giấc ngủ. Đã bao lâu nay Hồ dự tưởng một cái tết xa vợ và sau những ngày rượt đón những chuyến xe muộn, dự tưởng đó trở về nhập với hiện tại. Tâm trạng Hồ lúc tưởng tượng mình xa lạ với niềm vui ấm cúng của mọi người trong đêm giao thừa đầy chua xót và sợ hãi. Bây giờ nỗi chua xót mỗi lúc lắng dần, lắng dần, chỉ còn khiến Hồ lờ mờ thấy bước chân mình có những bước chân ngậm ngùi. Hồ mệt mỏi thấy mình không thể nghĩ tới ai được một lúc lâu như ngày thường. Trong nỗi bình thản vắng ngắt, mơ hồ những bước chân ngậm ngùi đó, Hồ thấy mình hiền khô như nhiều người vẫn nói và phải đợi đến đêm nay Hồ mới biết một đời mình chỉ là người lỡ đường tuy chẳng rõ về đâu. Cơn giận nghẹn ngào vì bị vợ từ khước chuyện ân ái lần cuối có phải đã bắt nguồn từ một khao khát tưởng tượng như vợ Hồ là người có thể thỏa mãn? Hồ thoáng rung động, thương vợ đột ngột.   
Hồ băng qua những phố vắng người. Mọi nhà đều đóng cửa. Mặt đường trở nên rộng. Những dãy nhà hai bên phố nhỏ thấp. Ánh điện trắng xanh đường ngang đường dọc. Hồ tưởng như mình là một gã khổng lồ đi giữa những nguồn suối ánh sáng lúc nghe tiếng giầy nện quá rõ trên mặt nhựa. Hồ kẹp gói đồ vào nách, đứng giữa đường châm một điếu thuốc. Một mùi trầm từ nhà nào gần đó thoảng trong không khí.   
Hồ về tới nhà bà má lúc mọi người đã ăn cơm xong. Bà má đang sửa soạn bàn thờ. Hòa và Hà ngồi giữa những lọ, những mẹt mứt để trên mấy tờ báo trải dưới đất.   
"Ngỡ anh mải đánh bài ở nhà mấy người bạn mai mới về chớ".   
Hà chiều diễu. Hòa phủi tay, kéo ghế cho Hồ:   
"Anh về hồi chiều? Ăn tất niên vui không anh?"   
Hồ cười thấy đói:   
"Lỡ hẹn với người ta. Nếu không tôi đã ở nhà ăn cơm cuối năm với bà má và các cô".   
Hồ lột tờ giấy báo, đặt hộp bánh lên bàn thờ:   
"Biếu bà má để cúng các bác".   
Bà má đập vào vai Hồ nói lớn:   
"Mua bánh lúc này khác chi cho tiền nẫu. Mệt quá".   
Mọi người cười ồn ào. Hòa rót cho Hồ một ly nước nói chuyện thằng Tước kêu hãi ở nhà dọn đĩa chén bỏ đi đánh cua cá. Mặt Hòa như thoa phấn, lúc cười mơ hồ có nếp nhăn trên trán. Bà má gạt ngang câu khôi hài của Hồ, chỉ tay trên nhà trên:   
"Đêm nay ông ngủ trên đó. Hồi này ổng về, tôi đã giao ước mở cửa trên đó ngày mồng một".   
"Chưa tới giao thừa bà má đã nói chuyện ngủ kỳ quá".   
Hà kêu. Bà má nạt Hà im, bảo Hồ:   
"Ông lên trên đó mà thay quần áo. Đồ của ông tôi bỏ trên đó. Nhớ chỗ cái công tắc chớ?"   
"Lúc nào ngủ con thay cũng được. Để con nói chuyện với cô Hòa đã".   
Nghe Hồ, Hòa cười, mặt hơi cúi. Ở Hòa lúc nào cũng có sự khéo léo. Hòa lấy chồng năm mười sáu, năm Hòa hăm ba, chồng Hòa chết. Hòa chia cho cha mẹ chồng nửa số lương tử tuất để nuôi đứa con trai rồi về ở với mẹ. Những năm con lấy chồng xa, nghe nói con bị chồng và mẹ chồng hành hạ, bà má chỉ biết chửi thề. Thấy con về, bà mới yên tâm, mới đỡ kêu khổ. Những người ở đây đều là những người xa gia đình, gọi bà cụ chủ nhà là bà má và tùy theo tuổi tác gọi Hòa là chị hay cô. Nhưng ai cũng đối với Hòa bằng sự thận trọng, vì nể. Họ kêu Hòa thông cảm được sự bê bối của tuổi trẻ, không gay gắt như bà má mỗi lần họ đem gái về nhà. Hòa thành một người khéo léo và rộng lượng. Nụ cười Hòa sau một lớp người tới, sau một lớp người đi, lại trầm thêm một lớp.   
Tới mười giờ đêm, Tước huýt sáo trở về. Nó ồn ào kể chuyện việc bị ông tỉnh bắt hụt. Ông bận đồ *xi vin* một mình dạo phố. Gặp những người đốt pháo ông túm cổ bạt tai liền.   
"Sao anh trốn được?"   
Hà hỏi. Tước cười lớn, giơ hai tay xoay người một vòng.   
"Tao mà thèm trốn, nói giỡn. Tao có mật báo, vẫn theo sau ổng, vẫn khơi khơi coi mấy người bạn bị bạt tai, đâu có sao".   
Hà bĩu môi:   
"Sao anh nói bị bắt hụt?"   
Tước rút một điếu thuốc của Hồ để trên bàn:   
"Tao nói cho bà má giật gân… mà ủa, tao nói sai một lần không được sao?"   
Tới gần giao thừa, mọi người ra cả ngoài sân. Hỏa châu bắn rực trời để soi rõ bóng người ngoài ngõ. Mọi người ồn ào trong một không khí bình minh, lạnh buốt. Ở các căn cứ quân sự súng nổ liên hồi như giặc nhập thành phố. Ngoài đường người đi lại rầm rập. Chuông chùa, chuông nhà thờ đổ dồn, ngân nga, Hòa chạy vào trong nhà khoác thêm một manh áo ấm.   
Suốt ngày mồng một tết, Hồ hết ngồi ở bàn bên này cắn hạt dưa, ăn mứt lang, mứt me, mứt bí nói chuyện với Hòa, lại lên nhà trên chơi các tê với đám thằng Tước. Bà má đi chúc tết mọi người, kéo Hà đi theo. Chặp tối, sau bữa cơm chiều mỗi người đều uống ly rượu nếp, gia đình bà má đi lễ chùa, Hồ đóng cửa phòng dưới, lên nhà trên bật đèn nằm đọc cuốn Kiều đã cũ, Hồ mang về trả vợ. Sáng ngày mùng hai, Hồ định về chuyến xe đầu nhưng Hòa cản, sợ mìn. Tám giờ sáng Hồ từ biệt mọi người sau khi đã điểm tâm bằng bánh chưng. Hồ lên xe, Hòa bảo:   
"Có chiếc bánh chưng gửi anh đem về biếu chị để trong *sắc* anh đó".   
Hồ lật đật ngoái lại, thấy Hòa đã kéo em vào nhà với những tiếng cười hỗn độn: "bánh chưng Trung kỳ". Hồ chắc bà má và Hòa sợ Hồ bị kẹt xe giữa đường không có thức ăn, thác cớ biếu vợ Hồ bánh, báo cho Hồ biết vào phút cuối. Những hạt mưa trái mùa ướt láng đường. Phố xá vắng vẻ như một giấc ngủ muộn. Vài người đi chơi tết đi dưới những mái hiên rải rác vỏ bong bóng, hạt dưa, xác pháo. Tới bến xe, Hồ mới biết hôm qua đã có chuyến xe chạy mở hàng. "Ngày lẻ mà coi lành. Hai bên gặp nhau không thèm bắn, ngó lơ chỗ khác". Một người lơ xe nói.   
Lúc Hồ lên xe, xe đã chật chỗ. Hồ ngồi giữa một ông già và một người đàn bà ăn mặt nửa như người buôn bán, nửa như người chơi bời. Một người lên xe muộn, hỏi lơ xe:   
"Lúc này đường đi chắc lộn xộn dữ?"   
Giọng người đó như đùa song không giấu được vẻ lo âu. Gã lơ xe nói:   
"Hai chuyến gần đây nhứt không có gì".   
Ra khỏi thị xã, mọi người bắt đầu yên lặng. Chiếc xe chạy như tìm tốc độ. Tài xế và lơ xe đều châm thuốc hút. Những sườn núi như những đồng cỏ trên cao thuộc miền có ánh nắng. Hồ giở cuốn Kiều đọc mong tìm giấc ngủ. Xe càng chạy càng ít thấy những đồn binh và những chiếc GMC xả ga chạy ngược chiều. Biển có lúc chỉ còn thấp thoáng ở xa như một mặt hồ xanh thẫm sau những hàng cây và vách đá. Những làng mạc xanh lá cây, im ả dưới miền ruộng sâu. Những cánh đồng hẹp cỏ cháy và những cồn cát chạy dài như di tích thủa nước Việt có Đàng Trong, Đàng Ngoài. Chiếc xe như xa dần cuộc sống. Dấu vết con người và sinh hoạt như không hề có nếu không có những ngôi mộ mới rải rác trên những mảnh đất hoang. Một vài chòm khóm ở hai bên đường chỉ có những bờ tre nắng đốt khô trắng rợn mắt, không bóng sinh vật. Vài lò vôi rải rác, không mái, vách đất nền mốc với những đầu củi cháy dở, những đống san hô trắng toát.   
Hồ "ợ" một tiếng gấp sách, loay hoay châm một điếu thuốc. Gió như dồn trên cao xuống. Người đàn bà bên tay trái Hồ cúi xuống cái giỏ ni lông dưới chân lấy ra một tấm voan màu hoa đào buộc đầu. Vợ Hồ cũng có một tấm voan màu đó. Lần trước, khi ra ngoài này, lúc hai người chở nhau trên xe Solex ra bến xe, vợ Hồ cũng bịt tấm voan, trời cũng lất phất mưa. Những hạt mưa không đủ ướt bãi cát nhưng đủ làm mờ hồ những chồng đá quây quần ở ngoài biển xa.   
"Chị cũng về…?" Hồ hỏi người đàn bà.   
"Dạ".   
Người đàn bà đáp không nhìn Hồ. Hồ nói:   
"Đường bây giờ chỉ có những người liều mới dám đi".   
Người đàn bà vẫn nhìn thẳng về phía trước, hai tay thủ bọc. Ông già bên tay phải Hồ đã ngửa đầu vào lưng ghế, há mồm ngủ sau khi uống nửa xị rượu mang theo. Hồ thấy dường như chỉ có mình mới xa lạ và thắc thỏm. Hồ nhớ lại ngõ tối có nhiều trang thờ tối hôm giao thừa.   
Xe qua một dốc núi, vào một cánh đồng nhỏ. Con đường không hề có bóng một chiếc xe khác. Hồ nói với người đàn bà:   
"Con đường này chắc có lẽ dành riêng cho mấy chiếc xe này".   
Người đàn bà không lên tiếng.   
Chiếc xe đột ngột dừng trước một cây cầu gãy gập. Thành cầu bằng sắt luồn trong các cột xi măng, một đầu rớt xuống dòng nước cạn như một chiếc thang để nghiêng. Hành khách ồn ào thò đầu ra ngoài xe bàn tán. Người lơ xe nhảy xuống chạy lại gần cầu. Tiếng người tài xế la lớn:   
"Muốn giỡn với mìn sao đó mầy?"   
Ông già cạnh Hồ mở choảng mắt hỏi:   
"Chi vậy?"   
Mặt ông đầy vẻ lo lắng. Một vẻ mặt lo lắng để dành bây giờ mới lộ ra. Người lơ xe đi rảo theo bờ con sông cạn, loay hoay tìm kiếm.   
Một lát, hắn trở lại, hai ống quần lầm cát và ướt.   
"Sao?"   
Nhiều tiếng bật lên một lượt.   
"Không phải trở lại đâu, bà con đừng lo".   
Hắn nói, giọng hớn hở.   
"Bây giờ cảm phiền bà con xuống xe cho bớt nặng, qua sông được dễ dàng".   
Mọi người ồn ào lục tục xuống xe. Người đàn bà bên cạnh Hồ xách cả chiếc giỏ ni lông xuống theo.   
"Hên thiệt, đang mùa khô".   
Người đàn bà nói. Người lơ xe nhảy xuống lòng sông nhô cát và cỏ trước tiên. Hắn dang hai tay và đi giật lùi, vết chân hắn trên cát. Chiếc xe ì ạch vượt lên trên bờ cỏ rồi chúc mũi xuống. Hành khách lôi thôi theo sau. Hồ chống tay vào cái thang sắt sau xe bước từng bước dài. Nắng sáng cả bãi cát. Người đàn bà khăn màu hoa đào gọt một cái củ đậu, vừa đi vừa ăn. Suốt lòng sông những bãi cát nổi lên chạy dài. Nước hết còn luân lưu, đọng lại trong những vũng rải rác trông suốt đáy.   
Hồ hỏi ông già:   
"Thưa bác, xe sẽ dừng lại ở bên này hay bên kia đèo?"   
"Chân đèo bên này".   
"Sao họ không sang tới bên kia? Đi bộ trên ba bốn cây số đường đèo cũng mệt lắm chớ?"   
"Nẫu cấm".   
Sang tới bên này sông, mọi người vội vã lên xe. Chiếc xe từ từ xa cây cầu sập và lòng sông phơi nắng, chạy song song với rặng núi dài quá tầm mắt. Hồ lấy cuốn Kiều, tìm giấc ngủ. Nhưng thói quen ngủ trên xe ngày nay không còn. Ý định tìm lại sự bình thường thành bất lực. Có lúc Hồ nhắm mắt, tựa đầu vào thành ghế như ông già bên cạnh nhưng chỉ để thấy mình rất tỉnh táo trước nỗi lo âu của mình. Nỗi chết dường như không đáng sợ. Người chết tĩnh, yên lặng vô cùng. Nhưng cảnh chạy trốn hoặc chờ đợi cái chết là một náo loạn và tuyệt vọng. Mùi bánh chưng ngầy ngậy chốc chốc lại dồn lên một tiếng "ợ" thiếu hơi. Tâm trạng Hồ lúc này biết đâu sau này sẽ lặp lại theo mùi bánh. Mấy con bồ câu của ông già chốc chốc lại vỗ cánh phành phạch trong chiếc giỏ tre để dưới gầm băng xe. Hồ mở mắt nhìn ra cửa xe và luôn luôn bắt gặp những sợi tóc vượt khỏi khăn voan của người đàn bà phất vào má. Vẻ đẹp của người đàn bà vừa buồn vừa gợi dục tình. Hồ ngượng ngập có lúc chợt thấy mình nhìn má người đàn bà chăm chú trong khi người đàn bà vẫn ngồi bất động, nhìn thẳng phía trước hai tay thủ bọc.   
"Đồng bào có giấy tờ chi giấu đi. Rủi mà bị xét, nẫu xé uổng".   
Người lơ nói lúc chiếc xe lượn vào chân núi. Có nhiều người sờ lại túi, lục lại *sắc*. Hồ bắt gặp một bộ mặt đen sạm má phị ở băng đằng trước quay xuống nhớn nhác. Đôi mắt đuôi nhiều nếp nhăn mở lớn nhìn khắp cả mà như không nhìn rõ ai. Đó là người đàn ông đứng tuổi, dềnh dàng ngồi bên cạnh vợ, lòng ôm một đứa con. Người đàn bà khăn hoa đào cười yên lặng. Hồ ngơ ngác. Trước mặt quãng đường mất hút ở đầu dốc rậm rì bóng cây. Chỉ có tiếng xe nặng nề lên dốc. Trong xe có một tiếng "tách" nhẹ khô khan. Người ngồi trên mấy băng trước quay cả xuống. Người lơ xe ngửa mặt kéo một hơi thuốc nhả khói ra mũi, thong thả đóng cái nắp máy lửa. Hồ thấy cặp mắt mở lớn của người đàn ông ôm con thoáng vẻ phẫn nộ. Ông già bên Hồ cất tiếng ho và cúi xuống chân ngó giỏ chim. Ông cụ luôn luôn tỉnh ngủ đúng lúc. Có tiếng khóc ré của đứa con trong lòng người đàn ông vì cái bong bóng bay khỏi cửa xe. Người đàn ông ngoái cổ ra trông theo rồi cúi xuống dỗ dành đứa nhỏ. Người vợ đứng dậy chao người với cái *sắc* trên giá để hành lý. Người chồng đỡ cái *sắc* cho vợ ngồi xuống, lấy ra một cái kèn đồng sáng loáng đút vào cái miệng đang khóc của con. Đứa nhỏ mắt ráo hoảnh, phùng má thổi. Nhiều cặp mắt đổ dồn vào cha con người đàn ông.   
"Kỳ vậy. Bộ muốn chết sao chớ".   
Một ông già vận áo len, mang kính ngồi phía dưới cầu nhầu. Người đàn ông lúng túng quay xuống, cười gượng như muốn phân trần. Thấy đôi mắt ông già giận dữ, cau có, người đàn ông vội quay lên cúi xuống nói gì với con. Bàn tay thô lớn sau ống áo *veste* cũ nhàu khum khum trước miệng kèn. Xe như ở giữa một rừng cây có nhiều vách núi cao sừng sững quây tròn. Có những cành cây động đậy. Có người quần áo đen ngồi ôm súng trên mấy cái gióng bắc ngang lên mấy cành cây, mắt nhìn xuống đường. Có người cởi trần lưng khoác lá dừa đứng trên một mỏm đá che mắt hướng về phía xe. Có chặng cây cao vút chằng chịt dây leo để lộ cái cẳng người đứng im, mang chiếc vớ thủng. Mọi người ngồi ngay ngắn, nom thẳng. Chiếc xe chạy thong thả nhiều lúc như chực ngừng. Cái bong bóng màu hồng thoát khỏi những ngọn cây, vật vờ bay lên một vách núi thẳng đứng nhuộm nắng. Chiếc xe ì ạch lượn vào sát những gốc cây tránh khúc đường đầy hố có một chiếc xe jeep bẹp dụm lật ngửa bánh cháy đen thui. Người lơ bật lửa châm thuốc nghêu ngao nho nhỏ. Ông già mang mắt kiếng cau trán quay nhìn rồi lại ngồi ngay ngắn, yên lặng. Hồ muốn đập vào cái mặt xấc xược của gã lơ xe. Hắn muốn lợi dụng nỗi sợ hãi của hành khách để được chú ý tới. Nhưng Hồ hiểu ngay không bao giờ mình làm được chuyện đó. Những điều Hồ làm được, ít khi do một ước muốn thôi thúc. Lòng nhát sợ như bắt nguồn từ chỗ không còn tình yêu để thấy công phẫn nhưng là sự cố gắng bám lấy đời sống thiếu những tha thiết với người khác.   
Qua khỏi vùng cây, Hồ nom thấy hai chiếc xe nối đuôi nhau trở về. Người tài xế xe Hồ dừng lại, chặn hai chiếc xe ngược chiều.   
"Có chi trên đó không?"   
"Đánh lớn bên kia đèo".   
"Còn không?"   
"Hồi nãy về súng còn nỗ dữ. Đường chân đèo bên này hư rồi".   
"Dài ngắn?"   
"Từ cầu Ông Luông".   
"Chết cha… Khách đâu mà chạy?"   
"Không có. Bà con ngồi đây là mấy người khách quay trở về".   
Hành khách trong xe nhốn nháo, thi nhau quay sang xe bên kia hỏi. Ông già mang mắt kiếng nói lớn:   
"Cho tôi quay trở lại".   
Người tài xế bên kia vọng sang:   
"Bà con chớ hãi. Mình là dân mà. Khách của tôi xuống đi bộ gần hết".   
Người lơ xe nhìn ông già cười:   
"Năm mới quay về xui xẻo thấy cha".   
"Không lộn lại, theo mấy người bộ hên sao chớ? Lấy giùm mấy cành mai trên nóc xe cho tôi sang xe không mất công người ta chờ".   
Ông già lật đật xách giỏ bánh nhào ra cửa. Có tiếng người khôi hài:   
"Qua tết còn tiếc chi ba cái cành mai đó. Cho tụi tôi mang lên tặng nẫu".   
Ông già sang bên kia. Người tài xế càu nhàu cho xe chạy. Người đàn bà khăn hoa đào bảo Hồ:   
"Đã nhát sao còn đi đường này".   
"Những người trong xe không chắc đều là người bạo gan. Kẹt thì phải đi vậy".   
Người đàn bà cười nhẹ yên lặng. Hồ khó chịu châm một điếu thuốc. Chị ta có vẻ quen con đường này. Chị coi thường nguy hiểm nhưng không có quyền cười nhạo người khác nhát sợ. Muốn những người có mặt ở đây coi những họng súng trong lùm cây, con đường đứt khúc, những trái nổ trước mặt không là gì cả sao? Muốn tất cả coi những người như những bộ máy bắn giết không là gì cả sao? Trong cuộc chiến tranh này đã không có lòng phẫn nộ, người dân lẽ nào còn phải bưng bít cả nỗi hoảng hốt tuyệt vọng của mình. Tôi có thể bò lết như một con chó què chân ở trước mọi người mà không đỏ mặt. Điều sỉ nhục lúc này đâu có phải vì mình bị đơn giản vào một con vật hôi thối, bản năng. Con chó chỉ thật là con vật khốn nạn khi nào nó có óc suy nghĩ để thấy mình không thoát được hình dạng cầm thú. Có một cuộc vui nào đủ chỗ cho bấy nhiêu người tham dự để được là những kẻ trụy lạc quên đời. Thành phố xin hãy rọi về đây ít nhiều ánh sáng để chúng tôi từ những hầm hố, những bờ bụi nhảy ra, cào mặt mình bật máu tạo mê cuồng nhảy múa quên thôi.

**Y Uyên**

Bão khô

**Mùa xuân qua đèo (tt)**

Chiếc xe dừng lại trước một dòng sông rộng, tắt máy. Hành khách lao nhao hỏi nhau. Tiếng kèn "toe tóe" của đứa con người đàn ông mặc *veste* nổi lên. Người tài xế tươi cười nói lớn:   
"Bà con chớ hãi. Mình là dân, phi cơ nó ở trên mây nó cũng biết. Qua bên kia đèo, có xe Lam-bét-ta, xe ngựa, bà con khỏi lo".   
"Qua đèo cả năm sáu cây số, chết cha nó rồi còn đâu mà đi xe".   
"Đây tới chân đèo mấy cây? Chân đèo bên này sang chân đèo bên kia mấy cây?"   
"Đường đèo ba cây số là nhiều. Xuống dốc đi lẹ lắm bà con. Đây tới chân đèo… bà con coi, nom gần chút xíu".   
"Gần gì, núi nào nom không gần".   
Tiếng người ồn ào bàn cãi. Người tài xế hết biết nói sao, cười vơ vẩn, ngồi gác chân lên bánh lái châm thuốc hút. Trước nỗi xôn xao của mọi người, hắn không còn dịp để biểu lộ nỗi thất vọng của mình. Đường từ đây tới chân đèo lại bị phá, khách nào còn dám băng từ chân đèo bên kia, đi bộ cả mười cây số tới đây đi xe... Trước kia chờ dưới chân đèo, máy bay tới còn có chỗ ẩn. Bây giờ, chơ vơ giữa cánh đồng, chẳng lẽ trương cờ trên mui xe. Làm sao trương một lúc hai cờ.   
Có người quả quyết xách đồ đạc xuống. Có người xuống tay không, nhìn về dòng sông trước mặt. Vợ chồng người đàn ông mặc *veste* đã lấy đồ để dưới chân nhưng vẫn ngồi bàn tính. Hồ chờ ông lão uống xong phần rượu còn lại, hỏi:   
"Giờ mình xuống chớ bác?"   
"Xuống chớ sao không xuống. Bụng mà ấm rồi, qua sông, qua đèo, bất kể".   
Ông lão cúi xuống lôi cái giỏ chim nhét cái chai vào. Mấy hộp sữa trong đó dính đầy phân chim. Hồ cúi mình, xách *sắc* bước xuống xe. Ở mạn sông, hồi nãy vắng im. Thấy xe hơi tới, từ trong những vòm cây rậm, có mấy người đẩy ghe ra chèo lại gần. Người đàn bà chít khăn màu hoa đào xuống trước tiên.   
Vợ chồng người đàn ông mặc *veste* xuống xe sau cùng. Lúc thấy ông ta đặt con xuống mặt đường nhớp nước, đưa áo *veste* cho vợ, đỡ cái xe Push từ trên mui xe, Hồ dự đoán hai vợ chồng hồi nãy có vẻ ngần ngại vì quá nhiều đồ đạc. Thấy Hồ tò mò nhìn, người vợ lắc đầu than:   
"Năm mới gì mà xui xẻo hết chỗ".   
Người đàn bà mặt nhọn, da xanh, tay cầm cái áo của chồng một cách vụng về. Thấy ông già đã chạy lật đật tới bờ sông, Hồ đứng chờ vợ chồng người đàn bà. Vóc người cao lớn, khuôn mặt sạm đen có đôi má phị nhăn nhúm của người đàn ông làm Hồ chú ý ngay lúc ở trên xe. Thân xác nặng nề đó như có điều giống Hồ. Lúc nào cũng loay hoay, lật đật. Hồ lại gần người đàn ông ôn tồn.   
"Ông mang đồ hơi nhiều. Tôi có thể xách giùm ông cái va li".   
Người đàn ông vừa mặc áo *veste*, vừa nhìn Hồ dò hỏi. Có lúc ông ta như lạ lùng, có lúc như muốn cười gượng gạo. Người vợ mau miệng:   
"Nhờ ông giúp cho một tay, may mắn cho chúng tôi quá. Xin cám ơn".   
Người đàn ông như mở to mắt nhìn vợ. Ông ta cười hai đuôi mắt dúm lại:   
"Phiền ông quá… dạ, phiền ông quá…"   
Hồ đưa cái *sắc* của mình cho người đàn bà:   
"Bà xách hai cái *sắc*… chắc cái *sắc* của bà cũng nhẹ".   
"Dạ không nặng lắm".   
Hồ cúi xuống nhấc thử cái va ly. Đúng như Hồ dự đoán, chiếc va ly khá nặng. Người đàn ông dắt xe đi trước, Hồ và người đàn bà vai đeo *sắc* tay dắt đứa nhỏ đi sau. Trời mưa lất phất giống như lúc ở bến xe. Người tài xế đứng ở bậc lên xuông vẫy tay chúc mọi người may mắn.   
"Nếu khúc đường này không hư, đỡ cực được một phần".   
Người đàn bà nói. Hồ an ủi:   
"Có người có ta, cũng không có gì đáng ngại lắm".   
Ở bờ sông, nơi chân cầu gãy, người đàn ông dựng xe, lấy chiếc khăn tay buộc đầu che mưa. Chiếc cầu đứt gọn một khúc giữa.   
Thành sắt và xi măng còn nhô trên mặt sông cản nước xoáy. Một người đàn ông ở trần lực lưỡng, một mắt, chèo ghe đậu sát trước mặt ông ta.   
"Thầy qua sông?"   
Gã đàn ông một chân trên bờ, một chân trên mạn ghe hỏi. Người đàn ông nhìn chiếc ghe nhỏ bé, còn đang phân vân thì gã chèo ghe đã nhấc chiếc xe mang xuống. Người đàn ông giơ tay ra hiệu cản lại, lúng túng:   
"Tôi chờ chiếc ghe lớn bên kia sông. Tôi còn vợ, con tôi phía sau".   
Gã chèo ghe như không nghe thấy đặt chiếc xe nằm vào mạn ghe chao chát.   
"Đứt dây côn của tôi rồi. Chiếc ghe nhỏ xíu này làm sao chở hết bấy nhiêu người?" Người đàn ông hớt hải la. Gã chèo ghe nhìn lên người đàn ông bằng con mắt độc nhất:   
"Ghe này nhỏ vậy mà chưa khẳm lần nào. Nhiều người thì chở hai lượt có sao. Thầy sang trước đi rồi tôi lộn lại chở mấy người kia. Vừa nói gã vừa giơ tay ra dấu cho người đàn ông bám lấy để gã kéo xuống. Người đàn ông lúng túng quay lại nhìn vợ rồi lật đật nắm lấy tay gã chèo ghe bước xuống. Gã chèo ghe ngồi phệt xuống ghe, cầm mái chèo quơ nước ra giữa dòng. Người đàn ông tay giữ đầu sợ cái khăn tuột, tay nắm cái "ghi đông" xe, chốc chốc lại quay nhìn phía sau. Lúc thấy vợ con và Hồ xuống một chiếc ghe vừa chèo sang, ông ta vẫn có những lúc nhìn trở lại áy náy. Ngồi sát mặt nước đục lờ lờ, Hồ nhìn lên chiếc cầu đứt khúc càng thấy vẻ chơ vơ của nó. Người phá hoại mỗi lần hoàn thành công trình của mình có dựng lại giây phút chiêm ngưỡng công trình đó không. Nếu không có những ly rượu để trên những bàn cắm bông, bên một giàn nhạc, nếu không có muôn vàn cánh tay cầm cờ vẫy hai bên đường có khải hoàn môn, nếu không có những vòng hoa quàng cổ, theo nghi thức chiến tranh, ít ra họ cũng có một cái vỗ vai của cấp trên, một lời khen lẫn nhau của những người cùng dự cuộc. Không nỗi ngây ngất nào rực rỡ như nỗi ngây ngất chiến tranh, phía sau có lửa, phía trước có máu của mình.   
Sang tới bên này sông, Hồ chuyển đồ đạc cho người đàn bà đứng trên bờ, rồi lấy tiền trả ông già chèo ghe.   
"Nhiêu đó bác".   
"Cho nhiêu thì cho. Anh em mà".   
"Bác cứ nói rõ giá. Mấy người kia lấy bao nhiêu?"   
"Tôi đâu có biết. Tôi sống về nghề đánh cá đâu có sống nghề chở mướn. Ngồi nhà, thấy bà con kẹt lấy ghe ra chở bà con cho vui, tính chi giá cả".   
Người đàn ông đứng trên bờ nói:   
"Hồi nãy tôi trả ba chục. Hai chục xe, một chục người. Ông để tôi trả…"   
Hồ đưa cho ông già ba chục, ông già lắc đầu nhón lấy tờ giấy mười đồng:   
"Đủ rồi".   
Hồ nhìn ông già, cám ơn rồi nhảy lên bờ.   
Trên con đường từ bờ sông tới chân đèo, không có khúc nào bị đứt nhưng bị xẻ dọc hai bên. Người đàn ông nhìn con đường, cúi xuống chiếc xe càu nhàu:   
"Côn đứt, làm sao mà chạy. Người chi mà dữ tợn hơn ăn cướp".   
Ông ta nói vợ mắc hai cái *sắc* vào tay lai để bế đứa nhỏ kêu mỏi luôn mồm rồi lững thững dắt xe đi trước. Hồ vừa bước vừa lắng tai nghe những tiếng súng rời rạc ở phía đèo. Qua được quãng đường đèo mới đi được nửa đường nhưng coi như đã bớt nguy hiểm. Bên kia, đồng ruộng, xe nhiều trở ngại. Trước mặt Hồ người ta đi rải rác như một đoàn hành hương trong mưa xuân. Có những người đàn ông, những đứa nhỏ mười lăm mười sáu, quần sà lỏn, áo đen xuất hiện chở những người con gái. Đàn bà áo dài sặc sỡ. Người đàn ông nhờ hai chiếc xe đạp chở vợ con đi trước. Hồ nói:   
"Côn đứt, ông cho máy nổ, đẩy cho có trớn, sang số hai có thể chạy được".   
"Đường này chạy mau nguy hiểm. Lỡ xe nhào xuống hố… Nghe nẫu nói, mấy cái hố trên đèo đều có mìn… mìn pin".   
"Đường còn rộng thế này, chẳng hề chi. Lên tới đèo, đường hẹp, dắt xe cũng không muộn".   
Người đàn ông yên lặng dắt xe, bước những bước dài. Hai vạt áo *veste* gió thổi bạt ra phía sau. Chiếc khăn trên đầu người đàn ông đập lất phất. Hồ định mướn một chiếc xe đạp chở va ly nhưng ngại người đàn ông sợ mất đồ. Mặt Hồ ướt nước, càng đi càng thấy hai thái dương bốc nóng. Có lúc Hồ muốn châm một điếu thuốc lại sợ gợi sự chú ý của những người quần áo đen. Họ như những sinh vật còn tồn tại được, thích hợp với không khí bom đạn. Họ như số ở những chỗ Hồ không thể đoán, buồn thảm. Nhìn cảnh vật quanh mình, Hồ thấy khó hình dung lại cảnh căn nhà, khu phố vợ mình đang sống những ngày đầu năm.   
Lúc Hồ và người đàn ông, hai người sau cùng, tới chân đèo, trời đã gần trưa. Trên mạn dốc, những người đi trước đang đứng dưới một vách đá có những khẩu hiệu sơn đỏ đả đảo Mỹ nghe một cán bộ tuyên truyền. Hồ nghe có tiếng cười quen thuộc ở trên cao, trước mặt. Hồ ngạc nhiên thấy người đàn bà khăn hoa đào ngồi trên một khúc cây ở sườn núi, ăn củ đậu bên mấy người đàn ông cắm cúi kẻ khẩu hiệu.   
Hồ thoáng chạm cặp mắt chị ta và bước mau lại vòng người như mất hồn. Những người quần áo đen và những chiếc xe đạp mất dạng. Đứa con trai người đàn ông tay níu mẹ, tay cầm kèn mắt mở lớn nhìn người cán bộ làm điệu bộ. Thấy mình bị nhiều cặp mắt lạ quan sát, Hồ đứng sát lại sau mấy người đàn bà. Cả chuyến xe chỉ có Hồ là thanh niên, lạc lõng xa lạ. Người cán bộ đang nói về một chiến công đầu năm ở địa phương. Từ trên đầu dốc, có hai người kéo một chiếc xe ngựa chạy xuống. Trong xe ngựa có một xác chết thò cẳng ra sau. Không thấy đầu, bụng đầy ruột và tóc. Ở trên sườn núi có tiếng người xôn xao. Người đàn bà khăn hoa đào cầm củ đậu, mấy người đàn ông cầm chổi sơn đỏ đứng nhìn xuống. Người cán bộ giở cái mũ nan đưa mắt nhìn khắp mặt mọi người. Có nhiều bộ mặt ngơ ngác, có vài người bắt chước, quay ra nom theo chiếc xe ngựa, giở nón. Vợ người đàn ông mặc áo *veste* vội dằng cái kèn khỏi miệng đứa con. Nó ngồi bệt xuống, đạp chân khóc lớn. Người đàn bà lật đật ngồi xuống làm bộ vắt mũi cho con, tay bịt mồm cho nó khỏi la.   
Lúc trời nắng gắt, mọi người bắt đầu qua đèo. Người đàn ông nói với Hồ:   
"Tôi đi trước với mấy người kia coi tình hình. Nhờ ông coi giúp cháu nhỏ".   
Dốc đèo càng lên càng cao. Đường đèo từng khúc ngắn lại mất hút sau vách đá, phía trước luôn luôn thấy khoảng trống của vực sâu. Người đàn bà luôn luôn đổi bên đứa nhỏ. Nhiều lúc bà ta hốt hoảng ôm chặt lấy con khi nó cựa cẳng ngả người chỉ trỏ. Hồ luôn luôn để ý đến những người đi trước mình tuy ít khi nom thấy họ. Họ mau chân bỏ những người đi sau một đoạn khá xa. Ở bên này đường đèo nhìn qua bên kia, Hồ thấy người đàn ông dắt xe, ông già xách giỏ chim như đang dò dẫm trên bờ vực. Càng đi tiếng máy bay, tiếng bom từng chuỗi nghe càng vang vách đá. Người đàn bà bảo Hồ:   
"Nhà tôi không biết có nghe ngóng hay cứ đi liều mạng".   
Hồ cười nhếch nhác.   
"Ông nhà cẩn thận lắm, không có chi đáng ngại".   
Vượt được hơn hai cây số đường đèo đám người đi sau đồng ý ngồi nghỉ một lát. Người đàn bà ngồi dựa lựng vào vách đá thở dốc hai tay vòng lấy bụng con. Hồ lấy khăn lau mặt, lấy chiếc bánh Hòa cho bóc đưa mỗi người một miếng. Những bụi tranh sắc như lá mía ở hai bên đường gió thổi rạt từng hồi.   
Người đàn bà ăn không hết miếng bánh đã kêu no đứng dậy đi xin nước uống. Hồ nằm dựa vào vách châm một điếu thuốc. Đoàn người đi trước có người trở lại nói phía trước đang bỏ bom không đi thêm được. Sau một hồi bàn tán mọi người quyết định vừa đi vừa dò đường. Hồ nhổm dậy xách va ly uể oải bước sau cùng. Nếu Hồ cứ ở lại ăn tết với bà má. Hồ không muốn hình dung lại cảnh mọi người đứng ngoài sân lúc giao thừa, cảnh những đường phố thị xã như một giấc mơ ngủ muộn. Sống ở đó để mỏi mệt vì những ý nghĩ thì thà cứ đi như thế này. Hồ về không phải vì tình yêu vợ nhưng do những ước muốn đã giúp Hồ sống được những ngày ở xa. Ước muốn đó có khi sẽ không là gì khi đã được bàn tay người ngưỡng vọng đặt lên. Nhưng nó đã khiến Hồ quay về mà không như người chạy trốn tuyệt vọng. Hồ mong lần này về sẽ có với vợ một đứa con.   
Đám người đi trước đã ở quá gần chỗ dội bom. Những tiếng nổ rung chuyển chạy dài. Có vài chiếc máy bay lao qua lao lại trên không. Ông già xách lồng chim chạy ra đón đám người mới tới xin nước uống.   
"Đường đèo hiện có dội bom không bác?" Hồ hỏi.   
Ông già lắc đầu:   
"Chắc không. Êm êm một chút qua cây số nữa xuống tới chân đèo là nom thấy đường về. Về nhà còn kịp ăn tết mà".   
"Không dội bom mình đi đại có sao".   
"Đâu có được. Bom bỏ trên núi, qua chân núi không sợ chết sao".   
Một giờ qua nhiều người đã sốt ruột sửa soạn hành lý để băng nốt quãng đèo. Có một số người lại tình nguyện đi trước dò đường. Hồ nói với người đàn ông.   
"Ông ở lại đi sau với bà nhà. Tôi đi trước một chuyến coi sao".   
Người đàn ông cười gượng lắc đầu.   
"Tôi có xe rủi có điều chi mau hơn".   
Dứt lời người đàn ông dắt xe bước mau theo mấy người đang đi rải trước mặt. Bọn người đó đi khuất sau những góc núi được một lát, một người chợt nghe có tiếng súng liên hồi thật gần. Ba bốn chiếc máy bay ầm ầm từ đâu tới lao bổ xuống. Hồ vội kéo người đàn bà nằm sấp xuống chân núi. Có tiếng hoảng sợ vừa vứt chiếc va ly rớt xuống vực. Tiếng kêu hoảng hốt là tiếng một bà già lúc thấy chị ta bổ ra bờ đường ngó xuống dưới sâu. Mấy chiếc máy bay vừa vụt đi, mọi người kéo nhau ùng ùng chạy về phía trước. Phía trước cũng vậy thôi nhưng không lẽ nằm yên ở chỗ bị đe dọa. Đi được một quãng quay lại Hồ vẫn thấy người đàn bà đánh rớt va ly tần ngần bên lề đường ngó đăm đăm khoảng không.   
Người đàn ông đã quay trở lại với mấy người khác.   
"Mấy người kia chạy nhào đi trước rồi. Tôi nằm tránh đạn, mấy người đó vẫn chạy, lúc nhổm dậy, không thấy họ đâu, chắc họ đã thoát".   
Đoàn người do dự một lát rồi lại tiếp tục đi. Họ như đã quen với mọi đe dọa. Lúc qua chỗ máy bay đang dội bom người ta chạy ùa theo sườn núi. Hồ ngạc nhiên dừng lại nhìn quanh quất ngơ ngác. Bên vệ đường cái giỏ của ông già ngồi cạnh Hồ trên xe bỏ lăn lóc. Mấy con bồ câu đập cánh nhảy trên những hộp sữa tìm lối ra. Một nỗi hoảng sợ đến kinh dị chiếm lấy Hồ, Hồ cắm đầu chạy nhào đuổi theo đoàn người trước mặt. Lúc đã tới chân dốc, Hồ mới nhận ra vẻ hớt hải của mình. Hồ vừa thở vừa rảo bước xuống dưới ruộng có những chiếc xe đậu với hy vọng nom thấy mặt ông già. Từ chân dốc đó cách hơn một cây số người ta bắt đầu đi thong thả, ồn ào nói chuyện. Phía sau tiếng nổ vẫn nghe thật gần, vẫn vang vách núi. Những người lái xe Lam-bét-ta đón khách đang ngồi trên mui xe coi máy bay. Hồ ngồi bệt xuống sau một chiếc xe lấy thuốc lá ra hút. Cánh đồng nom thật rộng, nhiều nắng. Người đàn ông đi bên vợ con dắt xe thong thả đi tới. Đứa bé chạy trên đường mồm thổi kèn.   
   
HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm: Bụi Tím  
Nguồn: Talawas  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 7 tháng 12 năm 2008